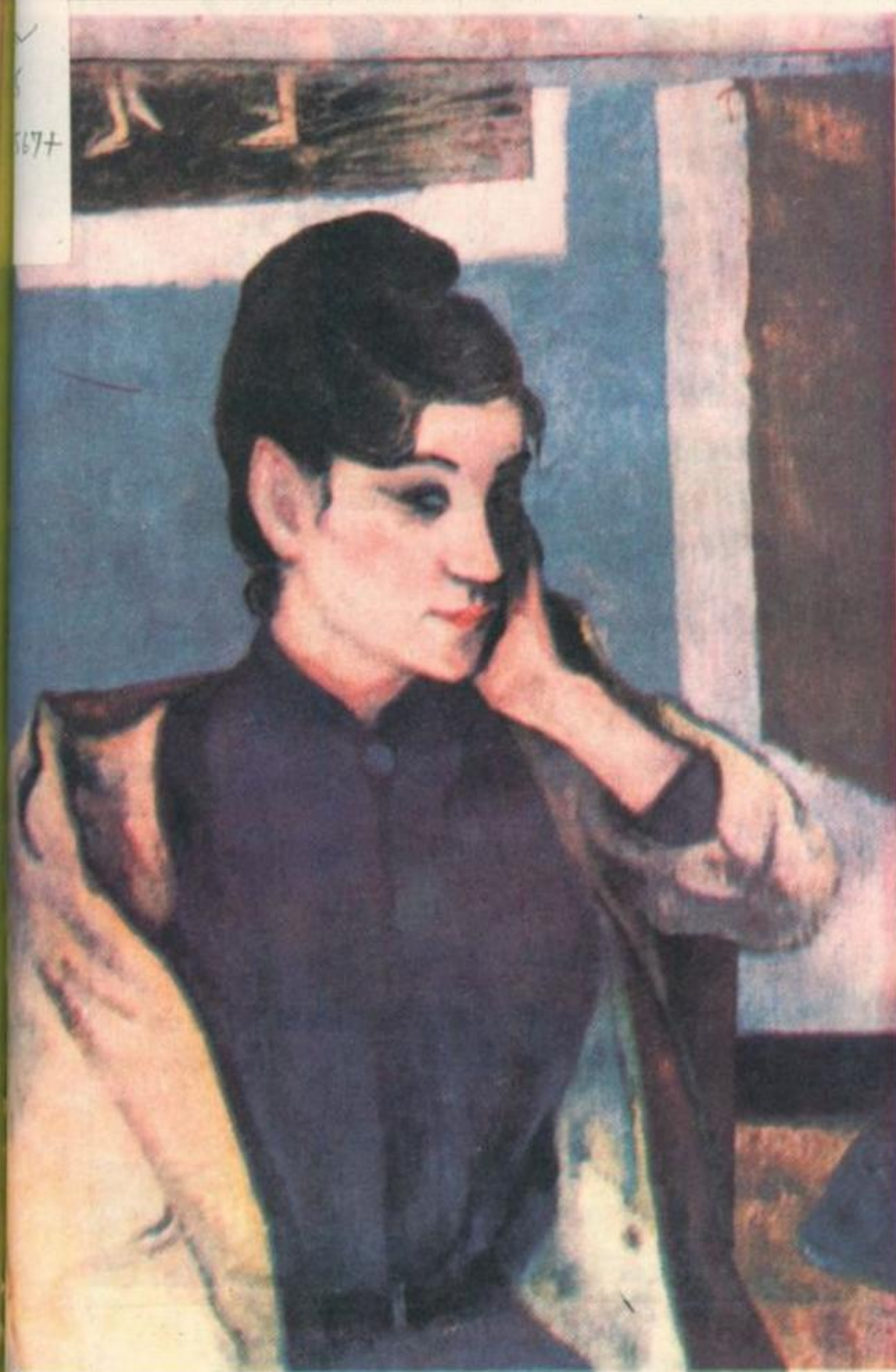


nghe thuat



GHÌ NHẬN

THƯ NHẤT VỀ

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

ĐỐI VỚI

TIỂU THUYẾT

BÂY GIỜ

bài thứ tám viết về mười tác giả V. N.

VIẾT VỀ MẶC ĐỒ

CÙNG NHỮNG BÀI VỎ THƯỜNG XUYÊN CỦA THANH TÂM TUYỀN □
TRẦN ĐỨC UYÊN □ TRẦN TUẤN KIẾT □ THẠCH CHƯƠNG □
KIẾT TẤN □ CUNG TỊCH BIÊN □ CAO THOẠI CHÂU

42

vol 2 July 30 -
Aug 5, 1966

CARBOGUANIDINE



HIỆU CON NAI

**CÁC CHỨNG ĐAU BỤNG. TIÊU CHẢY
Ợ CHUA. SINH BỤNG. ĐẦY HƠI. ỒI MÙA**

Ngựa sắt thép:



VĂN HỮU THÂN



TRONG ĐÔNG-NAM

Á



XIN MỜI QUÝ-VỊ

**LUÔN
LUÔN**



DU NGOẠI

bằng

Caravelle
PHÂN-LỰC CƠ TRẮNG LẺ - HÚT THẺ-GIỚI

của

ĐƯỜNG BAY

Hoasen VIỆT-JAM

- ★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐNG NGÀN MỘT GIỜ
- ★ ÊM-ÁI. MÁT-MẺ. ÁP LỰC ĐỀU HÒA
- ★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN. ĐẦY ĐỦ TIỆN-NGHI

*Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn
độc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lạ tận tâm-nỗ lực tiếp đãi.*

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch này

VIỆT-NAM



HÀNG-KHÔNG

116 NGUYỄN HỮU SAIGON. 21 625 625

*Các bạn đón nghe tiếng hát bi đát
Của một quê hương nhiều khói súng*

NHỮNG MÙA KHÔNG NẮNG

THƠ:

Đỗ quế Lâm, Hồ trường An,
Hoàn yên Linh, Trần như Linh Thuận

Bìa: Hồ ngọc Thu, 4 phụ bản chân dung.

Có thai...

ƯA MỪA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết
lư. Hãy uống thuốc Dương Thái
liệu **NHANH MẠI**. Các tiệm thuốc
ắc đều có bán. Saigon do Nhà
Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ
ân Định) KN. BHYT. số 534 ngày
0-11-63.

nghệ thuật

MAI THẢO	☐	GHI NHẬN LẦN THỨ NHẤT VỀ CUỘC PHỎNG VẤN
PHAN LẠC PHÚC	☐	BẠN ĐỌC CỦA NGHỆ THUẬT
PHẠM KIỀU TÙNG	☐	NGÃ BA : MẶC ĐỒ
ANNE CAPELLE	☐	VĂN CHƯƠNG VÀ BẠO ĐỘNG (II)
	☐	TIỂU THUYẾT ĐEN VÀ JAMES HADLEY CHASE

TRẦN TUẤN KIẾT	☐	HUYỀN THOẠI
CUNG TÍCH BIÊN	☐	CON CHIM BỊ THƯƠNG
PAUL CLAVEL — SƠ DẠ HƯƠNG	☐	CHIẾC ROI DA
NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG	☐	THƠ
THÀNH TÔN	☐	GIẢ DỤ CHO MỘT NGƯỜI
TẦN VY	☐	BA DẠ KHÚC
NG. VŨ ĐAN VY	☐	HÓA THÂN TÔI
HOÀNG NGỌC BIÊN	☐	ĐI GIỮA QUÊ HƯƠNG
DENISE LEVERTOV	☐	PHẠM NHÂN

SƠN NAM	☐	VẠCH MỘT CHÂN TRỜI
VIÊN LINH	☐	TỪ ĐÓ,

MAI THẢO	☐	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG
HỒ TÙNG NGHIỆP	☐	ĐỌC MÈO ĐÊM CỦA THỤY VŨ
	☐	NHỮNG NGƯỜI VIỆT MỚI
VƯƠNG PHONG LAN	☐	DẠY HỌC Ở VƯỜN
TH TỊNH	☐	BƯỚC CHÂN
THIÊN LAN	☐	ĐỌC ĐƯỜNG

Tranh bìa số này : họa phẩm của Paul Gauguin

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN BÁO VĂN
HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ BAY

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH



MÈO ĐÊM

Tập truyện của Nguyễn thị Thụy Vũ,
Thời Mới xuất bản. 106 trang, giá 45đ.

N GUYỄN Thị Thụy Vũ là một cây viết phụ nữ, gốc người Nam, có một giọng văn cứng mạnh và sáng, gọn. Nếu ở những Linh Bảo, Nguyễn thị Vinh có cái rườm rà làm dáng của đàn bà, ở Nguyễn thị Hoàng có cái phóng túng mất đà của một thời con gái, thì ở Thụy Vũ cái vết tích phụ nữ hầu như đã mất. Văn của cô không cho người ta thấy tác giả, hay nói cách khác, tác giả không có cái vẻ làm văn trong văn chương của mình. (Đọc văn của Y Uyên, người ta cũng thấy điều đó). Suốt tập *Mèo Đêm*, gồm 5 truyện ngắn, *Một buổi chiều*, *Đợi chuyến đi xa*, *Mảnh*, *Nắng chiều vàng* và truyện đã dùng làm nhan đề cho cuốn sách. Những câu chuyện được kể là những cảnh sống, những nhân vật trong truyện là những con người, âm ảnh, do đó không là những âm ảnh tinh thần, mà là những vấn đề rất gần gũi. Ở *Một buổi chiều*, nhân vật xưng tôi sống bên lề hạnh phúc của một cặp tình nhân. Trong truyện thứ hai, nhân vật xưng tôi ôm ấp hạnh phúc đã mất, đi xem bói để nghe bóc sự nói lảng nhảng về những gì không thể xảy ra, nhưng rất mong nó xảy ra. Truyện thứ ba, *Mảnh*, là một truyện được bố cục chặt chẽ, trong đó nhân vật trải qua một thời mới lớn — trưởng thành, thời gian của những ăn ực khao khát, những giả ngộ thật tình cũng như những thật tình giả ngộ. Một cô gái già hồi xuân nhưng không dám sống tới, một thiếu niên sốt vớ da trong mặc cảm thất bại và một thiếu nữ bình thần đó trước cuộc đời nhưng tâm hồn nao núng thường xuyên. *Nắng chiều vàng* và *Mèo Đêm* nói về những cô gái bán Bar, về lối sống của họ.

Tất cả những đề tài của Thụy Vũ đều không là những cái có cho cô gửi gắm những suy tưởng, mà là sự thật, và sự thật nằm ở đó. Sự thật được trình bày trong cảm xúc, nổi rõ, hiện hình, thoải mái và không lừa dối. Viết văn, đối với tác giả *Mèo Đêm*, và xét qua tập *Mèo Đêm*, không hàm chứa một thái độ nào đối với xã hội, không có khát vọng gì ngoài việc tự xác định cá nhân. Và đó là cái đáng làm. Thụy Vũ không tìm một cứu cánh nào trong phạm vi xã hội — tập thể — cho ngòi bút của cô. Đó là một sáng suốt cần thiết đã có ở một nhà văn, xét qua tác phẩm đầu tay, dù rằng trong vài truyện, xã hội mèo đêm chính là xã hội hiện tại, dù ở một khía cạnh ngắn. Tác phẩm của cô không có những âm ảnh vì âm ảnh giản lược trở thành thắc mắc, những thắc mắc của một người với chính cái sống của mình:

« Nhưng trong nắng, bóng tịch liêu lãng vắng và một cuộc đời bình thản sắp chào đón tôi Tôi dùng những chuyến xe buýt đi đến sở. Rồi đó những buổi tối nằm dờ dợi trong căn phố trệt, lối mơ mộng cho đến giờ đi ngủ. Đầu óc tôi bị quấy rộn bởi những tư tưởng rối rắm, những thắc mắc rải rác trên sách vở... Cuộc đời mới dài làm sao.

Tôi ngủ thiếp đi. Trong mơ, tôi thấy mình ở trong một lớp sa mù. Tôi lạc loài, tìm kiếm, nhưng chẳng thấy một ai. Sau lưng tôi quá khứ rã rời hết, hết cả màu sắc. Trước mặt tôi, một con đường dài mù mịt gieo nhiều sợ hãi».

HỒ TÙNG NGHIỆP

HỘI HOA SĨ TRẺ VN ĐÃ ĐƯỢC THÀNH LẬP

Vào tối thứ sáu 22.7, một số họa sĩ trẻ trong Hội Họa Sĩ Trẻ VN đã hội họp phiên đầu tiên tại Saigon để bầu ban Quản trị của Hội. Theo Họa sĩ Ngy Cao Uyên, Hội đã được giấy phép hoạt động của Bộ Nội vụ (ký trong tháng trước đây.)

Buổi họp có mặt các họa sĩ Ngy Cao Uyên, Nguyễn Trung, Đinh Cường, Nguyễn Phước, Hồ Thành Đức, Nguyễn Khai, Hiếu Đệ, Trịnh Cung, Cù Nguyễn, Nguyễn Quỳnh, Mai Chưng, Đinh Ngọc Mỏ và sự tham dự của bác sĩ Nguyễn Tấn Hồng, ông Đoàn Quốc Khuê, nhà thơ Cung Trầm Tưởng và viên Linh.

Trước khi bầu Ban Quản Trị, một bản điều lệ Hội in ronéo đã được phân phát cho những người có mặt. Bản điều lệ gồm 5 chương, do hai sáng lập viên Ngy Cao Uyên và Nguyễn tấn Hồng soạn thảo trong đoàn đầu, đại khái nói về mục đích của Hội: gây uy thế cho hội họa VN trong và ngoài nước, đẩy mạnh công tác sáng tác hội họa, cải tiến đời sống người làm hội họa v.v..

Sau đây là thành phần Ban Quản Trị Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, được bầu theo lối bỏ phiếu kín ngay trong phiên họp:

HỘI TRƯỞNG:

Họa sĩ Ngy Cao Uyên

PHÓ HỘI TRƯỞNG NGOẠI VỤ

Họa sĩ Hiếu Đệ

PHÓ HỘI TRƯỞNG NỘI VỤ

Họa sĩ Nguyễn Trung.

ỦY VIÊN KẾ HOẠCH

Họa sĩ Hồ Thành Đức

THƯ KÝ

Họa sĩ Trịnh Cung.

THỦ QUỸ

Họa sĩ Nguyễn Phước.

ỦY VIÊN KIỂM SOÁT

Họa sĩ Đinh Cường.

Trụ sở tạm thời của Hội được đặt tại 230, đường Hồng Thập Tự.

Ban Quản Trị ngay sau khi được thành lập đã thảo luận vấn đề mở rộng Hội và về cuộc triển lãm ra mắt của Hội, sẽ được tổ chức trong vòng hai tháng tới.

Cáo lỗi bạn đọc

- ☐ Vì nhà văn Thanh Tâm Tuyền vẫn còn ngã bệnh, truyện dài **DẤU MẶT** phải gác lại một kỳ nữa.
 - ☐ Và vì nhà thơ Tô Thùy Yên bận công vụ, bản dịch **PHÂN NGƯỜI** không có cho kỳ này.
- Mong bạn đọc thông cảm.

N. T.

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Thứ hai 25-7

PHIM Une place au soleil mà Charlie Chaplin ngời ca như phim tình bất hủ nhất từ 50 năm trở lại đây, tôi xem đã hơn mười năm mà còn nhớ mãi đến một đôi mắt. Rất đàn ông, trầm và buồn. Thăm thẳm. Không cùng. Đôi mắt của Monty Cliff. Đôi mắt ấy dăm dăm nhìn người đàn bà chết đuối trên mặt hồ đen đặc, bất động và mơ màng, tôi cho là một trong những cảnh tượng ghê tởm và lạ lùng nhất của điện ảnh, qua Cliff và cuốn phim mang tên một chỗ đứng dưới mặt trời. Đôi mắt ấy vừa khép lại. Bốn mươi lăm tuổi. Cuộc đời như một khuôn lách âm thầm, một kiểu hãnh cách biệt, Cliff chết không tiếng vang. Đài trán trầm tư, mái tóc phong ba, cái nhìn u uẩn, Cliff là một loại người hiếm có của điện ảnh. Tin y chết sáng nay làm tôi xúc động. Có những đời người lạ lắm. Kín bưng như một năm mờ. Dừng đứng những biên thùy. Về riêng một thế giới. Bí mật và hoang đường đẹp. Đời Monty Cliff có được vẻ đẹp khốc liệt bàng hoàng đó. Les inadaptés. Cliff là một kẻ inadapté, như con ngựa giống kia chỉ sống được ở những đỉnh tuyết gần trời, mà không một nếp sống nào khác có thể tròng vào cổ một giây cương chế ngự. Sống như một dấu chân âm thầm. Tôi không ai biết. Về không ai hay. Giữa cõi đời ồn ào xa lạ. Trong thứ bóng tối khác thường đó, có một cái gì sáng lắm, sáng lắm đó.

Thứ ba 26-7

Đọc Diệp Khúc Tình Yêu và Trái Phá của Kiệt Tấn. Chợt có một ý nghĩ về cái khả năng vô tận của Thơ hôm nay. Thơ hôm nay không nói về một cái gì. Không nói về một vài cái gì. Thơ hôm nay không chỉ nói đến tình yêu, không chỉ nói đến chiến tranh, mà nói đến tình yêu nói cả đến chiến tranh. Thi sĩ của thời đại và xã hội chúng ta là con người của một ý thức và rung động toàn diện. Giải phóng ngôn ngữ đã có. Trước giải phóng con người và giải phóng xã hội. Nhận xét đầu của Viên Linh về tập thơ đầu tay của Tấn: « Đọc toàn tập thấy được hơn đọc lẻ từng bài » Của tôi: Kiệt Tấn còn nhấp nhòm, còn nghịch ngợm. Bài thơ dài giọng sông và con thuyền hai mươi tuổi có những ghi nhận lạ lắm về hình ảnh cơn mộng dữ dất nước những tháng năm rưng rợn trước đây. Tôi yêu nhưng nơi thơ Kiệt Tấn nói đến mùa hè. Yêu ở những nơi Kiệt Tấn hiền lành. Và không ở những nơi Kiệt Tấn độc ác.

Thứ năm 28-7

Mặc dầu mọi phán đoán nghiêm khắc về những

tác phẩm được xếp loại dưới nhãn hiệu chung là « Tiểu Thuyết Mới » từ mười hai năm nay, ít nhất chúng ta cũng phải công nhận cho những tác phẩm ấy tác dụng này: tác dụng làm khuấy động sự bình yên cổ hủ của người đọc, đẩy những nhà phê bình ra khỏi những bảo lều cố định, đánh thức một tình trạng ngủ yên. Nhận xét trên là của Jacques Fressard trong một bài tiểu luận về tiểu thuyết Tây Ban Nha đăng trong một số tạp chí Arts tôi vừa đọc. Thế giới tiểu thuyết chúng ta cũng đang cần lắm một sự khuấy động như thế. Sự khuấy động này đã có. Nhưng sự khuấy động này đang lắng chìm. Tiểu thuyết ta vượt khỏi Tự Lực Văn Đoàn, đang có một hiện tượng chậm đà tiến tới. Tưởng chừng như những bước chân tiên phong đã mỏi, những dài trán trong veo đã hiện hình những nếp cau nhăn. Đất đai tiểu thuyết hoang vu. Cỏ dại còn kín trùm sau trước. Phải khai hoang thêm nữa mới thấy được con đường đi mới. Những mầm hạt tốt đẹp đã có, phải gắng thêm cho mầm hạt kia thành phong phú mùa màng. Tôi nghĩ đến hiện tình tiểu thuyết chúng ta qua hình ảnh chụp chôn của một nửa mặt hoa, một nửa đã lộng lẫy hiện hình, một nửa còn khỏa sương mù mịt. Phải đưa tiểu thuyết ra khỏi cái tranh tối tranh sáng của nó. Đó là một cần thiết. Nếu không mầm hạt sẽ lặn chìm dưới cỏ dại trùm lên.

Thứ sáu 29-7

Thu thập lại một số tùy bút đã viết cho thành một tập đã hứa trao cho nhà xuất bản An Tiêm. Chọn cho tập tùy bút này một đề tựa chung là **căn nhà vụng nước mặn**. Chiều nay, tôi chợt hình dung thấy căn nhà đó, nơi tôi ra đời, nơi tôi lớn khôn, nơi tôi bỏ đi. Và trong một tùy bút, đã hứa với nó là một ngày trở lại. Trở lại? Nhưng thế nào và bao giờ? Ngày tới vẫn là một thứ chân trời mịt mùng, mà tôi sẽ giá đổi lẩn, nếu khẳng định là nhìn thấy dáng hình của nó. Chúng ta sống bây giờ không thác mắc nhiều lắm về tương lai chúng ta, không phải bởi vì chúng ta không có tương lai, mà bởi vì hiện tại đã được xem như có cả quá khứ lẫn tương lai như một thời gian tổng hợp. Tôi sống với tương lai tôi rồi. Ngay từ hiện tại này. Và chính bằng hiện tại này. Thì sống với quá khứ cũng vậy. Quá khứ không còn là một trở về, một ăn năn, một hồi tưởng. Quá khứ nằm trong hiện tại này. Nó là phản ánh, là chiều sâu, là sự lắng đọng của hiện tại như một bề mặt ồn ào và số 1 nổi. Cho nên tôi đã nghĩ được về căn nhà xưa bỏ đi bằng một ý nghĩ rất gần. Bất cứ ý tưởng nào, ý tưởng mãnh liệt nhất là ý tưởng hiện tại nhất. Quá khứ tôi trở thành hiện tại tôi. Tôi có một quá khứ luôn luôn mới. Như chiều thứ sáu này.

BAO động là một đề tài lớn trong văn chương, nhất là văn chương xuất hiện trong hoàn cảnh lịch sử, trong thời thế này. Nhưng nói về bạo động để làm gì? Văn chương không phải chỉ là mô tả, điều hiển nhiên rồi. Vậy khi nói về bạo động, mọi văn chương đều đã bày tỏ một ý hướng nhằm giải quyết vấn đề bạo động đồng thời nói lên nỗi mơ ước, niềm hy vọng chấm dứt mọi bạo hành. Nhưng từ đó, vấn đề nền tảng được đặt ra, là văn chương có thể làm được gì? Nếu văn chương trong bản chất của nó, chẳng có quyền lực nào đối với đời sống, chẳng thể tác động vào bất cứ một khía cạnh dù bé mọn nào của thực tại, thì phải chăng không thể nói tới mối liên hệ giữa văn chương và bạo động, vì mối liên hệ đó không có, vì đó không phải một vấn đề, hiểu theo nghĩa là một cái gì có thực và được đặt ra để giải quyết? Văn chương có thể làm được gì? Một số những nhà trí thức và nhà văn trẻ tuổi ở Âu Châu, đặc biệt là ở Pháp, gần đây đã trả lời: văn chương chẳng làm được gì hết. Đó là A. R. Grillet, là Yves Berger, là C. Simoa, J. Semprun...

A. R. Grillet thì ngạc nhiên tại sao khi nói tới văn chương người ta chỉ bàn đến những vấn đề ở bên lề văn chương, tại sao người ta muốn giải quyết những vấn đề của thời thế như bạo động, chiến tranh bằng những tác phẩm văn chương, khi văn chương trong bản chất của nó, ở ngoài những vấn đề đó, khi văn chương A. R. Grillet không phải là sự bày tỏ những thực tại đã có sẵn, vì *chẳng có gì để bày tỏ* khi chưa có tác phẩm văn chương.

Còn Yves Berger lên tiếng hỏi đâu là những chữ khiến trẻ em có miếng ăn, rồi kết luận « văn chương chẳng làm được gì hết trong mọi lãnh vực đụng chạm tới thực tại » (1).

Trong khi đó, người được coi như lãnh đạo nhóm chủ trương văn chương phải dẫn nhập vào đời sống để sửa chữa, là Sartre, cũng đã thú nhận sự thất bại của hành động dẫn nhập: « Từ lâu, tôi vẫn coi ngôi bút của tôi như một lưỡi gươm bây giờ tôi nhận ra sự bất lực rồi » (2). Bất lực, bởi lẽ « trước một đứa trẻ chết đói, cuốn La Nausée không chút nghĩa lý nào » (3).

Hiển nhiên không thể đòi hỏi một tác phẩm văn chương nghệ thuật nào sửa đổi được những hư hỏng lấp đầy được những thiếu hụt của đời sống, thực tại. Chỉ thể bằng hành động mới sửa đổi được thực tại, tỷ dụ bằng hành động ngăn chặn một bạo hành, làm chính trị để cải tạo xã hội. Còn văn chương là gì? *Văn chương không phải một khả năng hành động*. Vậy văn chương là gì? Phải quan niệm văn chương như một ý thức.

Trước hết, đó là một ý thức nhằm thấu hiểu thực tại. Vì văn chương dù thế nào, cũng là một tiếng nói gửi tới người đọc, nên ý thức sáng suốt của nhà văn chân thực, sau khi thấu hiểu thực tại, để thông đồng truyền đạt được với người khác, phải gọi tên thực tại đó. Sự thành công đầu tiên làm vinh dự nhà văn, vì nói lên sự sáng suốt và can đảm của hắn, là gọi tên đúng thực tại đó. *Chính danh* vậy, còn là bước khởi đầu cho hành động: Khổng Tử. Sartre: « Nhà văn là người gọi tên điều chưa được gọi tên, hay chưa dám tự nói lên danh hiệu của nó » (4).

Thấu hiểu thực tại để từ đó bày tỏ thực tại. Sự bày tỏ này không phải là một mô tả xuôi, bởi thể văn chương không chỉ là văn chương tả thực. Nói tới sự bày tỏ của một ý thức, là nói tới một thái độ, một ý hướng của một chủ quan tính. Phải nhận rằng lập trường văn chương dẫn nhập của Sartre đã khởi từ một nhận định đúng: mọi bày tỏ của nhà văn đều bao gồm một ý hướng sửa chữa trong chủ quan tính của nhà văn. Nói lên một điều gì, thì thực tại đó chẳng phải chỉ là một tên gọi đứng dừng: nó mất vẻ lý lợm, vô tình, theo Sartre, nó đã mất vẻ vô tội (innocence) ban đầu: nhà văn không thể không có ý định sửa đổi tác động vào đời sống. Và vì văn chương là tiếng nói gửi tới người đọc nhằm truyền đạt, nên khi nhà văn gọi tên một thực tại nào, khi bày tỏ thế giới, đời sống với người khác, thì cũng chính là người đọc được truyền đạt những điều nhà văn muốn bày tỏ, cùng là ước muốn sửa đổi: người đọc *không có quyền* không biết tới thế giới, đời sống đó, và từ đó, không ai có quyền nói mình vô tội — theo Sartre đó chính là nhiệm vụ của nhà văn (5).

Khi nhà văn bày tỏ một bạo hành, chính là mô tả bạo hành đó với một ý hướng sửa đổi, và người đọc nếu thông cảm được, chính là đã được thông tri: không được quyền ngoảnh mặt, trốn tránh, và từ đó phải tỏ thái độ, người đọc không thể nói được rằng mình vô tội, để đứng ngoài cuộc. Vậy mỗi người viết, là một ý thức về cảnh ngộ, và mỗi người đọc cũng là một ý thức: văn chương như một ý thức, cái ý thức hối thúc hành động, nhưng chưa phải là hành động, vì chỉ dừng lại ở ý hướng sửa chữa.

Khởi từ nhận định đó, Sartre đi tới lập trường dẫn nhập triệt để: coi văn chương, khi xử dụng ngôn ngữ, bao gồm một khả năng hành động. « Nói lên tức là hành động rồi... mỗi lời nói là một động tác » (parler c'est agir... que la parole est action... — Sartre, Situations 2). Sartre nói tới chữ dùng của Brice Parain: những tiếng, chữ, là những pistolets chargés. Và đã trích dẫn lời đề ở đầu cuốn Rhum của Blaise Cendrars « gửi tới những người trẻ tuổi thời nay một lời bởi văn chương, để chứng tỏ cho họ thấy rằng một cuốn tiểu thuyết còn có thể là một hành động » (6). De Beauvoir, dĩ nhiên cùng một lập trường: sự bày tỏ thế giới này cũng đã là một hành động rồi.

Nhưng như đã nói, phải quan niệm văn chương như một ý thức, và ý thức tự nó không đủ để tạo nên hành động chỉ là một trong những thừa tố cấu thành một hành động. Tỷ dụ như ý thức đạo đức nhằm phân định thiện ác. Cái ý thức đạo đức sáng suốt phân biệt tốt xấu không đủ để thúc đẩy con người làm điều thiện. Bergson khi phê bình những nền đạo đức duy lý đã thấy rõ: để thúc đẩy con người hành động hợp đạo đức, phải cần tới

VÀ BẠO ĐỘNG

những sức mạnh *bên ngoài* lý trí, cũng là *bên ngoài* cái ý thức sáng suốt : sự thúc đẩy của bốn phận (do áp lực xã hội) hay sức hấp dẫn của điều thiện (như lời mời gọi của những cá nhân lời lạc siêu việt).

Văn chương làm được gì, thiết tưởng quan niệm văn chương như một ý thức, như thể cũng đủ rồi. Một nỗ lực bày tỏ bao hàm một ý hướng, dự định thay đổi. Nếu sự xấu là một sự xấu, hãy ước mong rằng một dự định sửa chữa, diệt trừ sự xấu cũng đã là một điều tốt rồi. Trước một thực trạng bạo động, lăm than, nói chung là một thực tại còn thiếu sót, không hợp lý, thì mọi ước vọng, mọi dự định sửa chữa cũng là đáng được khuyến khích, và bởi vậy văn chương còn có ý nghĩa trong một hoàn cảnh bạo động, và văn chương còn là một giá trị vậy. Trong hoàn cảnh bạo động, văn chương như một ý thức lên tiếng *phủ nhận* bạo động — sự phủ nhận chung của văn chương nghệ thuật trước thực tại, đời sống. Bởi thực tại không phải là toàn bích, cần phủ nhận nó, nhân danh những thiếu sót, nhân danh những khát vọng của con người. Trong ý nghĩa đó, Sartre quan niệm mỗi tác phẩm nghệ thuật như một cuộc chiến đấu với thực tại (*une lutte avec la réalité*) Và Camus đã coi vũ trụ tiểu thuyết chính là thế giới này đã được sửa chữa theo ước vọng thầm kín của con người.

Như một ý thức, văn chương phủ nhận bạo động nhân danh *tự do*, bởi lẽ nói ý thức là nói *tự do*. Và nói văn chương cũng là nói *tự do* vậy. Văn chương đích thực xuất hiện như một chống đối trong lòng một xã hội ghê tởm của bạo hành đàn áp, nghĩa là một xã hội đè mạt của kẻ thống trị và người bị trị, của chủ nhân và nô lệ.

Văn chương còn là một phủ nhận bạo động bởi lẽ văn chương chính là nhằm sự hòa hợp. Những điều mọi người không thể thông cảm, hòa hợp nhau, chính là *nguồn gốc* của những hiểu lầm, những xung đột bạo động vậy. Văn chương, trong bản chất của nó, chống lại bạo động nhân danh sự hòa hợp của những ý thức sáng suốt và dung thứ nhau.

Văn chương có thể làm được gì ? Có tác dụng gì, có quyền lực, sức mạnh nào, Jean-Pierre Faye đã nghĩ rằng đó là những chữ dùng nguy hiểm. Không thể xét tới hậu quả thực tiễn để kết luận văn chương thành công hay thất bại trong vai trò của nó. Qua sự thất bại của Sartre với lập trường văn chương dẫn nhập, ngoài sự thú nhận thành thực, cần ghi nhận một thái độ can đảm : theo Sartre, dù sự dẫn nhập không mang lại một kết quả nào, thì nhà văn vẫn phải minh chứng và phản kháng.

Những hình thức gọi là văn chương, nghệ thuật vị nghệ thuật, hay thuần túy, xuất hiện khi người ta quan niệm rằng văn chương nghệ thuật *bất lực* trước những vấn đề của đời sống, trước những thiếu sót của một thực tại còn là *bất toàn*, còn là chưa hợp lý (như lăm than, bạo hành, chiến tranh, bất công, chậm tiến, nghèo đói...). Có thể chấp nhận những hình thức đó ? Nói ngay được rằng không. Phủ nhận những hình thức đó, không phải vì đứng trên một lập trường "vị nhân sinh" đã xưa cũ. Ngoài những điều gọi là sự trốn tránh bất lực sự thăng hoa man trá lừa phỉnh để trú ẩn vào một khu vực nghệ thuật riêng biệt, tách rời những vấn đề nóng bỏng của thời thế, khi nói tới những hình thức nghệ thuật mệnh danh là thuần túy, không thể bỏ qua khía cạnh này : sự căm dỗ của *tuyệt đối*. Đưa đẩy nghệ thuật tới cõi tuyệt đối, ở một khía cạnh, hiển nhiên là một giá trị ao ước thường cám dỗ những người làm nghệ thuật. Bay bổng khỏi phận người, trên cao nhìn xuống cõi nhân sinh hèn mọn : nghệ thuật không thể bị giam hãm trong những kích thước tù túng hèn mọn của thế gian. Nhưng không phải là nghệ thuật, cõi tuyệt đối vắng bóng người đó. Chúng ta đã được dạy bảo để hiểu rằng giữa con người và tuyệt đối, phải biết chọn lựa con người. Và có lẽ khi chọn lựa vậy, chính là chọn lựa một tuyệt đối đích thực rồi, thay vì thứ tuyệt đối trống rỗng, nghèo nàn vì không can dự gì đến chúng ta. Hãy nhìn lại, hãy ngó thấp xuống phận người, Bao lâu con người còn là hèn mọn, là khổ đau, thì nghệ thuật còn là hèn mọn khổ đau vậy. Không cao hơn đầu người, không xa hơn tầm mắt, nói thế chính là ngợi ca kích thước lớn rộng của nghệ thuật. Bởi nghệ thuật thiết yếu là sinh hoạt của con người, và không thể tách rời khỏi con người, — và khi nói con người, ở đây, dĩ nhiên không phải chỉ muốn nói một thiểu số ưu đãi, mà muốn nói nhiều tới 2/3 nhân loại hèn mọn, hèn mọn vì phải chịu đựng những cảnh bóc lột, đàn áp do những hệ thống bạo động có tổ chức.

PHẠM KIỀU TÙNG

- (1) Elle (la littérature) ne peut rien dans tous les domaines qui touchent au réel — Que peut la littérature ? p 98.
- (2) Longtemps j'ai pris ma plume pour une épée : à présent je connais notre impuissance. Sartre — Les Mots p 211.
- (3) En face d'un enfant qui meurt. La Nausée ne fait pas le poids — interview du Monde.
- (4) Il (l'écrivain) est l'homme qui nomme ce qui n'a pas encore nommé ou ce qui s'ose dire son nom — Sartre, Situations 2, p 74
- (5) (fonction de l'écrivain) est de faire en sorte nul puisse ignorer le monde et que nul ne s'en puisse dire innocent — op cit p 74.
- (6) Aux jeunes gens d'aujourd'hui fatigués de la littérature pour leur prouver qu'un roman peut être aussi un acte — op cit p 152

Đối với tôi Mạc Đỗ là một cái Ngã Ba. Ngã Ba trong lối sống. Ngã ba thái độ. và ngã ba văn chương. Có thể nói ngã ba là một giao điểm, một mảnh đất thông cảm dung hòa, nhưng cũng có thể nói ngã ba là đang tìm kiếm, chưa quyết đoán và không chọn lựa.

Điều đã được công nhận là Mạc Đỗ nhà văn, Mạc Đỗ tác giả những cuốn Bốn mươi (Quan điểm 1957) Siu cô nương (Quan điểm 1958) Tân Truyện (Quan điểm 1965). Nhưng cùng một lúc, Mạc Đỗ còn là một bình luận gia thời cuộc. Anh phụ trách viết bình luận Pháp ngữ cho Đài phát thanh và từng giữ nhiều mua Lập Trường - Nhận Định cho nhiều tờ báo hàng ngày ở Saigon. Một thời, Mạc Đỗ cũng đã ngồi làm Đồng Lý ở Bộ Thông Tin. Một nhà văn, một nhà báo, một nhà chính trị, cả 3 khuôn mặt đều hiện diện trong con người Mạc Đỗ.

Thật ra, cuộc hôn phối giữa 3 con người ấy không phải là một cuộc tình duyên ép uổng. Cả 3 đều là « sản phẩm » của lao động trí thức và phần nào đều do ý muốn của tác giả Bốn Mươi. Ở VN, thị trường chữ nghĩa nhỏ hẹp, văn chương không có giá nên không thiếu những trường hợp phải ôm đồm như thế. Chúng ta chưa có trường hợp như Truman Capote bỏ ra 5 năm đi theo dõi riêng 2 tên sát nhân để viết In cold blood. Cũng chưa có một Jean Lartéguy tham dự suốt cả một cuộc chiến để rồi lấy kinh nghiệm sống viết Les Ceinturons. Ở VN ít người sống được bằng hoa lợi đơn thuần của sáng tác phẩm. Thường phải có một nghề riêng để sống như Võ Phiến công chức - nhà văn, Cung Trầm Tưởng quân nhân - thi sĩ, Vũ Khắc Khoan giáo sư - viết kịch v.v... Những người vừa kể, tuy làm 2, 3 nghề nhưng trong tác phẩm chỉ thấy hiện lên cái chất nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch đặc thù của họ. Riêng Mạc Đỗ, trong tác phẩm, người ta thấy cả 3 con người nhà văn, nhà báo, nhà chính khách đều « chung sống hòa bình ». Hãy lấy nhân vật Lê trong Bốn Mươi, tác phẩm trục (oeuvre axiale) của Mạc Đỗ làm ví dụ. Lê là một luật sư, sau nhiều năm du học ở Pháp trở về gặp gỡ nói chuyện với anh em, muốn thật tình kết hợp với những người « quốc gia » để tìm một con đường tranh đấu cho xứng đáng. Lê định chọn nghề viết để nói lên những điều tôi khám phá thấy. Đọc văn của tôi chắc rằng sẽ có những anh em đồng điệu tìm thấy trong những rung động của tôi những rung động của anh em. Cùng ý thức được chỗ đứng chung, chia sẻ những thao thức chung chúng ta thiếu gì cách để cùng nhau nắm tay.

NGÃ

BA :

MẠC



DỖ

□ BÀI CỦA PHAN LẠC PHÚC

Như thế có nghĩa là văn chương đối với Lê không có đời sống riêng. Văn chương chung sống với chỉ hướng, hay nói một cách khác văn chương chỉ là một thứ xe cộ chuyên chở ý tưởng của tác giả trên con đường đi tìm một chỗ đứng mà thôi. Quan niệm này không phải là mới. Sĩ phu VN vẫn đem văn chương chuyên chở đạo từ lâu. Văn dĩ tải đạo cũng như bây giờ Sartre trong bài tiểu luận «Trình bày tập san Les Temps Modernes» đã nói «Nhà văn là phải ở trong thời đại: mỗi lời nói đều có tiếng vang, cả sự im lặng cũng vậy (1). Mạc Đỗ muốn lời nói của mình có tiếng vang, nên đã dùng văn chương như một tiếng kèn hợp bạn. Con người nhà văn tựa lưng vào con người đấu tranh cùng hiện hữu.

Ở ngoài đời Mạc Đỗ cũng tiến hành cuộc đời 2, 3 mặt song song như thế. Viết bình luận, làm báo, làm tin kiếm sống, lúc nào «thú» thì viết văn, và luôn luôn «ở trong» thời cuộc. Trình viết Thành, một thứ trung tâm tin tức một hôm ghé tai tôi nói nhỏ: «Mạc Đỗ dạo này «bận» lắm. Sắp thôi làm văn, làm báo rồi». Con người chính trị lẫn con người văn nghệ chẳng? Tôi nghĩ thế. Gặp Mạc Đỗ ở Building Cửu Long, tôi mới đem tin tức vừa nghe được ra phổ biến với Mạc Đỗ. Tác giả Bốn Mươi không trả lời thẳng vào câu hỏi, chỉ đứng đĩnh nói «Đi đâu mà vội». Con người ấy vẫn còn đứng ở ngã ba, chưa rẽ vào lối nào nhất định.

Cái thái độ dễ nhận thấy nơi Mạc Đỗ là sự chùng mịch. Anh không vờ vập, cũng không lạnh lùng; ăn chơi, nói năng «đúng mức». Có thể đến uống trà tàu rất đúng điệu tại nhà Tạ Ty, cũng có thể uống rượu rất hào với Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan. Từ một cuộc tiếp tân thượng đỉnh đến những lúc phùng trường tác hi với anh em, ở đâu Mạc Đỗ cũng không thái quá, mà cũng không bất cập. Khibáo chết ít tiền, hay khi có khả năng phóng một đường dao vào chiếc bánh công danh béo bở, thái độ của Mạc Đỗ vẫn là một. Tôi nghĩ đến một danh từ đã làm sẩn ở đây: cái đạo trung dung của kẻ sĩ.

Mạc Đỗ không dấu điều đó. Anh là một trong những nhân vật tiêu biểu của nhóm Quan Điểm, nhóm chủ trương chỉ có giai cấp «tiểu tư sản» mới đủ khả năng làm một tổng hợp để cho cái chu kỳ biện chứng của xã hội ngày nay. Người tiểu tư sản bây giờ chính là hậu duệ của giai cấp sĩ phu ngày trước. Nhân vật Lê trong Bốn Mươi đã nói: «Những lời tâm sự của cha với con đã kéo dài quá nửa ngày trời. Câu chuyện có một trình tự mạch lạc chứng tỏ cụ Nghị đã suy nghĩ từ lâu và muốn đi thẳng vào cái phần dễ rung động nhất ở tâm hồn chàng. Chính nhờ ở buổi nói chuyện đó Lê mới biết được thấu đáo dòng dõi nhà chàng, và cũng tự hiểu thêm về mình nhiều lắm. Ông cụ nói hết cái nóng nôi bản bách của một gia đình nho giả suy

tàn từ sau khi cụ Cử, ông nội chàng bao lần thất bại... (3) Con tự thấy đã có thể nối lại được truyền thống của tổ tiên. Chính nhờ có sự hi sinh của ba đến đời con lại nối tiếp được những hoài bão của đẳng cấp sĩ phu ngày trước (4).

Cái thái độ của kẻ sĩ theo Nho giáo là một thái độ nhập thế, hướng ngoại, tu dưỡng bên trong để điều hợp bên ngoài. Nho giả thành ý chính tâm hiền biết muôn vật đều rồi tu, tề, trị, bình. Con người chính trị của Mạc Đĩnh Chi là âm hưởng của quan niệm tu, tề, trị, bình ngày trước.

«Cũng còn những nhiệm vụ thanh niên không thể trốn tránh (5). Một quốc gia VN hùng mạnh, dựng trên một xã hội công bằng và hợp lý, đó là tất cả niềm hy vọng của người cầm bút (6)».

Nhưng đến đây bắt đầu một sự chia xa, và sự chia xa này là đầu mối của sự chưa quyết đoán và không chọn lựa được của Mạc Đĩnh Chi. Như đã trình bày, Mạc Đĩnh Chi đã năng hái tự xếp mình vào trong hàng ngũ Tiểu tư sản tập hợp trong nhóm Quan điểm. Có thể hiểu Nghiêm Xuân Hồng như một lý thuyết gia của nhóm nêu lên khả năng và trách nhiệm của giai cấp tiểu tư sản để rồi kêu gọi « Những người tư sản hãy đoàn kết lại ». Ở một khía cạnh khác Mạc Đĩnh Chi dùng văn nghệ để « lôi kéo anh em ». Tại sao cần phải kêu gọi, cần phải lôi kéo. Vì hàng ngũ tiểu tư sản tuy đông, nhưng ý thức giai cấp rất là khảng khái. Thiếu gì những hạng người như Quý và Phan, xung xính trong bộ áo công danh « này theo hết sự tiện lợi nọ đến sự tiện lợi kia để tồn tại ». « Anh thử nhìn xem còn có được mấy người mà anh còn tâm sự được, tâm sự thõn thĩ này, tôi chưa nơi tôi nắm tay nhau cùng đi một đường. Đôi voi bọn xung xính mũ áo, tôi chỉ nhận một điều tại sao cũng như mình mà bọn họ đặt thập con người đến thế. A anh có biết chuyện thằng Tuấn không nhỉ, hồi đó nó đã phải tự giã y rón rón tới quý khách bên giường mình chủ nó, để cố giữ một địa vị sắp lung lay. Không làm thế, mất việc, vợ nó dần vật cũng chẳng yên. Bốn mươi tuổi đầu rồi, còn gì mà hoặc nỡ nữa, mà sao họ vẫn đua nhau lao vào con đường khổ ải ».

Nêu ra những sự yếu kém của con người Tiểu Tư Sản như những nhân vật vừa kể, như Vĩnh Chối bỏ hàng ngũ (trong chuyện ngắn Sợ-Tàn Truận)

đầu hàng hoàn cảnh như nhà cách mạng lão thành Vũ Kim Bảng sống mọc rễ trong quá khứ của mình với hai cô bồi bếp rất xinh mũm mĩm (8) hoạt đầu, phản bội như Biều, Liêu, hay hợm mình thông thái dõm như Mai Lan, Tú Hoa (nhân vật trong Bốn Mươi) Mạc Đĩnh Chi đã muốn làm như Gustave Flaubert viết Madame Bovary, không phải để kết án mà để bào chữa cho giới tư sản. Nàng Emma đáng thương, không đáng trách cũng như con người tư sản ý thức phải tìm một con đường tranh đấu cho xứng đáng, khỏi phụ sự chờ mong của những anh em đã bị mắc bẫy Cộng sản mà không gỡ ra nổi. Theo ý tôi, ta không nên có tham vọng bảo rằng sẽ cứu vớt các anh em đó, nhưng một khi chúng ta thành công là anh em hả dạ ». (9)

Mạc Đĩnh Chi có thể bênh vực cho các nhân vật tư sản, nhưng cái đấy: đứng để đoàn kết những người tư sản, Mạc Đĩnh Chi không chỉ cho chúng ta. Con người ngày nay hoang mang trước hai thái cực. Một thái cực tất-cả-cho-tập-thể, điển hình là chế độ Cộng sản, một cực đối diện là một cuộc sống buông thả, hoàn toàn phản nịnh cá nhân. Con người không còn là người hay mất đi nhiều vinh dự khi ở một trong hai thái cực đó. Người tư sản, được hiểu như là người tôn trọng tư hữu, dù là tư hữu siêu hình nhất là tự do, phải cởi bỏ cho mình cái tai họa đó. Nhưng cởi bỏ bằng cách nào. Cá nhân và tập thể... tư bản và cộng sản con người ở đâu giữa hai thái cực? Tôi cho rằng Mạc Đĩnh Chi đã đưa ra cái phương trình ấy trong tác phẩm đầu tay Bốn Mươi của anh. Một bên là áp lực của khối cộng qua bàn tay êm ái của tình yêu Jacqueline. Một bên là ý muốn kinh doanh, càng có nhiều tư bản càng tốt của cha mẹ Lê nhất là ông thân sinh Lê. « Con người tiểu tư sản Lê bị kẹt giữa hai cái gọng kềm đó. Lê biết là mình bị kẹt nhưng không tìm được lối ra. Anh sa lầy trong « cái hơi mát của da thịt Jacqueline », và mặt khác anh cũng không chống cự được trước những giọt nước mắt của người mẹ. Thái độ của Lê là sự chờ đợi (wait and see). Kết cục của sự tranh chấp. « Vui như một cuốn phim Mỹ, có hậu như tiểu thuyết Tàu » nhưng kết cục đó là do sự « phản tỉnh » của Jacqueline là sự tự ý rút lui của ông cụ thân sinh ra Lê. Lê là vai chính của cuốn chuyện, nhưng Lê là kẻ đứng bên lề trong những quyết định đó.

Sở dĩ Lê chưa quyết định, chưa chọn lựa được vì Lê không xác định được thực sự chỗ đứng giữa hai thái cực cá nhân và tập thể. « Tôi đã nói chuyện nhiều lần với anh và đồng ý rằng việc trước hết là định rõ được chỗ đứng của mình đã. Sau đó mới nói chuyện hành động. Lao đầu vào hành động mà không nhận rõ được vị trí của mình thì không tiếp tay cho bọn này cũng làm mối cho bọn khác. Cái khó bây giờ là gây được ý thức về chỗ đứng của những người như chúng ta. Hành động bây giờ là gây ý thức đấy » (10).

Như đã nói ở trên, bản chất của sĩ phu VN là hướng ngoại. Kẻ sĩ tu thân để tề gia, trị quốc bình thiên hạ. Cái trách nhiệm nhận lãnh ở xã hội làm nên giá trị cho kẻ sĩ. Bây giờ kẻ sĩ mà Lê là đại diện còn quanh quẩn tìm chỗ đứng của mình, chưa quyết định tức là không hành động, cho nên người tiểu tư sản chưa có được hào quang cần thiết cho việc « lãnh đạo » của mình.

Một lý do khác khiến cho những người tiểu tư sản rất khó khăn khi bắt tay vào hành động. Người tiểu tư sản trọng cái biết quá. Biết mới làm, không biết không làm. « Hoàng thượng có thái độ lùi lại để nhận xét chứ không lao mình vào tìm hiểu như hồi nào. Lùi lại, hoặc đôi khi đứng cao lên để nhìn được bao quát » (11). Cái nhìn từ trên cao đầy mặc cảm tự tôn ấy tưởng là bao quát nhưng nhiều khi đã giản lược con người. Còn lùi lại cũng không hơn gì, sẽ không bắt kịp hành động. Đến đây lại thấy đặt ra vấn đề tuy cũ nhưng vẫn còn rất mới là Tri nan hành dị hay là Tri dị hành nan, làm thế nào cho Tri hành hợp nhất?

Những nhân vật Lê, Hoàng trong tác phẩm của Mạc Đĩnh Chi đều là hình ảnh của tác giả ngoài đời. Cái thái độ trung dung chững mực của anh đã che dấu những bản khoản nội tại. Phải hành động tức thời hay phải suy tính, dè dặt. Chỗ đứng thật sự của người tư sản ở đâu? Cái ngã ba thái độ này, Mạc Đĩnh Chi vẫn chưa đi vào con đường nào nhất định.

Nói đến nhân vật của Mạc Đĩnh Chi, có nhiều người cho rằng đó là những nhân vật kiểu cách quá, xa vời quá. Toàn là người đồ bằng thật to, đi xe hơi thật đẹp, uống rượu mắc « chiến » nhất, yêu đàn bà loại « tốt » nhất. Điều đó đúng nhưng tôi nghĩ rằng Mạc Đĩnh Chi đã có

■ xem tiếp trang 33

GHI NHẬN THỨ NHẤT

VỀ Ý KIẾN BẠN ĐỌC

ĐỐI VỚI TIỂU THUYẾT

BÂY GIỜ

□ mai thảo

S AU năm kỳ liên tiếp đăng những ý kiến đáng chú ý nhất của bạn đọc trả lời cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật về tiểu thuyết bây giờ đối với người đọc hiện nay, ghi nhận thứ nhất của chúng tôi là nhờ cuộc phỏng vấn này, những nhà văn Việt Nam vừa có được một bằng chứng hùng hồn là độc giả của mình chín phần mười là những người trẻ tuổi.

Phần lớn những bài trả lời đã đăng cũng như phần lớn những ý kiến tòa soạn vừa nhận được, đều gửi đến từ những cửa trường, những phân khoa. Trước cuộc phỏng vấn của chúng tôi, anh chị em sinh viên học sinh, là thành phần hưởng ứng đông đảo và nồng nhiệt nhất. Nhận xét chung, những bài trả lời đều hết sức thành thật. Biết thì thành thật nói. Không biết thì thành thật nói. Đó là những bài trả lời không rào sau đón trước, không mờ nhạt chung chung, có ánh sáng của tâm hồn thanh niên, có lửa bốc của ý thức đương triều, nói thẳng bằng không chạy vòng tròn, nghĩ thế nào nói ra thế ấy. Gọi những trả lời ấy là những trả lời không thời thường, rất suy nghĩ

nhưng không cố tình thông thái. Gọi những bài trả lời này là những chiếu sáng tốt đẹp và đáng kể nhất từ trước đến nay, chúng tôi, những người viết tiểu thuyết, chúng tôi vừa nhận được ở những người đọc chúng tôi.

Đi tới một tổng kết tạm thời, từ rút lấy những điểm đồng nhất đặc biệt và nổi bật trong tất cả những ý kiến phát biểu, dựa theo từng câu của bốn câu hỏi được đặt ra, chúng ta thấy thái độ và sở thích của bạn đọc hiện nay, đối với tác giả, tác phẩm, qua liên hệ giữa người đọc và nhà văn, qua liên hệ giữa tiểu thuyết và đời sống, như sau :

Trọng tâm theo dõi phản ảnh cho sở thích hàng đầu của bạn đọc đối với tác giả nghiêng nặng về những nhà văn mới, những nhà văn đang có nhiều tác phẩm được in ra, những nhà văn có mặt. Chỉ lúc đặc một vài tác giả tiền chiến được nhắc tới, chỉ họa hoằn một vài tài năng thời trước được kể tên. Người đọc bây giờ tìm đọc nhà văn là tìm đọc nhà văn đồng thời với mình, văn chương được đòi hỏi ở cái hiện đại tính của nó. Như thế, không chỉ ở nội dung, đề tài của tiểu thuyết, mà khởi ngay

từ chính con người nhà văn quy định trong sự có mặt toàn vẹn và trực tiếp của nhà văn trong cuộc sống bây giờ. Lý do về sự nghiêng nặng này không được giải thích như tuân theo một cảm tình tiên thiên vô bằng, mà được minh chứng bằng những bởi đâu và những tại sao rất rõ rệt. Bạn đọc tìm đọc trước hết những nhà văn đang có mặt, chỉ có nghĩa là bạn đọc đứng về phía cái thế giới tiểu thuyết đang mở đường, đang tìm kiếm, đang thoát ly những chân trời tiểu thuyết cũ, bạn đọc yêu nhà văn ở đây là yêu những thí nghiệm nhà văn ném về trước mặt, những cái mới nảy sinh từ những phá vỡ. Người viết và người đọc gặp nhau ở đây trong một đồng tình, người viết và người đọc ở đây cùng tiến bước trên một con đường không phải là con đường tiền chiến, con đường Tự Lực, con đường nào cũng được, nhưng thiết yếu đừng là con đường cũ mòn đã thấy, con đường của những trào lưu tiểu thuyết hôm qua. Yêu một nhà văn ở đây, do đó không phải là ngợi ca một tài năng tiểu thuyết đã tới đỉnh, đã hoàn thành.

■ xem tiếp trang 31

MỘT TÀI LIỆU RẤT CÓ GIÁ TRỊ CHO MỌI GIỚI :

QUYỀN *thành ngữ điển tích danh nhân từ điển*

của giáo sư Trịnh văn Thanh và Ban Tu Thư Siêng Học. Do nhà xuất bản VĂN
xuất bản vào đầu tháng 8dl 1966.

ĐÓN MUA VÀ TÌM CHO ĐƯỢC

tiểu thuyết đen và James Hadley Chase

Với những tác giả mà tài năng là một tường tượng phi thường và xuất chúng, như Jan Flemming, Simenon, James Hadley Chase, tiểu thuyết đen — trinh thám và gián điệp — đã từ lâu được nâng lên hàng một bộ môn riêng biệt của tiểu thuyết. Người ta không còn xem tiểu thuyết đen như một sản phẩm giải trí tầm thường, mà là một hiện tượng nghệ thuật với những quy luật và những đặc thù của nó. Rất nhiều nhà văn lớn từng đã công khai sắc nhận là những độc giả trung thành của tiểu thuyết trinh thám, cũng như loại truyện gián điệp bây giờ đã tìm được hàng triệu tín đồ trong giới trí thức và thanh niên. Hiện tượng tiểu thuyết trinh thám gián điệp ở Âu châu hiện nay cũng giống như hiện tượng tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung ở Việt Nam ta với những Cô Gái Đồ Long, Kiều Phong A Tỳ không một ai là không biết đến. Bài phỏng vấn với những câu hỏi tinh quái và những trả lời dí dỏm dưới đây giới thiệu với chúng ta một trong những khuôn mặt lẫy lừng của loại tiểu thuyết nói trên: James Hadley Chase, tác giả mà cuốn truyện trinh thám đầu tay đã chiếm được một số bán kỷ lục là bảy triệu cuốn.

- Ô N G đang sửa soạn tội ác thứ 61, xin lỗi, cuốn sách thứ 61 của ông. Tất cả những điều ông sắp nói đây sẽ được ghi nhận và có thể hại ông được. Ông có cần đến một luật sư?

— Tôi không có gì phải dấu diếm hết.

— Vậy tên họ, bí danh, tuổi, nghề nghiệp?

— Raymond, René, tức James Hadley Chase. Tôi đã 61 tuổi, và 61 cuốn sách đã được in ra, mỗi năm một cuốn. Là tác giả của loại tiểu thuyết đen.

— Phương tiện sống?

— Truyện đầu tay, bán được bảy triệu cuốn. Những truyện sau không được như thế.

— Một nhân vật trong tiểu thuyết ông nhận thấy thế này: « Tiền kiếm được nhiều là tiền không trong sạch. » Mà ông thì giàu quá chừng giàu.

— Nhưng tôi không hề sống như một kẻ boi trên tiền, ngồi trên bạc. Bà thấy đó: nhà ở dễ chịu, không hơn. Không có xe, không có đầy tớ. Tôi đi lại ít. Đi đâu, kêu taxi. Tôi rất ghét đi bộ.

— Như thế đáng khả nghi không? Ông dùng tiền làm gì? Cho những tật xấu che giấu?

— Tôi không may may giống với những nhân vật tiểu thuyết tôi. Tôi

yêu thích nhạc lớn, hý viện. Và nhìn coi: tôi thích ráp máy. Tường tượng nơi tôi mệnh mông. Làm bếp cũng cứ nữa.

— Sách ông đãi khách, tiêu thụ thật nhiều. Có bao giờ ông muốn thử một hình thức văn chương khác?

— Khi người ta đã chỉ một lần, chinh phục được bảy triệu độc giả, làm sao làm khác được?

— Ông nghĩ gì về những người đọc ông?

— Những người trí thức thú thật với tôi họ là những độc giả nhiệt tình của loại truyện trinh thám. Không riêng chuyện trinh thám của tôi, cố nhiên. Người bán hàng cho tôi cũng nói y mê lắm. Tôi chỉ viết những gì người đọc đòi hỏi.

— Án mạng, cướp của, hiếp dâm, tra tấn. Bây giờ là bội phản. Bởi vì với cuốn *Blonde à Pékin*, ông bắt đầu viết sang truyện gián điệp. Có phải vì thành công rực rỡ của James Bond?

— Quá chừng, phải không?

— Ông không xem thường, một chút, những kẻ khác?

— Quan sát con người là một kỳ thú. Không ai giống hẳn ai bao giờ. Quan sát do đó không bao giờ là một nhàm chán.

— Ông quý mến hai cụ?

— Cha tôi là đại tá trong quân đội Ấn Độ, và giáo sư sinh vật học. Nghiêm khắc kinh khủng, sống khó với, làm việc



và làm việc. Mẹ tôi, một bà tiên.

— Ông đã rời bỏ mái gia đình?

— Từ năm mười bảy tuổi. Năm ba mươi tôi làm nên sự nghiệp. Khoảng cách mười ba năm nay đã gây tôi rất nhiều. Tiền không đáng kể. Nhưng tại sao lại không có tiền? Tôi đã làm những gì phải làm. Như thế được lắm.

— Ông có chắc chắn rằng những gì ông viết không cho phép ông được làm quấy, một cách không nguy hiểm, với sự khâm kính của ông?

— Tôi không phải là một nhà phân tâm học.

■ xem tiếp trang 30

HUYỀN

THOẠI

□ trần tuấn kiệt

NHƯ một vòng cung phủ tròn trên nền trời xám chiếc cầu vòng chập chờn những màu sắc kỳ diệu. Đó là hình ảnh của Ngưu Lang Chức Nữ thăm nhau trên đỉnh Ngân hà với cơn gió lạnh lẽo đưa tin. Tình ái giảng mệnh mang ra vòm trời, điểm một vì sao. Chỉ có một vì sao đêm chói ngời biểu hiện cho mối tình sầu thiên thu đó. Rồi một chiếc lá khẽ động. Một vòng nước trên cánh đồng hoang vu này khe vờn quanh, biêng biếc gọi lên niềm sâu kín hơn, tha thiết hơn như vòng tay của một thiếu nữ ôm tròn lấy cái vô cơ, cái hiu quạnh lác đác của sương đêm. Một điệu nói thật êm, êm hơn gió ru và nhẹ như bắc, những cọng bắc màu trắng ẩn trong cọng cỏ xanh lay động chờ tay người âu yếm bóc vỏ, để tạo thành ngọn đèn le lói trong đêm tăm tối, đêm cô đơn cùng cực: « Anh ơi! về đi ».

— « Không em. Chờ một lát, thế nào trăng cũng lên mà ».

— Anh ơi, không thể có trăng lên. Không thể có sao mọc. Đêm nay là đêm mấy anh quên rồi ?

— À! Ba mươi. Nhưng mà còn có những ánh sao ?

— Sao cũng không thể mọc được. Bởi chiếc cầu ngũ sắc trên nền trời đó.

— Người ta bảo có nhiều thỉnh sắc hơn. Hơn cái ngũ sắc của vòng cầu vồng. Em nghe không !

— Chẳng nghe. Và cũng chẳng cần. Bởi vì trong mắt em ánh sáng ngũ sắc vẫn nồng nàn em cũng có thể nhìn, em có thể chiêm bao và thấy cả Chàng Ngưu Lang Chức Nữ. Cơn gió chuyển mình, lật từng chiếc lá, gọi lên niềm bí ẩn rỉ rào trong bờ lau lách.

— Về anh ạ. Ở đây em cảm thấy lạnh. Dường như có hình ảnh chìm sâu trong bầu xám đục, có tiếng thầm vọng lên giữa hư vô, em nhớ lại...

— Thôi em... nếu nên nhớ. Ta chỉ nên nhớ về nhà...

— Chiếc nhà cũng hoang vắng lắm...

— Vâng. Nhưng êm tĩnh, có niềm bao dung. Ở đó che gió đỡ trăng trải hơn.

— Nhưng sao anh không về ?

— Anh chưa muốn trở lại. Hay anh không trở lại được. Mấy lần về gần phủ hết vòng cầu. Và ngay mai. Anh dương sẽ mọc xóa tất cả đêm đen. cả cái vòng cầu lạ thường này. Anh không muốn thế. Anh không muốn trận gió đùa mây về nhiều quá thế. Em không nghe chứ ở tận sa mạc nào hoang vắng có những va chạm của gươm giáo. Em nghe không ?

— Em không nghe. Cho em về đi.

— Em về nhớ ru con. Anh về chưa tiện. Nhưng anh cầu xin em một việc.

— Em không hiểu.

— Một việc từ trong xương máu tế diên này đó.

— Lần nào cũng thế... ra giữa cánh đồng hoang anh lại đòi chuyện nọ chuyện kia...

— Em không chịu ư ?

— Anh đừng làm vậy. Cánh đồng tuy hoang vu, nhưng là một cặp mắt mở to, những đe dọa... em lo sợ lắm. Em không dám đùa trước cơn mắt đó. Dường như ơn Trời không thể dung tha ban bố thêm một lần thứ.

— Thứ mấy ?

— Em chớ đùa. Anh không để ý,

— Để ý nhiều rồi. Để ý nhiều đến ơn Trời rồi chẳng ra gì cả.

Dung nhìn lên lo sợ. Cánh đồng mờ mịt lần, gió khua, lau sậy đồng tấu khúc hoang già. Không còn một vết mờ nào lột phớt bay của cánh chim đêm. Đã biết cơn gió vừa dấy lên. Mây vừa tụ lại tối sầm và những cọng cỏ khua động. Nó báo hiệu những gì, nó gọi lên niềm bí ẩn gì của đêm hoang vắng, đêm hải hùng vây bủa như màn lưới. Chân tay nàng run lên. « Em sợ lắm »

— Có gì đâu ?

— Em về nhà. Chúng ta cần phải về đó anh. Kéo em đi hoài trên cánh đồng đêm. Chân em đã rất tê. rách từng làn da, từng ngón chân rồi. Em sợ lắm. Ở dưới những lùm cây đen đui ấy, ở dưới lớp sậy khô, trên một gò mồi nào đó. Chỉ có một con ong thôi...

Người chồng áp vào ngực vợ. Đang nghe hơi ấm phủ xuống như một năng lực mới, lạ và rộn người. Nàng có thể sôi bոր một chút.

— Một con ong — xưa nay em vẫn sợ, bằng ngay ngáy lo âu ở giữa cánh đồng hoang. Cánh đồng trông có vẻ hiền lành. Nhưng chỉ một con ong thôi, cũng đã...

Em sợ ong lắm ư, đó là một ám ảnh của những kẻ ở đồng nội, bên cạnh anh, không có gì khiến em phải lo hết. Trừ khi anh đã nằm xuống. Và điều đó cũng không có gì để nói.

Màu đen như kéo một chiếc màn lưới úp chụp te tua xuống khu rừng lau dầy đặc. Ngó lên vì sao đêm đã biến mất trong lớp mây mù báo hiệu cuồng phong. Người chồng ôm sát vợ :

— Trong cơn phong vũ, em chớ lo nhé. Chúng ta đã trải qua nhiều từ tấm bé. Em cứ nắm chặt lấy lớp lau khô, giống không thể nhô bật em lên được.

— Nhưng giờ phút bất ngờ...

— Vâng ? nó sẽ đến rất kỳ lạ.

— Và ghê gớm.

— Nó vẫn luôn lần mò đến. Biết đâu không phải từ cơn giông mà từ một loài sâu bọ rất li ti. Điều đó cũng không cần nghĩ nhiều.

Cơn gió thổi rạo rạo báo hiệu. Mây nặng chình thêm. Giông bão bủa vây cánh đồng. Người đàn bà kéo áo lên :

— Thôi để em về, con ở nhà trông.

Rồi chị băng mình sút khỏi tay người chồng. Trời trở cơn đuổi theo.

— Những cơn lốc dữ dội sẽ đến... đã báo hiệu rồi. Ta không hề lo. Ta chỉ ngại cái bất thần một cú sét vô tình. Đàn muỗi cũng vậy. Cơn giông không tiêu diệt nổi chúng đâu. Chúng còn bầu lấy mặt ta. Nhưng này ! Chỉ một phát tay đập thôi. Chỉ một phát tay nhỏ bất kỳ này, chúng sẽ tan nát máu me, điều đó nguy hiểm hơn cơn giông. Đối với chúng nhiều.

Hắn bước chậm rãi, mắt lờm lên tìm chiếc cầu vồng. Mây nặng thấp che kín. Chiếc cầu càng chói rực hơn, càng rõ rệt hơn ; trong ký ức. Bấy giờ chỉ còn có bầu trời vờ, đối với bầu mây khối thịnh nộ, Làn chớp lâu lâu lóe lên, rực rỡ soi gương mặt đen sạm đang im lặng đó. Và hắn ngồi xuống. Mọi sự toan tính trên đường đi đã thất bại cả. Làn sau muốn thực hiện điều gì cứ làm một mình, nhất là đừng đa mang với đàn bà, dù là vợ cũng vậy.

Một bờ ruộng chói rực lên. Nơi đó, trước mặt hắn. Vòng quanh theo mép miềm của còi đất nọ, một hàng dừa nghiêng mình soi bóng nước xanh. Đất sẽ được bồi lên. Cao hơn mặt nước lấp lấp. Ở đó quang đãng có thể ngóng ra xa tới chân trời. Hằng ngày. Mỗi sớm. Hắn sẽ thấy được tòa lâu đài trên mây hiện ra như ngày nào hắn đi bấy lâu qua đen. Ý định thôi mà. Chưa thực hiện được. Mà mỗi lúc có ý định là hắn tìm cách thực hiện ngay. Dù gió bão trước mặt, hắn cũng quyết lòng .. đi. Gió bão có thực. Dữ dội điên cuồng. Tóc hắn sẽ dựng lên khi gió bão thổi ào ạt, hắn có thể được nhắc lên, vụt mạnh vào không trung. Nhưng cuối cùng cơn bão dịu. Và mặt đất cũng điềm nhiên đón hình hài của hắn.

« Mặt đất vẫn yên lành như vậy. Mọi sự cũng vậy có ý nghĩa của nó. Đất thì hiền hòa nuôi dưỡng, ta hãy sống như đất », Hắn đứng thẳng lên. Đôi khi tạo vật cũng đùa bỡn. Cơn bão bắt đầu dịu lại, không hầm hừ đe dọa nữa. Mây bắt đầu cuốn đi, trời mất sau tầm mắt hắn. Đứng chờ đợi một tiếng chim kêu lên để báo hiệu đêm yên lặng sẽ đến. Tiếng chim thì luôn luôn báo hiệu đêm lạnh. Hắn đứng trơ vờ như vậy, đợi chờ. Một con chồn đánh tiếng sục xạo trong đám cỏ, nhóc nhen bắt đầu dậy nổi bi hận của đất. Hắn im bật, muốn nín thở, muốn lịm người xuống cỏ, muốn nằm duỗi hai tay hai chân xuống. Nhưng mọi sự sẽ chẳng êm xuôi gì, một khi đã nằm xuống. Trùng bọ sẽ làm việc tự nhiên của chúng trên những miếng thịt, chúng sẽ đánh nơi cư trú trong một lớp xương và tủy đa đông đặc. Tức nhiên phải như thế. Một vật gì ngã xuống là để cho việc khác tiến lên mà. Cơn bão chiếm cứ đã qua rồi. Trời quang mây tạnh đó.



Rồi sẽ có những cơn bão khác xua đến cho kẻ ở đồng nội. Tất nhiên là phải kiên trì chịu đựng. Dù sao cũng là một thứ định mệnh của dân đồng. Nếu ở thành thị thì khác. Xe cộ dập diu... biết đâu ! Nhưng với hắn đời sống không phải để lo sợ, cũng không phải chiếm hữu nó. Chiếm nó thì nó chiếm lại ở khoảng khác. Ví dụ như có một cái tủ chẳng hạn. Sẽ đựng được nhiều đồ đạc. Ngăn cho vợ, ngăn cho con, cho cả hắn nữa. Ít ra phải ngó chừng mỗi ngăn kéo chứ. Sự vật chiếm hữu lẫn nhau mỗi thứ một cách, mỗi thứ một điệu... Kẻ ở đồng thời xông xáo với cỏ lau. Chưa bao giờ cỏ lau và hắn chiếm ngụ lẫn nhau. Nhưng... vợ con hắn ! Cánh đồng dần ra, cánh đồng có vẻ bao dung và tự nhiên lắm. Hắn nghĩ thế. Khi chưa có bóng dáng một kẻ lạ mặt đặt từng bước lên trên cỏ lau. Và những cơn bão xua tới, tan loãng đi vì không có núi ngăn lại. Bão chỉ dữ dội khi có vật gì cản ngăn nó, cơn bão gọi cho lòng hắn một tư lự thường niên. Thanh Bình quá, nếu mọi sự đều do trời.

Ban đêm mà bão tố có vẻ « chịu » nhau lắm. Tất cả tối tăm. Đường trước cơn giông rầu nghe đầy ọ ọ ọ cơn sóng thiêng liêng với những quyền lực vô cùng. Điều đó trút bỏ sau khi bão tan. Hắn trơ vờ và cô độc trong ao nhiên. Hắn trở mặt nhìn về hướng Đông. Ngày xưa ở một ngôi đền thờ thần nào đó. Lúc mặt trời lên. Tiếng chuông từ tháp cao đồng vọng rền rĩ để báo tin thiên sứ. Mặt trời chỉ hiện từ từ. Và những đàn bồ câu xuất hiện. Hắn mừng tượng đến cái thế giới đó sẽ hiện ra. Như một lần một buổi sáng, hắn chợt nhìn lên trời. Nơi xa xăm có một vầng mây trắng lơ lờ hiện lên một tòa lâu đài với những nóc bầu tròn tượng trưng cho quả đất. Có tiếng chuông ngân, có chấp chờn những hình ảnh mờ của đàn bồ câu. Đó là điềm lành cho mặt đất và cho hắn.

(trích *Bí Ẩn*)



CON CHIM BỊ THU'ONG

□ truyện Cung tích Biển

MÙA mưa bắt đầu với những ngày nhiều mây, bầu trời xám đục, không gian chật hẹp lại. Buổi trưa tôi nằm xuống mà không sao ngủ được. Trong khu vườn tịch mịch phía sau khu nghĩa địa tiếng gà trưa vang lại làm bồn chồn xao xuyến. Thu đã đi từ ba hôm nay. Tuần nằm bệnh viện với vết thương khá nặng nơi vai. Nhượng có ý định lên Đà Lạt. Nhà tôi trở nên vắng vẻ một cách bất ngờ. Tôi châm điếu thuốc, những con thằn lằn bò trên trần nhà, tôi thu mình lại, nỗi chán chường như an nghỉ trong từng đốt xương. Tôi hỏi với khoảng không: lên trên đó chắc là cậu không có dịp trở về đây nữa. Nhượng đã ra sau vườn từ lúc nào, nói là vườn nhưng thực ra chỉ một khoảng đất nhỏ cây mọc không hàng lối mà ở ngoại ô vắng vẻ nhà nào cũng có. Tiếng hát Hoàng Oanh trong và ngọt vang ra từ chiếc ra-đi-ô đâu đó.

Nhượng đi bách bộ. Lá khô rụng xuống muối xát trong bùn. Nhượng đi vòng vòng như thế lâu lắm, đầu óc trống không bỏ hoang tâm hồn. Rồi Nhượng bỗng dừng lại tựa mình vào thân cây đưa mắt lên bầu trời mờ đục bị che khuất bởi những đỉnh cây tàn tạ. Giá có một ngôi nhà để ở. Giá có một người vợ để chăm sóc những lúc

ốm đau như thế này. Hai mươi bảy tuổi rồi. Nhượng tự nghĩ, nhìn sâu vào đời mình, một cây sầu đông cô đơn trong mùa lạnh.

— Cậu ra đây tự bao giờ. Thờ thần làm như thi sĩ không bằng. Tôi đánh thức Nhượng bằng câu hỏi lơ đãng và những tiếng chân xéo trên nền ướt.

— Trời sang mùa khó tìm giấc ngủ. Cậu còn thuốc hút.

— Bác sĩ khuyên cậu nên kiêng thuốc lá kia mà.

— Kiêng cái nổi gì.

Tôi đưa Nhượng một điếu thuốc bật cây diêm chia đến gió thổi mạnh làm ngọn lửa cong lại, run rẩy. Nhượng tiếp:

— Ở đây nhớ Đà Lạt nhưng lên Đà Lạt rồi chắc mình nhớ Saigon.

— Không hẳn cậu nhớ một thành phố này hay thành phố kia, nơi chốn theo mình nghĩ chỉ là cái diêm biểu tượng cho nỗi nhớ thương không tên không tuổi của thanh niên ngày nay đâu. Buổi chiều trời bỗng đổ cơn mưa lớn. Những hạt mưa rơi ào ạt trên mái tôn tạo một màn âm thanh ấm và nặng. Tôi co mình trong chăn nhìn Nhượng nơi bàn viết. Hai gò má Nhượng nhô cao lên, đôi tay những ngón khô xanh xao. Tôi tự hỏi tại sao Nhượng mất sức mau chóng như vậy. Hôm

từ bệnh viện ra tuy yếu ớt nhưng Nhượng còn vẻ mập mạp. Tôi trở mình hỏi: bộ cậu chán đời hả?

— Đời con khổ khô này ở đó mà chán. Gió bay rào rào phía sau nhà, nước tạt vào ướt cả mái hè, có tiếng kêu ới ới bên cạnh nhà. Lát sau mẹ tôi về gánh hàng nặng nề. Nhượng nói: sao bác không đợi hết mưa hẵng về. Mẹ tôi cười trả lời: ngoài đường phố bình tình đập phá quá trời, bình tình với giới nghiêm riết rồi có ngày cũng hết nghề buôn bán. Mẹ tôi xuống bếp. Nhượng bỗng nói:

— Thật ra mình thích ở lại đây, nằm trong căn gác này, có thể chết như một chiếc lá khô rụng xuống dễ dàng, thế thôi, mình thích sau khi chết được chôn trong một nghĩa địa hoang vắng không ai lui tới làm nặng nhọc linh hồn.

— Mọi nỗi chán chường của cậu đều có lý do phát sinh.

Nhượng yên lặng. Tôi nhớ Tông. Vóc dáng người con gái đứng ở khung cửa sổ buổi chiều đầu tiên, những buổi chiều đầu tiên thường nằm sâu thẳm thẳm trong trí nhớ chúng ta, nhìn xuống đại lộ mái tóc rối gió lùa vào rượi mát và khuôn mặt như bị khung cửa giới hạn lơ lửng trên bờ tường, như thế mà làm cho người ta ít ra một cậu con

trái đứng lại nhìn lên, bây giờ tất cả hình bóng đó như một thứ ảo giác, một thứ vết thương quá khứ. Nhưng nói nhỏ : hết mua đi phố nghe mày. Tôi ừ. Nước từ trong các hẻm chảy ra đường như những nhánh sông đục. Tôi nhớ đến Trà khúc, sông chảy từ núi Trường Sơn về ngoài thành Quảng Ngãi có hai dòng trong và đục trông thấy rõ ràng. Giữa sông có cây cầu nằm trơ vơ lặng lẽ, lần qua đó tôi thấy buồn, người lái đò nói : Tây thả bom năm bốn sáu đó, mới đây mà mười mấy năm rồi. Người chèo đò đưa mắt nhìn tôi như thăm hỏi : có gì lo lắng hãy nói cho nghe. Tôi nghĩ đến việc khó khăn để xây cất một cây cầu mới, chiến tranh làm chi vậy. Bây giờ cơn mưa đã dịu nhưng hẻm tràn ngập nước, những chiếc tắc xi, xích lô nằm kẹt, mấy phu xe chửi đồng, Đ. M. giờ đi làm việc mà đồ mưa hết chuyện nói. Một vài người vào quán kêu la ve uống, người ngồi trong xe châm lửa hút thuốc, người vào hàng hiên đứng. Tôi nhìn qua cửa lớn : cái cảnh đó diễn ra hoài hoài ở đó thành trong mùa mưa.

Nhượng đã ngủ. Đứng xa nhìn cũng khó mà phân biệt được giữa người ngủ và người chết. May mà ngực Nhượng còn rung động nhẹ. May mà Nhượng ở trong căn nhà này được sự chăm sóc của mẹ tôi. Cơn mưa vẫn kéo dài bên ngoài. Mưa đầu mùa lớn dữ tợn. Có tiếng hát con Liên : tím cả chiều hoang nay tím cả chiều hoang đến ngồi bên mộ nàng. Tôi hỏi : bữa nay mày không hát vọng cổ nữa hả. Con Liên ngược lên cười nói : hát tân nhạc nghe cho nó mùi cậu ơi, hát như vậy đi thì hát được chưa. Chắc đề nâng đỡ mầm non ca nhạc mày được mười một điểm rồi đó. Con Liên vẫn cười : như vậy kìa như tàn em rồi. Tôi nói : ừ hộ cái áo này chập nữa cậu đi phố. Nhớ mua cho em bán nhạc nghe cậu. Con Liên đi lấy cái bàn là.

Tôi lại bàn ngồi định lấy giấy viết thư. Không biết viết cho ai, một năm rồi tôi không có hề bạn, không có người tình để viết thư. Năm ngoái nhận thư của Tông tôi không trả lời. Tông trách móc và tôi yên lặng. Luân ơi, em muốn nói, muốn gào thét lên rằng em cần đọc thư của anh, viết cho em đi anh, sao anh tàn nhẫn thế. Muốn nhìn dòng chữ của anh, anh chửi em em cũng đọc. Tông viết trong thư như vậy. Tuổi trẻ bây giờ khao khát những cái kỳ lạ. Chửi em em cũng đọc, thấy ngon. Cũng như tôi đã nói với nàng : yêu em rồi, em có thai với người khác anh vẫn cười em.

Vậy mà tôi với Tông bây giờ đã tan rồi. Như cơn người trợn với

nước lạnh. Đêm hôm đó Tông nói thẳng với tôi rằng sẽ cho tôi. Sau đó nàng khóc : em không thể làm vợ anh nên cho anh, cái plân trong sạch của con gái này, đem cho anh, em không ham muốn gì cái thú xác thịt nhưng như thế có hơn để về sau cho những ông chồng vô danh.

Tông bỏ nhà đi lấy một ông đại úy Mỹ. Ai cũng xầm xì con nhà gia thế mà đi làm cái việc kỳ lạ như vậy. Ba của Tông không nhận Tông làm con mặc dầu mẹ Tông thỉnh thoảng nhận của Tông năm bảy ngàn đi đánh tứ sắc. Gia đình nào cũng hay bị nhiều lý do vô cớ làm cho tan nát. Tông khổ sở, trong khi đó tôi cũng không vui sướng gì. Anh Luân, em tự bôi bùa thân phận mình, tự phản bội mình. Cuộc đời mỗi người hiểu mỗi khác, anh như một cái bóng lớn ngã xuống đời em, em quẩn quít, chìm đắm trong đó, bản thân sung sướng đến quên cả đường về, và hôm nay em đã đi qua ngã này, với tình yêu anh cho, em như con rắn một lần trong đời vô tình bỏ qua công viên.

Con Liên đã ủi xong áo, nói : cậu thấy em ủi nhanh chưa. Tôi nói : ủi luôn cái quần này nữa nghe. Vừa thôi chứ cậu. Con Liên nói như vậy nhưng vẫn tiếp tục ủi hộ cho tôi. Nhiều khi tôi nghĩ như con Liên mà sướng nhất trần đời, đi giúp việc mỗi tháng có tiền, suốt ngày vô tư, đùa cợt, nấu ăn gánh nước, rửa chén lúc nào cũng hát hò. Về sau nó vẫn có chồng, vẫn ủ mình trong một thứ hạnh phúc đơn thuần như trí óc nó suy nghĩ vụng về. Con Liên ủi xong chiếc quần, cất bàn là, đi xuống nhà dưới tìm cả chiều hoang nay tìm cả chiều hoang đến ngồi bên mộ nàng. Thật tội nghiệp cho nhà thơ Hữu Loan sinh chi cái bài mau hoa sim tím để người ta phổ nhạc ac on như thế. Tôi với tay đẩy cửa sổ. Trời đã dứt hẳn cơn mưa. Nhượng ơi thức dậy đi phố mày. Nhượng trở mình mệt mỏi nói ừ : đừng có đánh thức ôn ào để ta ngủ chưa đã.

Tôi bỏ ra ngồi quán ngả ba kêu ly cà phê không pha đường để như vậy uống từng ngụm thật đắng.

Lát sau trở về thấy Nhượng thức dậy đứng nơi cửa. Nhượng mặc áo trắng quần cũ hơi nhàu, tôi đi thẳng vào nhà, con chó từ cổng đứng dậy chạy theo. Sân có nhiều vũng nước đọng, lá vàng cây xa ri bay vào đây trong hiên. Nhượng nói :

— Sao cậu bỏ đi một mình. Buổi chiều buồn lạ.

— Hồi nãy Nhơn có đến đây tìm cậu. Đạo này thằng ấy ốm o ra.

— Bây giờ làm gì.

— Có thể đi phố.

— Đi thi đi phố chắc cũng không vui.

Ra phố phố buồn thật. Tôi với Nhượng thả bộ dọc theo đường Duy Tân trưng Luật đóng kín cửa, nơi cổng treo câu khẩu hiệu bằng chữ đỏ viết trên nền vải vàng làm tôi chợt nhớ đến những ngày tranh đấu, xuống đường, hô hào lựu đạn, giầy dép. Qua đài chiến sĩ tượng đồng đã bị lôi mất đi chỉ còn trơ cây trụ với màu rêu với xám cũ. Có lần tôi đến Huế, vào thành nội nhìn những lớp rêu phong trên bờ hồ trên đền đài tôi bỗng đứng bùi ngùi thương xót cái gì xa xăm, tôi hình dung to tiên và lịch sử quê hương tôi nằm im trong đó, không hiện rõ rệt nhưng không chết đi. quá khứ một dân tộc. Nhưng với đài chiến sĩ này tôi thấy như một dấu vết ở nhức mọc lên giữa đó thanh, như cái thép trên mặt vô phương cạo sứt. Thực dân nó để lại đó cậu thấy không. Nhượng phớt lỉnh : kệ cha nó, tìm cái xích lô, đi mới chân thấy mẹ rồi.

Chúng tôi hòa chung trong làn sóng người trên đường Lê Lợi. Một vài chàng bạn ngồi trong quán nước Kim Sơn thay tôi đưa tay lên ra hiệu miệng nhoeo cười. Vía nè hay bạn đủ thứ đó. Tôi nói : cậu muốn mua gì Nhượng ơi. Tôi quay lại và không thấy Nhượng. Hân lạc lại phía sau hai tay vòng trước ngực đầu hơi cúi xuống, nói chuyện với một người con gái. Mua cho em cái này đi chấy bao thơ tốt lắm, mua hộ đi thấy thuốc này loại hảo hạng giặt mau trắng, cả đồ ni lông, thuốc san lải đây ai có trẻ em nên mua về nhà dùng. Tôi đứng lại chờ Nhượng và không quên chú ý đến anh chàng làm bê quảng cáo cho một hãng thuốc nhuộm. Khi Nhượng đến kịp tôi hỏi : con nhỏ nào đó. Nhượng nói : con Bích học luật hai, mày không biết nó à, chính nó biết mày, nói mày hay hồ hào trong các đám biểu tình như con khỉ trong đoàn xiếc. Tôi nhận thấy Bích nói đúng, nghĩ thầm rằng lịch sử là một sân khấu, mỗi thời kỳ có một trò múa rối lạ với một lớp người vụng về mang đại đội mào.

Chiều chủ nhật nhà sách Khai Trí đông đúc lạ thường Những khuôn mặt thông minh đắm đắm vào giá sách. Những khuôn mặt cũng thật đáng ghét ra vẻ thông thái che bởi lớp kính

xem tiếp trang 22



Vương Phong Lan

DAY HỌC Ở VƯỜN

BÂY giờ là mùa hè. Một niên học vừa tàn, cây phượng bên bờ sông bắt đầu trở đỏ, rung rung trong nắng.

Chiếc cây sắp được tháo ra, chiếc cây từ chín tháng đã đè nặng trên vai. Hôm qua là lễ phát thưởng, ở vườn chẳng có gì, một vài cuốn tập, một vài cây viết, bình mực cũng đủ làm sáng ngời những đôi mắt bé nhỏ, gây trọn nụ cười trên cánh môi hồng thơ dại. Nói gì với học trò đây, những đàn em bé bỏng ngày thơ đã cùng chia sẻ với tôi những vui buồn trong chín tháng trường? Chín tháng của làm việc mệt mỏi, 9 tháng của gian nguy đang

bay ngang đầu, súng nổ sát tai, chín tháng của thương yêu, của giận hờn và của tha thứ. Nhớ lúc khai trường đôi lời nhắn nhủ cùng học trò. Các em, chúng ta sẽ cùng làm việc với nhau trong năm nay, thầy sẽ cố giúp đỡ các em, dìu dắt các em, dìu dắt các em tận tình, thầy chỉ là người đi trước, biết trước, biết trước một vài hố sâu, dăm ba vực thẳm để tránh cho các em, phần còn lại phải là sự làm việc của các em đó. Những câu nói thật ướt lệ, khô khan, ngày xưa, vào những ngày thật xa xôi, lúc còn ôm thật nhiều mộng ước, ngỡ sẽ nắm trọn vũ trụ trong tay, vững tin sẽ làm nên sự nghiệp lẫy lừng, hiên hách, có bao giờ nghĩ đến có ngày mình là một thầy giáo vườn như ngày nay không. Bỗng dưng cảm thấy chua xót, niềm đau cũ lại chỗi dậy hoành hành,

vết thương cũ tưởng đã biến thành những vết tích hằn sâu theo năm tháng lại rỉ máu, đau xé. Không quên được sao Anh, mỗi lần chỗi dậy là mỗi lần gục ngã để chìm xuống sâu hơn, cùng dĩ vãng mù xương êm ái đó, phơi phơi đẹp và trở thành bất tử. Những cơn mất tráo trưng trong hồn, nhìn trưng trưng, dăm dăm, những vết tích còn lại ở môi, ở mặt, ở tay, tất cả đã là một vòng đai vững chắc bao phủ lấy tôi, không thể vùng vẫy gì được. Hỡi em! Bây giờ em đã trở thành thiếu phụ, nét đẹp trinh nguyên ngày xưa hẳn đã không còn, thế mà sao anh vẫn nhớ, vẫn thương, vẫn khổ đau, sầu tủi, vẫn để hình ảnh em đọng lại mãi trong hồn. Có phải anh đã khánh tận từ ngày đó, phải không em? Em đã lên xe hoa bằng tình yêu của anh làm của hồi môn và

để lại cho em những kỷ niệm đơn đau nhất.

Hai năm rồi, hai năm tưởng như không thể hết, tôi đã bước vào nghề này, đã dạy, đã sống ở miền hia hắt này. Hai năm với bao lần suýt chết, dăm ba lần chạy giặc mệt đừ, những lần thao thức trong đêm phải ngủ dưới hầm; bao ngày không được ra khỏi nhà một bước. Những lần đang dạy, đạn bay xé ngang đầu, thầy trò nằm im thin thít, không còn một phân cách, một dị biệt nào. Một vài tháng bạn hỏi thăm, mấy dạy có lương tâm không. Có chứ, cháo phôi tao bán rẻ lắm. Sao không đổi nghề đi. Đổi nghề gì đây, thằng bạn thân vừa ở Saigon về bảo năm nay mấy không thi luật được, nó không cho thi kỳ nhì như mọi năm đâu. Cười, vậy hả, thế thì thôi vậy. Thấy không tui bây, tao cũng cố tiến lên đây chứ, có muốn

Th. Tịnh

BƯỚC CHÂN

TỜ giấy 5 cuối, đã theo tách cà phê ra khỏi túi. Tôi phải tàn thuốc bằm trên quần và băng qua đường. Những hạt mưa thấm vào áo, len vào cơ thể tôi cảm thấy lạnh và cô đơn.

Gió làm lớp nước trên mặt đường chạy từng loạt. Con phố chết nuốt dần tôi vào thực quần. Tôi hít mạnh khói thuốc của kẻ ngược chiều và thêm đốt một điếu thuốc, rít vào từng cuộn khói có sức quyến rũ kỳ thú.

Tôi gặp bạn :
« Mày muốn có tiền để làm cái việc này hay đi lính ? »
Bạn cười, nhưng mắt nhìn quanh bằng đôi mắt hoang dã đã đọc rõ những ý nghĩ của tôi.

Những sợi mưa làm mờ thành phố, lăn xuống trên da mặt và vào miệng. Tôi nuốt từng hạt nước mưa và nghĩ đến những giọt nước mắt của Thu, người con gái đầu tiên đã đến với tôi bằng sự vuốt ve triu mến.

Một cây pháo vừa nổ sát mặt, xác pháo bắn vào da tôi cảm thấy rát. Mái tóc che kín mắt, tôi không buồn vuốt. Đôi bàn tay đang thu mình

trong túi. Nó chạy trốn như chính tôi đang trốn chạy, để không thấy mình thừa thãi và vô dụng.

Tôi gặp thằng Ân giữa phố, nó nói « mai tao vào Quảng Trung rồi » giọng rắn rỏi và quả quyết. Tôi nắm chặt lấy tay nó.

« Chúc mày may mắn » nó cười và bỏ đi.

Mắt tôi hoe đỏ, từng giọt nước trào ra khóe mắt lăn xuống gò má. Tôi đưa lưỡi liếm và cảm thấy mặn. Tôi khóc sao? Cho Ân! Cho Liên? Cho Tân? Không. Chúng nó đã tự quyết định về nó: thằng Chính, Trí, Tào đi lính, thằng Khánh diên, thằng Hào chết, còn tôi? tại sao tôi không tìm thấy một lối? tại sao mọi người ích kỷ với tôi và nhìn tôi bằng đôi mắt hằn học? Bao nhiêu câu hỏi, quần quít, siết chặt và nhảy múa trong não cân. Đầu tôi bây giờ là một khoảng trống không có chút liên lạc với cơ thể. Nó chứa đựng những viên sỏi, những hạt cát, những tảng đá và những kim khí nhọn. Chúng lạo xạo, rên xiết trong đầu tôi, muốn tìm lối ra. Tôi ôm lấy đầu, ngồi xuống, đứng dậy, đập nó vào tường cho những viên sỏi quái ác đang dấy dục, rên xiết ra khỏi đầu. Tôi sợ lắm những thanh âm rùng rợn đó.

Mọi người vây lấy tôi như xem một vật lạ từ hành tinh huyền bí, xa xôi nào rớt xuống.

Tôi ngược mắt, lơ lơ nhìn mọi người. Thu đang nhìn tôi? thằng Chính? Hay những hồn ma vất

vướng? Như một con thú, tôi chồm tới níu lấy vật áo một người và hét.

Thu! đừng bỏ anh! Đừng nhìn anh bằng đôi mắt kinh hãi đó; đừng lẫn trốn anh trong đám người khốn nạn. Hãy ban cho anh một lời nói — để anh biết rằng thân xác anh chưa tan rã — Thu? hãy hãy nói đi, hãy nói bất cứ lời nào dù đó là lời nguyện rửa... Thu không nói à! em sợ anh sẽ nuốt vào từng hơi thở, cắn vào tiếng nói của em, nên nó lại và đem nhốt vào trong từng tế bào sao? Thôi được Thu không muốn nói thì hãy tát vào mặt anh để da thịt anh được cọ xát vào bàn tay mát rượi của em.....

...Sao Thu bỏ anh đi? Thu tàn nhẫn đến thế à... hay không phải là Thu? Thu không bao giờ có thái độ đó đối với anh phải không? ... Không, không bao giờ người con gái ấy là Thu cả. Thu đã đi vào lòng chiến tranh, nàng đã đi hẳn không bao giờ trở về với cõi đời thời nát này. Tôi hét lớn:

« Ai đã cướp Thu? hãy trả lại cho tôi, hãy đưa tôi đến với nàng để tôi ôm nàng vào vòng tay, chà sát khuôn mặt vào mái tóc, rà đôi môi trên da thịt thơm tho và hít vào từng hơi thở không bao giờ dứt quãng..... »

Ai? ai? đã cướp mất nàng? Chiến tranh ư? hãy trả lời cho tao biết, tao van mày..

Sao? sao mày không trả lời, hay là mày không biết?

Thôi thì hãy chờ đợi vậy.

sống mãi thế này đây, số đen
vẫn không chịu buông tha
tao, làm thế nào đây. Nhìn
lại tôi trong hai năm qua mà
rùng mình. Hai năm với 18
tháng sống thật đều đặn,
buổi sáng 5 giờ phải dậy, dẫn
thân vào màn sương lạnh
buốt, dày đặc để đến
trường, nhìn hai bên phố,
nhà cửa đóng im ỉm,
thấy buồn tủi lạ lùng,
cô độc đến thanh tượng đá.
Có lần, đồ máy bị VC chặn
lại, xét hỏi, lừa hết lên bờ,
lúc đó run bầy bầy, mặt tái
mé, thở chẳng ra hơi.
Những câu đối thoại thật
buồn cười. Xin lỗi, anh thứ
mấy? Dạ, tôi thứ hai. À anh
Hai, anh dạy học điều nào
đúng thì dạy, sai thì anh bỏ
qua cho nhé. Một tháng sau
chửi rủa làm thêm. Rồi thì
tụi này, đây là cộng là sai
phải không? Rồi, khổ
lắm. Một vài lần,
thanh tra hỏi số sách đâu, VC
lấy hết rồi, toàn là chuyện
« phía », làm gì có số sách
mà lấy, cả đến việc soạn bài
cũng không. Thanh tra xét
xong, bảo « vus » dạy đỡ
et, chả có học cụ gì
hết, cười, hôm nào mới
thấy vào trong ấy chơi,
ở đó cũng có thanh tra
nữa, đi xét trường ngoài, ông
già mở tròn mắt. ngạc nhiên,
về kể lại với tụi bạn, được
một bữa cười muốn vỡ bụng.
Ở vườn cũng có nhiều cái
thú, mấy cô giáo thật dễ
mến, tụi quai quẻ cứ được
nước, chọc mãi. Thú
nhất là vấn đề tiệc tùng.
giờ cười gì cũng có mặt thầy
giáo, phụ huynh học sinh thật
trọng vọng, học trò thật
ngoan ngoan, sợ thầy một
phép, niềm an ủi duy nhất
đó. Sáng này lại lễ chúc ăn
uống, mấy thằng bạn đi
hỏi Ngọc vào chơi, đã bảo không
cho đi mà cũng dám đi, cô
bé gớm thật. Không kể gì
đến nguy hiểm cả. Dạ,
không, sợ V. C bắt đi làm cán
bộ hộ lý hả? Không, sợ gì
anh, muốn xem nguy đến đâu
mà. Cô bé yêu tôi lắm, tôi
biết, tôi cũng yêu cô ta,
Ngọc đúng là một hiện tượng
lạ, không đẹp nhưng sống
thật trọn, thật nhiệt thành,
không hề đòi hỏi, chỉ biết
dâng hiến mà không cần
nhận lãnh, tôi thích loại con
gái như vậy. Anh còn yêu

xe lăn tiếp trang 32

thiên lan

ĐỌC ĐƯỜNG

Tôi biết mình vừa trở dậy,
nhưng đầu vẫn gục xuống
cánh tay, đôi mắt nhìn sâu
vào bóng tối, như bất động
không tìm thấy bởi sự mơ màng chiếm
đoạt. Bất giác trong ý nghĩ gọi cho tôi
thứ vị mỉm cười, tôi cứ ngồi yên và
lặng nghe những gì phả xuống trên
mình một cách nhẹ nhàng êm ái.

Tôi chờn vờn nghĩ và ham muốn một
giấc mơ. Tôi lắng chìm trong cơn ấm
áp lay động tâm hồn. Hình như một
giấc mơ thì phải. Tôi mở mắt ra, bóng
tối ờ ờ vô mộng lung. Tôi im lặng nghe
cánh tay mình chuyển đi, và nó ngừng
lại phàn vãn trong sức hút dẫn truyền
mát lạnh. Tôi để yên xem có việc gì
không. Không có việc gì, tôi lần lần
đếm hơi lạnh hóa hợp dưới lòng bàn
tay. Một chút lâu thức tỉnh, tôi để bàn
tay duỗi nhẹ, và từng ngón cảm thấy
địa dằng mướt mướt trời. Bấy giờ tôi
biết mình không còn đi vào giấc mơ
nữa. Người con gái lùi gần lại đằng
sau, nàng biết được những gì đó vừa
mới đến, và tôi đã hết nghi ngờ để
nhận ra có một thứ thân mật bên mình.
Tôi ngược lên đôi mắt vừa hé nhìn
thấy, và cơn gió buổi chiều loang vào
cảm giác lạnh. Tôi nhìn gần cổ nàng
trắng gọn trong vòng mái tóc, ý nghĩ
gợi cho tôi thêm muốn cùng với hương
vị thơm ngọt ngào vây quanh. Nhưng
đôi mắt lại bỏ đi nhìn lơ đãng. Buổi chiều
xe đã chạy quá Phan Rang, còn lâu
lắm mới tới, trong khoảng chật hẹp
người ta chìm vào im lặng, một vài
người cô ngủ quên say sưa. Im lặng
ném cả vào sự suy tưởng vẩn vơ, như
không bao giờ nghĩ đến những gì đó
đang lùi lại đằng sau mình. Đối với
họ như vậy thế thì tốt lắm, và nước
mắt tôi đã có một niềm tin.

Tôi quay mặt cúi xuống để nhẹ trên
vai nàng. Buổi chiều gió bay cho tóc
đầy trên mặt tôi, hương vị thơm mở

choáng một cảm giác ngáy ngái, tôi
khép mắt nghĩ ngợi bất giác mỉm cười.
Nỗi chờ đợi trôi qua mơ hồ, tôi vươn
mỏi tới hôn say đắm trên cổ, những
ngón tay lần mò tìm kiếm trên bờ cao
rồi tự nhiên đầu tôi ngã vào ngủ mê.
Một chiều sáu trống xuống chờn vờn
đầy vục, cuộc phiêu lưu không định,
những ngón tay tìm kiếm bất lực. Nó
đứng lại trước bằng cảm đi vào khu
rừng một cách ngần ngại. Ý nghĩ tự
nhiên hồi thúc, nó vẫn còn do dự, nó đi
vòng quanh nhiều lần rồi hần trở về
ngừng lại giữa chỗ bằng cảm. Hơi thở
tôi buong ra lạnh lùng, nó quay lại nhìn
tôi phàn vãn, tôi cũng nhìn nó hai đứa
im lặng không nói với nhau nửa lời.
Tôi hiểu tâm trạng của mình và nó hai
đứa cùng một ý nghĩ. Bất giác tôi mỉm
cười, nó tưởng rằng hiểu được ý tôi
nên nó thử đi vào khu rừng tìm kiếm.
Nhưng nó lại đi trở ra, và làm tôi chợt
suy nghĩ. Tôi bỗng thảng thốt vì có
người đưa nó ra và nàng quay lại nói
với tôi ;

— Ông đừng nên làm như thế.

Tôi thất vọng hoàn toàn. Nàng không
đẹp khuôn mặt đỏ đang tàn nhẫn, thất
vọng của tôi đã ham muốn về giấc mơ.
Tôi nửa hối hận nửa giận đối nàng.
Tôi trở dậy ngồi thẳng, hương vị thơm
tan dần loãng nhạt. Ánh sáng lùa qua
cửa kính, bây giờ thành phố hiện ra,
xe chạy dần tới. Được một quãng thì
ngừng lại nửa đường. Một vài người
chợt thức giấc. Tôi nhìn họ như kẻ lạ
mặt. Nàng bước xuống quay lại phía
người lái xe trả tiền, tôi cố nhìn kỹ
khuôn mặt những khoảng mờ trong đám
bụi đen phủ không nhận. Nàng quay đi
hình dáng lùi dần phía sau, tôi nhìn
theo cố tìm lại một cảm giác rung động
an ủi mình. Nhưng hương vị loãng tan,
tôi kê bàn tay lên trán nhìn xuống lòng
bóng tối một cách thất vọng. Xe vẫn
chạy mà tôi không nghĩ tới lúc trở về.



những
người viết
mới

HOÀNG NGOC BIÊN đi giữa quê hương

26

chiều quay ý nghĩ hao mòn
xe mai về tỉnh tôi còn ở đây
phòng đêm đỏ trập cười gầy
đôi xanh xao những tháng ngày quê hương

1

châu xa phố lặng mịt mùng
không tuôn sợi đỏ khói rừng bay cao
ngàn mây lối xuống dạt dào
thì thôi bỏ dở mộng vào đường xe

23

trắng ngoài cửa sổ lửa sang
nghe trong tiếng động suối ngàn gọi ai
gió đêm lên gió lên hoài
bàn tay cầu nguyện đưa dài tiếng ru

7

tiễn đưa chỉ một lần này
hành trang để lại vai gầy rung rung
đường lên tối thăm một vùng
có con chim nhỏ về rừng đơn ca

25

ngựa đi từ buổi sa mù
máu tím băng lạnh rừng thu dậy buồn
với loài thảo mộc ngoài truông
chim khua động lá gió tuôn trở về

3

đường về buồn nặng xuống vai
hồn sao bỏ nỡ nhớ loài rêu phong
vườn sau lá tỏa hơi rỗng
cỏ say rã mục gió đồng gọi tên

8

đau thương giấc ngủ buổi chiều
căn xa gió vọng sáo diều về đây
mình tôi với điệu buồn này
thịt trơ giận dữ tay gầy xót xa

16

cưỡi đường trưa nắng vàng tuôn
lửa hồng bốc cháy cũng vương vẩn sầu
lao tù dậy những vết đau
nghe trong hơi gió rủ nhau về trời

NGUYỄN VŨ ĐAN VY

hóa thân tôi

Hóa thân làm phù thủy
Hóa thân làm yêu tinh
Hóa thân làm thú dữ
Đề ngỡ rằng quên anh.

tương lai

Bên dòng sông cổ tích
Anh hát lời tình ca
Tôi thả hồn vào mộng
Mơ đời sau thái hòa.

TÀN VY ba dạ khúc

1.

Ở đó biển mời gọi bằng cánh tay vươn từ
quá khứ

Một quá khứ không thật.
Tim óc này bàng hoàng
Năm tháng không rời nổi chết,

2.

Một chiếc xe qua, một chiếc, rồi một chiếc nữa
Chẳng còn gì.
Định mệnh buông theo gió
Hai bàn tay ảm đạm trống không
Ngẩn ngủ giờ hạnh phúc

3.

Đời sa mạc hoang vu.
Ngôn ngữ là vô dụng.
Khối loăng sầu mề như hiện sinh
Ai tỏ dấu buồn phiền.

bài thu

Và chiều nay bỗng vô cùng nhớ
Tháng sáu trời mưa giăng ngang
đầu
Đường anh đi buồn rung kỷ niệm
Mình còn lại gì để thương nhớ
nhau.

Lần cách xa không khăn tay vẫy
Môi không run lời nói tạ từ
Em một mình bên trời xa lạ
Nghe hạ tàn mà thương đáng thu.

Thôi bây giờ anh bình yên ở đó
Dù thời gian bữa lưới rộng trăm
miền
Dù chúng mình nhìn nhau như
kẻ lạ
Và tôi chợt buồn chợt nhớ chợt
quên.



NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG

thơ

Trong tiếng nói âm thầm của đêm
Tất cả xoay lưng về thành phố
Họng súng đen ngòm sáng lên
Một chất đắng và cay trong óc.
Rừng cây và lúa non quê hương
Không còn gì
Đồng lúa không còn mùi thảo mộc
Rừng cây không còn mùi gỗ quý.

giả dụ tôi hình nhân canh ruộng lúa
áo quần mang, mũ đội, đứng dang tay
chìm chóc sợ tôi hay thắng người giả
làm bù nhìn tôi đâu có hay

giả dụ tôi tượng trưng bày triển lãm
để bị nhìn thay vì được hỏi han
người ca tụng tôi hay thiên tài nghệ thuật
làm vật giải buồn mang ý nghĩa đen

giả dụ tôi nộm nan phù thủy
nhận lãnh hung thần từ miệng kia

DENISE LEVERTOV phạm nhân

mắt long lanh
trong cái hộp bằng gỗ mun đen
lặng nhìn khởi điểm, một căn phòng
thú vị, trống trải, sáng sủa
và khoảng không gian lơ lửng bên trên, thời gian
thì duỗi dài ra cho đến tận dãy núi xanh, chấm dứt
và một khoảng không gian khác lại lơ lửng lơ trên đó lại.

mắt long lanh màu xanh xám
một phiến thạch nguyệt
lại lảng những giọt nước mắt thủy ngân
chảy rờn rờn và đã mất hút trong đám bụi ngời sáng ánh
mặt trời.

trong cái vè lộng lẫy của một người học trò da đen
thế giới đã chuyển động những đám mây
rời những chiếc bóng của nó. Thời gian
thì đã đoàn tụ lại rồi và ra đi biệt.

ôi mắt long lanh
là hoàng tử của nỗi niềm cô độc.

TRẦN KIM VŨ dịch

THÀNH TÔN giả dụ cho một người

thân chủ lạy tôi hay lời thầy cúng
làm cần câu cơm cho chúng nó

giả dụ tôi ngai thờ ngôi linh tượng
ý tưởng người hay tôi hiển linh
vội vấp dập tó thồi vào ảo tưởng
làm thần linh cho thiên hạ kiêng

giả dụ tôi là anh chàng hạn
thử rờ xem mặt mũi tay chân
có phải chúng ta là dụng cụ
Sao nhìn nhau hay chỉ ngắm xem



T I È U T H U Y É T P H O N G T U C

39

vạch một chân trời



T H Ầ N G bé đáp, gương mặt không vui :
— Họ ở gần pho tượng ông Tề Thiên. Lục Cự chết rồi, Hai Tam thì ở gần ông thầy rắn.

Tư Bá hỏi :

— Thầy rắn nào ?

Thằng bé đáp :

— Ông thầy đó gặp ai là giết nấy để giành lấy kho tàng. Cái kho tàng chưa ai thấy.

— Trời cứu tôi, phen này...

Nụ cười hiền hòa nở trên môi Tư Bá trong bóng đêm. Chú biết chắc còn nhiều khó khăn nhưng để vượt qua, lắm khi muốn vượt được chú phải đổi lấy tánh mạng. Con người đi ngao du ngũ hồ tứ hải mà vẫn sống để rồi rồi cuộc chết đuối trong vùng nước dưới mương. Hai Tam và con Nhung sẽ gặp nhau. Cứu con Nhung là chuyện dễ. Giết tên thầy rắn nọ chưa hẳn là khó. Kho vàng của bọn đi thần nhà Minh nếu gặp càng hay. Bằng không, chú không lỗ lã gì ráo. Nhờ đó, chú được dịp thám hiểm rừng U Minh để bài học cho con cháu về sau.

Công việc trước mắt vẫn là đuổi bọn Tàu Ô, giết tên chúa tàu gian ác Quân sĩ của triều đình Huế, của quan huyện Kiên Giang chưa ắt dám truy nã bọn bắt lương. Có lẽ vì hiểu rõ thực lực của đối phương nên chúa Tàu vẫn lì lợm, xem sông Cái Lớn như là vùng bờ biển Giang Tô, Phước Kiến.

Thằng bé run sợ khi ứng phó với hai người lạ mặt :

— Mấy ông cứu tôi. Tôi muốn theo mấy ông Tàu Ô !

Tư Bá nói với A Lầu :

— Minh trở về tàu kéo nó nghi ngờ. Nay giờ, lâu quá rồi.

Thừa lúc thằng bé vô ý, Tư Bá siết cườm tay, xé vạt áo nó nhét vào miệng. Chú xé luôn cái quần của nó để làm sợi giây. Nó kêu rú. Chú đã kịp thời chặn tiếng kêu, tiếng kêu mơ hồ, không thành lời rõ rệt, như con vượn bị thương. A Lầu hỏi :

— Tội nghiệp nó.

Tư Bá trối nhanh thằng bé vào gốc bần :

— Vì tội nghiệp nó nên mình trối nó ở đây.

Thằng bé giãy dụa hai chân. Chú Tư vỗ đầu nó mà an ủi :

— Mấy đừng sợ. Tao trở lại gặp mày. Tao cũng bị trối như mày vậy thôi.

A Lầu đứng sau lá tam bần, cầm cây chèo mà lạo thật nhanh. Bọn hải tặc ngồi im trên sàn tàu, chúa tàu Long Phi đứng thẳng người, hai tay chống nạnh, gần cây cột buồm.

— Nó làm gì vậy. A Lầu ?

Nhờ đứng thẳng phía sau lá nên A Lầu lần lần thấy một cô gái bị trối vào cột buồm :

— Anh ơi ! Nó trối...

— Chắc là con Nhung. Hồi này anh em mình là vật tế sống cho bà Mi Châu. Bây giờ tới lượt con Nhung.

Từ trên sàn tàu, bọn hải tặc chỉ chỗ, đốt thêm đôi ba ngọn đèn. A Lầu run sợ :

— Trả lời làm sao ?

— Thì chú mày cứ để tôi trả lời.

Mình tìm cách trở lại chỗ thằng bé bị trối chỗ. Sáng mai mình lên rừng kiếm kho tàng. Nhứt định là chúa tàu thêm tín nhiệm...

Bọn hải tặc quát to, xua tay khi chiếc tam bản đến gần chiếc tàu. Tư Bá hỏi :

— Sao lạ vậy ?

A Lầu hỏi bọn hải tặc được biết :

Tư Bá và A Lầu đã bị xem như những vật cấm kỵ, dơ dáy, nếu họ trở lên tàu thì đem đi đâm xui xẻo. Tư Bá nói với A Lầu :

— Cho tụi nó biết rằng mình gặp một cái miếu linh thiêng, trước miếu hai con sấu lợi tới lui. Sấu là con vật linh thiêng, tụi mình tới thì sấu lặn...

Lời nói của A Lầu được chúa tàu nghe chăm chú. Hẳn bảo A Lầu chờ đợi, A Lầu nói khẽ với Tư Bá :

— Nó cho đồ ăn để ngày mai mình xem xét ngôi miếu, đào miếu lên... tìm vàng. Nó nói rằng cây gươm trên bàn thờ bà Mi Châu cứ khua lộp cộp, vì vậy cô gái bị trối để... tế sống.

Nghe qua Tư Bá giận sôi gan. Chúa tàu Long Phi là kẻ vừa tham, vừa ác, vừa thông minh. Hẳn muốn khích lệ Tư Bá và hăm dọa khéo léo. Nhưng Tư Bá đã nghĩ kỹ rồi : chú sẽ lấy độc trừ độc, dùng dị đoan mê tín để trừ dị đoan mê tín.

A Lầu chụp gói gạo, gói muối từ trên tàu thả xuống. Chúa tàu khuyên nhủ :

— Ráng mà kiếm kho tàng, chắc ở xung quanh miếu. Nếu kiếm được thì cho biết để thả cô gái lên rừng. Bằng không cô gái phải chết trong đêm mai.

Chiếc tam bản từ từ quay mũi. Trong phút giây Tư Bá thấy chập chờn trên mặt nước nào là con rắn, con sấu và một mũi dao nào đó. Thuyền của bọn cướp này có thể chìm, tại sao không chìm ? Một người bơi xuống, giả như con sấu di chuyển. Thuyền tuy to nhưng chìm nếu đục thủng, đục ngay chỗ mềm nhất, giữa kẽ ván, nơi trét chai.

□

Chiếc tam bản cập vào bãi. Tư Bá mở trối cho thằng bé rồi nói với A Lầu :

— Từ bây giờ cho tới sáng chú mày kéo chiếc xuồng của thằng bé lên bãi, đào lỗ, bỏ xuồng xuống rồi lấy bùn lấp lên cho nó giống... một nấm mồ con sấu ? Kiếm vài gốc cây khô chắt xung quanh nấm mồ. Liệu bề làm kịp không ?

— Chi vậy ? Anh đi đâu ?

— Làm chuyện riêng. Chú mày quên rằng trong rừng cách đây không xa có kho tàng và có kẻ thù. Minh đẹp bót.

Thằng bé ngoan ngoãn vâng lời Tư Bá. Từ mé sông lên ngôi miếu cổ, thằng bé van nài hàng chục lần :

— Ông đừng giết tôi.

Tư Bá đáp :

— Tao giết mày để làm gì ! Coi chừng lạc đường. Coi chừng tụi nó rình. Hai Tam còn mạnh khỏe chớ ? Tên Mách với Hai Tam ưa gây gỗ với nhau không ? Pho tượng Tề Thiên ở đâu ?

Vài tiếng chim ụt vang lên. Thằng bé ngồi xuống, nắm tay Tư Bá :

— Coi chừng, Tôi sợ lắm.

Tư Bá hơi buồn rầu. Nếu bị kẻ lạ mặt nhảy ra đâm lén, chú khó bề xoay trở. Vòm cây trước mặt hiện ra, tỏ rõ từng gốc. Sương đêm trôi chảy cuộn cuộn, chú ngó mình như kẻ đang ngồi dưới đáy biển. Cây tràm chen gốc với nhau, bóng dáng mấy nhánh trơ vơ giống như cánh tay gầy với vài chiếc lá phe phẩy. Chú hỏi :

— Sợ ai ?

Thằng bé đáp :

— Dạ, sợ ma báo oán !

— Tại sao chỗ này có ma ?

Thằng bé cúi mặt :

— Hai người chết chôn tại đây, chôn thiệt cạn. Hơi hám lắm.

— Tao bắt con ma cho mày thấy. Đứng dậy !

Thằng bé vắn lưng lự :

— Từ đây tới pho tượng ông Tề Thiên chỉ có con đường này là dễ đi, ít sinh lây. Hai cái mả chôn chặn đường. Chỗ không có cỏ đó.

Tư Bá bước nhanh, kéo tay thằng bé. Mặt đất mềm nhũn. Thằng bé xám mặt :

— Ma đó ! Nó kêu đó.

— Tư Bá dậm mạnh. Từ lòng đất một làn hơi hơi hám xông lên, mặt đất sinh lây như sôi tim :

— Ủ ! Xác chết sinh lên... Tới pho tượng ông Tề Thiên chưa.

Thằng bé khóc nức nở :

— Tôi trốn ra khỏi miếu, tôi trở lại chắc tôi bị ông thầy rắn giết.

— Mày đừng lo. Có tao đi theo. Mày cứ nói là mày gặp tao, tao bắt mày. Tao là... Tư Bá. Nói cho tên Mách với Hai Tam biết.

— Kìa ! Pho tượng, .

Hai người ngồi xuống thật nhanh. Lần đầu tiên trong đời, Tư Bá mới gặp pho tượng cao lớn như vậy. Chú ao ước được đến gần, trèo lên bập chân lên đầu lên cổ ông Tề Thiên. Hai tay ông Tề Thiên giang ra :

— Bằng cây hay bằng đá ?

— Dạ bằng cây. Trong bụng ông Tề Thiên mọi đêm tôi nằm ngủ. Hai con mắt của ông bị khoét, ở trong dóm thấy ở ngoài.

— Lại đó thử !

Thằng bé run sợ, ôm lưng Tư Bá. Nó tưởng tượng đến con rắn lục mà lão thầy rắn đã nuôi. Mắt nó chóa loà : hàng trăm con rắn đeo lưng lẳng dưới nhánh cây đa. Nó nhớ lại kỷ niệm. Cườn tay nó như rụng rời. Khi giết lão Chòi Mui, tên thầy rắn gian manh nó đã cho rắn cắn nó. Vết thương tuy lành rồi nhưng vẫn gây cảm giác ngứa ngáy.

— Dạ... rắn dưới nhánh cây !

Tư Bá đáp :

— Rễ cây giữa ! Ban đêm rắn không thấy đường ! Hơi đâu mà sợ. Tao nói cho vui vậy chớ rắn sáng mắt lắm. Mày cứ đi tới.

— Nếu ai hỏi tôi trả lời làm sao ?

— Tao có quen với hai người kia. Mày cứ nói là Tư Bá kiếm họ. Nếu gặp lão thầy rắn, mày ngồi xuống cho tao biết. Tao giết nó.

Bấy giờ thằng bé bắt đầu vững bụng. Nó đến sau lưng pho tượng, mở cánh cửa gây tiếng động. Trong bóng tối dày đặc, nó thấy bóng người :

— Ông ơi ! Ông thầy rắn ơi !

Tư Bá theo sát chân thằng bé. Chú nhận ra tên Mách :

— Mách ! Tao đây ?

Tên Mách lồm cồm ngồi dậy :

— Ai ?

— Tao là Tư Bá. Hai Tam đâu ?

— Dạ... thiệt chú là Tư Bá hả ?

Nói xong, tên Mách ra khỏi pho tượng. Anh ta dụi mắt :

— Chú trốn được ?

— Hai Tam đâu ?

— Giữ chòi cho ông thầy rắn ngủ. Còn tôi thì ngủ trong này, canh chừng kẻ lạ mặt. Một quá tôi ngủ say. Còn thằng bé, hôm rày mày trốn đi đâu ?

Tư Bá nhìn vào phía chòi, căn chòi nhỏ cắt trên cái nền vừa to, vừa cao ráo. Bếp lửa còn cháy ngùn, bốc khói. Chú ra lệnh cho tên Mách :

— Kêu Hai Tam ra đây !

Tên Mách lắc đầu :

— Thầy rắn nằm trong nóp, con rắn nằm trong hũ. Cây mả nằm dưới bộ vật.

— Đi theo tao. Tao giết thằng thầy rắn. Giặc Tàu Ô tao không sợ, sá gì thằng đó. Nó mập hay ốm ?

Thằng bé nói :

— Dạ, ông ốm như cây sậy.

Tư Bá đến gần cửa chòi. Giọng Hai Tam quát to :

— Ai đó ?

— Tao ! Tư Bá.

Cái nóp mở tung. Lão thầy rắn ngồi dậy, gầy yếu như kẻ mắc bệnh ho lao lâu năm. Tư Bá nhìn vào góc chòi, chú ý đến hai cái hũ nhỏ. Chú hỏi :

— Ông thầy rắn ! Tôi thăm ông.

Lão thầy rắn chột nhận ra thằng bé :

— Ai đó ?

Thằng bé nói theo lời dạy của Tư Bá :

— Ông này... bắt tôi.

Thân hình to lớn của Tư Bá khiến lão thầy rắn hoảng sợ. Tư Bá đến gần hai cái hũ nhỏ ngăm bảo thầy rắn « Tao biết rồi ». Lão thầy rắn nhìn chòng chọc Tư Bá :

— Mời... ông uống nước...

Câu nói vô duyên ấy làm sao đánh lạc hướng Tư Bá được. Chú theo dõi cây mả dưới bộ vật, Lão thầy rắn thò tay xuống... Cây mả là dụng cụ tốt để khoét kẻ ván ở bệ thuyền. Tư Bá rú lên, cười khanh khách ;

— Thầy... rắn...

Lão thầy rắn quay mình chạy ra cửa té sấp xuống. Tư Bá cầm cây mả lắc đầu :

— Chạy đi đâu thì cứ chạy. Như vậy mà cũng đòi lên rừng tìm vàng ! Tên Mách, Hai Tam và thằng bé đều muốn rượt theo lão thầy nhưng Tư Bá nói :

— Tội nghiệp nó. Nó sống như... thằng già chết.

Hai Tam ôm Tư Bá :

— Còn... vợ tôi !

— Bị trói dưới tàu, ăn uống đầy đủ. Chú em cứ chờ. Khó khăn nhưng nhờ trời. Đừng hấp tấp chớ. Ngày mai, ai ăn ai thua thì biết. Mình làm một chuyện mà quân sĩ Triều đình làm không nổi : đuổi giặc Tàu Ô ! Ở đây mà chờ. Chắc là chiều mai con Nhung tới...

■ Còn nữa

Anh Văn để học để noi lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LẼ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng E. E. và P. E. : The Regent London.

Đích thân dẫn giảng : 39 đường Yersin Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói đúng cách và chính xác. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi văn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sử như ở Âu châu.

■ tiếp theo trang 15

trắng. Nhìn một người Đức có khuôn mặt dân Do thái, Nhưng nói : mây biết xù đó không. Tôi nói : không biết nhưng trông ông ta giống hệt ông Văn giáo sư y khoa Huế đạo trước. Mấy cô hàng sách nhà Khai Trí đều mặc một thứ áo dài màu xanh nơi vai có đeo huy hiệu đỏ tên. cô nào cũng lễ độ, Nhưng nói : mây hỏi cô ấy thứ nhà sách này bán lại cho tụi mình bao nhiêu triệu. Thôi đừng có điên mây, vừa thôi chứ. Khi đến thư viện Hoa kỳ mấy hàng kềm gai giăng chằng chịt phía trước, những thùng phi lớn sơn trắng được chôn ngang làm chướng ngại vật, tôi nghĩ đến những vụ nổ lác tít, những người quần quai, những tiếng khóc than nẻo lòng, trả thù nhau làm cái chi vậy không biết. Sau cơn mưa vội đường phố còn đầm ướt, dấu xe trượt trên đường thấy rõ, người băng qua đường cũng ngại ngừng.

Nhưng nói : mây đi xem triển lãm không. Tranh của thằng Đức và thằng Khai. Đi xem triển lãm hội họa cho tôi nhớ Tông, tôi buồn. Anh Luân, anh phải đưa em đi, đừng bỏ em một mình tội nghiệp. Buổi chiều hôm đó tôi đưa Tông xem tranh, cũng tranh của Khai, Đức và vài người bạn, tôi giới thiệu với bạn : đây là vợ tôi. Tông nhìn mọi người cười anh ấy yêu đời nói vậy chứ ai làm vợ anh đâu. Tôi đưa nàng đến các tác phẩm : đây mẹ Việt nam của Đức, hai bàn tay khấn khiu nâng hy vọng đời đời, đây buồn Á châu tranh của Khai có một con ngựa vàng nằm gục chết trong bầu trời cháy lên đỏ thẫm, tôi nói : bạn anh đều làm văn nghệ hết chỉ có anh là người vô dụng. Rồi tôi đưa nàng về con đường hồng dương vắng vẻ như chỉ có riêng tình yêu của mình với lá đỏ thật âm thầm. Bây giờ Tông đã đi. Bỏ lại tâm hồn tôi khoảng trống trong đó những hạt kim cương cuối cùng cũng tan biến.

Tôi nói : đi xem tranh để mà buồn. Tụi nó vẽ cái gì đây không biết.

— Kệ cha nó, đi xem cho nó đỡ óc, bỏ không tâm trí lại thì đi mất.

Vào phòng tranh tôi gặp ngay Đức, gương mặt ốm, đeo kính trắng. Đức bắt tay tôi, nói : tưởng không gặp cậu, nghe cậu đi Thủ đức. Tôi trả lời : Cường đi, mình được hoãn một khóa. Đức giới thiệu với tôi tác phẩm mới nhất : phố buồn, thuyền, sông, sa mạc và người đi tìm hy vọng trong cô đơn. Những kỷ niệm lướt qua trong trí nhớ tôi như những vệt nắng cuối thu vàng vọt. Đức hỏi : cậu có viết lách gì không. Mình bỏ phở trí óc rồi, tôi trả lời, đôi mắt nhìn vào bức tranh trong lòng xôm xềnh thấy những đứa bé chạy vội ra khi cơn giông tố đến đột ngột bỏ cong những ngọn cây, vườn thì trống, những mái tranh xơ xác, tôi tiếp : cậu vẽ bức tranh này có lâu không. Đức nói : hai tuần. Tôi nói : cậu thành công. Nhưng đang nói chuyện với Khai và một người Mỹ đang dò dẫm mua tranh. Tôi hỏi Đức tại nó có hào hoa không. Đức nhìn vai : tại nó cu ly lắm có biết gì nghệ thuật, thua tại Đức với Pháp xa. Tôi cũng thầm nghĩ như vậy, ngoài đầu hơi và Đơ la người Mỹ không có cái gì đặc biệt nữa.

Lát sau đứng trên bậc thềm tòa nhà Văn hóa nhìn xuống con đường Lê Lợi bát ngát, chúng tôi có cảm tưởng nước mình là một xứ thanh bình. Khi trở về tôi nói với Nhưng tìm cái gì uống. Nhưng cười nói hết tiền mà còn làm tàng. Hai chúng tôi vào một tiệm nước nhìn ra đường Tự do. Những người quý phái đang pho diễn những

bước đi cũng những chiếc áo màu sắc sỡ. Ai nghĩ rằng nước mình ốm yếu thế này mà chịu nổi một cuộc chiến tranh hai mươi năm. Ai nghĩ rằng thành phố này đang an nghỉ một cách vô liêm bởi những con người chui rúc cúi lòn, Tiến, một tháng trước đã biến thư cho tôi : Luân ơi tao không muốn mây trốn tránh trong đó, hãy ra đây nhìn mặt chiến trường, nhìn những ánh đèn quế hương ta đi ngủ vì khói súng và thiên tai. Và Tông thì lại bảo tôi : anh ơi em khuyên anh đừng có liều mà chạy vào lính, khi nào người ta gọi hãy đi, tội gì, chiến trường không tha thứ anh đâu và lịch sử không dành để ghi chép cái chết của anh đâu, anh ơi, nghe em không. Uống xong ly cà phê Nhưng nói : mình lên Đà Lạt chắc ở luôn trên đó, mong chết trên đó một buổi mai sương mù và thác chảy như lời ru của thiên nhiên trong sáng.

Hoàng hôn xuống thật chậm, đèn đường bật sáng, những chiếc bóng dài ngoằn ngoèo di chuyển trên mặt đường. Một đêm kinh kỳ đã đến. Tôi ngược nhìn những ô trời xám buồn cố tìm những vì sao, tôi không thấy gì, đến ngã ba Nhưng nói mua một bao ruby về tối nằm hút không buồn chết đó. Vào hẻm mùi nghèo nàn bốc lên, những tiếng ồn ào làm chết cả không gian, những hồi thúc của cuộc sống chật vật ngoại ô làm tôi đánh mất những mơ mộng xa xôi.

Tiếng con Liên hát từ trong vọng ra. Nhưng ngồi bàn ăn, mẹ tôi nói hay là cháu ở luôn dưới này với bác, lên Đà Lạt mà làm gì xa xôi lạnh lẽo. Thưa bác cháu lên đó tránh bớt ồn ào. Nhưng nói ngơ ngàng rồi cúi xuống và miếng cơm khô khan. Tôi thừa biết tình cảnh của Nhưng lúc này. Đối với gia đình tôi Nhưng không bà con thân thích gì. Mẹ tôi thương tình Nhưng là người từ cổ vô thân, từ Bắc di cư vào đây có một mình, lạc cha mẹ ở bến tàu Hải phòng. Nhưng sống cô độc gần đây lại bị thương vì tai nạn xe hơi rồi thất nghiệp. Ba tháng rồi Nhưng sống với chúng tôi như người trong nhà. Mẹ tôi hết lòng giúp đỡ Nhưng. Nhưng mẹ tôi nghèo. Nghèo hơn cả những người nghèo ngoại ô. Mẹ tôi chỉ có trái tim và tình thương bao la. Nhưng hai thứ đó không thay cơm thay áo được. Nhưng biết như vậy mà muốn lên Đà Lạt để cho mẹ tôi bớt gánh nặng. Sau bữa cơm mẹ tôi nói với Nhưng một lần nữa : cháu ở đây với bác và thằng Luân, cháu đừng ngại ngừng gì cả, khi cháu đi làm có tiền lúc đó bác lại nhờ cháu giúp đỡ. Nhưng không trả lời anh quay đi, hai con mắt anh đỏ, những giọt nước mắt lăn xuống gò má. Tôi không ngờ Nhưng có thể khóc. Bây giờ nghe rõ tiếng xe từ ngoài lộ ra.

Tôi thức giấc mặt trời đã lên cao. Ánh nắng chói chang soi xuống nền đất ẩm ướt, những giọt cây sau đêm mưa có vẻ tươi, lá vươn ra xanh ngắt làm tôi buồn. Nhưng ngồi chầm thuốc hút. Con Liên nói : bà đi chợ rồi, có cho hai cậu ba chục bạc đi ăn sáng. Ngoài hẻm vắng vẻ, những chiếc xích lô không còn nằm và những tiếng chửi đồng vắng tục không còn huyền ảo. Một vài đứa trẻ chạy lạng xằng trong những tro chơi nghèo ném đá thay bi để ăn nhau từng nắm các bạc. Những đứa bé da lem luốc khác bới tìm những lon không trong thùng rác. Con Liên đưa cho tôi ba chục bạc. Tôi hỏi : Em còn hai trăm. Đưa cậu một trăm đi. Con Liên xoay người vào phía trong mọi nơi ngực sột soạt trao cho tôi một trăm bạc, cười nói : cậu nợ của em bao nhiêu rồi biết không. Tôi nói cậu không

nhớ đâu bữa sau chồng cưới em cậu trả lại hết. Thôi mà cậu, hèn nợ làm gì em có đời đâu.

Bây giờ Nhưng ngồi thờ người suy tư. Anh hình dung Đà Lạt những buổi sáng sương mù, thành phố ủ mình trong cơn lạnh dịu dàng. Những buổi mai buồn như thế này làm ai không nhớ quá khứ. Ước gì thanh bình để trở lại thăm những khu rừng cao nguyên, vào những thôn xóm hiền lành nghe tiếng suối nhỏ, tiếng chim, tiếng gió đuổi nhau trên cánh đồng đêm trăng lặng lẽ. Ước gì thanh bình. Ước gì thanh bình. Những hoài mơ mong manh thường nhóm lên trong những tâm hồn bó buộc bởi ám ảnh chiến tranh tràn lan. Nhưng. Anh Nhưng ơi. Bao giờ về Hà nội, cha mẹ chúng ta ở lại ngoài đó quá khứ chúng ta bỏ lại ngoài đó. Người ta ước mơ được một lần trong đời nhìn lại Hà nội, và sau khi từ giã cõi đời được nằm trong lòng thành phố ngàn năm ấy, anh Nhưng, anh Nhưng, em gái chúng ta ngoài ấy lớn lên có được vui cười, Thượng đế của chúng ta ngoài đó có được tự do tiếp nhận những linh hồn trĩu nặng thương đau gục chết bên số phận điêu linh. Anh Nhưng. Anh Nhưng, hãy hôn em, hãy đến với em, đường phố này ngày mai không còn ý nghĩa tình yêu của em. Tại sao chúng ta không lấy nhau. Tại sao anh bỏ đi không có lời từ biệt. Tình yêu như thắm cỏ nước mắt và rạn nứt. Bao giờ về Hà Nội, mùa thu ngoài ấy có còn nắng lạnh và mây như tơ vàng ngưng trong bầu trời kêu vang thần thoại. Anh Nhưng, anh đừng thù oán em, đến cuối con đường này, vực thẳm, bên tay chĩa ra, em phải bám vào như người tội lỗi, như người vô tri linh hồn băng giá trí óc tối tăm. Tôi đi về phía Nhưng. Nhưng, có chịu ở đây với mình không. Tôi nói như vậy mà không đợi Nhưng trả lời, tiếp : tôi mong rằng cậu hãy nghe lời mẹ mình, vài tháng nữa qua cơn bệnh sẽ tìm việc làm, hồi đó biết đâu chúng mình lại không buồn nên như bây giờ. Nhưng trả lời một mồi :

— Không phải vì thất nghiệp mà buồn nản. Không phải vì đâu hết. Nhưng đứng lên đi ra ngoài, đi thẳng. Buổi trưa Nhưng trở về mang theo cái vé xe. Tôi buồn. Tự nhiên nước mắt chảy. Đường đi Đà Lạt bị chặn lối Định quán. Nắng buổi trưa chói chang, mẹ tôi làm cơm trong bếp, mồ hôi đỏ thẫm ướt vật áo sau. Có tiếng lết kết bên cạnh nhà, rồi tiếng òa lên khóc, chị Tư hàng xóm gọi thất thanh trời ơi con tôi trời ơi con tôi. Mọi người xô đến. Thằng Bá con chị Tư đã chết. Thằng bé chín tuổi mới ban sáng chơi vui, nửa buổi nổi cơn đau bụng và trưa nay lăn quay ra chết. Lát sau có tiếng lộp cộp động chiếc quách. Lát sau nữa hai ngọn bạch lập thấp sáng. Tiếng chị Tư vang vọng. Tôi nằm bần thần, ngược nhìn đỉnh màn những đám mây như vẩn vơ nơi đó, như sa sầm, như trời đổ cơn mưa.

Khi trời chạng vạng tôi hai người đàn ông khiêng chiếc quách thằng Bá ngang qua nhà tôi, hai ngọn nến cháy nhấp nháy, những đứa bé chạy theo sau vô tư, có đứa cười, có đứa không nói năng gì, chị Tư đi lao đảo khóc ngất. Lúc đó nhà bên dưới mở ra-đi-ô một màn cải lương, đứa con gái ngồi nơi ghế đu đưa hai chân hát nhại theo. Nhưng chia tờ báo cho tôi và nói : bữa nay ngoài Trung lại ồn ào, biểu tình, bãi chợ, Hà nội không chịu thương thuyết, đường đi Vũng tàu bị giật mìn. Tôi cầm tờ báo trong lòng đứng đưng. Đọc qua các mục rao vặt tìm có nơi nào cần người giúp việc, tôi đọc đến phần mục

tin tức khắp nơi như ăn xong cao bồi còn
tổng tiền chủ quán rồi bỏ chạy, như một
người từ quê lên túng đỏi bỏ con nhỏ lại
giữa đường với lá thư nhờ kẻ từ tâm nuôi,
như một vụ thanh toán vì tình trong khách
sạn như một vài tin vui cậu X kết duyên với
cô Y trăm năm hạnh phúc đăng bên cạnh tin
buồn chuẩn úy Nguyễn văn Năm đã đến
xong nợ nước, ví dụ cầu chức sớm tiêu điều
miền cực lạc, ví dụ lên thiên đường. Tôi
thả tờ báo xuống. Hai người đi chôn em Bá
đã về, họ vào nhà chị Tư chấp sau trở ra
quán ngồi uống rượu đế, vắng tục.

Nhượng đã nhất định đi Đà Lạt. Buổi
sáng chúng tôi thức dậy sớm. Hành trang của
Nhượng là một sự thiếu thốn và nỗi cô đơn
trong tâm hồn. Mẹ tôi nói :

— Cháu đã quyết đi thì bác không còn
cách nào giữ lại được. Bác khuyên cháu
lên trên đó đừng có thức đêm. Rán mà điều
độ để phục hồi sức khỏe. Có thân phải lo
cháu ạ. Cháu cần tiền bay bắt cứ thứ gì cứ
gửi thư hay đánh điện về đây cho bác.

Nhượng dạ.

Tôi xách hộ va li và ngồi cùng xích lô với
Nhượng đến bến xe. Ngồi trong quán nước
tôi cảm thấy bồi hồi. Một cái gì ứa nghẹn
trong tim.

— Cậu nhớ viết thư về cho mình. Đừng
buồn, khi nào mẹ mình cũng dành cho cậu
một cái cảm tình như vậy đó cậu đã biết. Cậu
nhớ là chúng mình bỏ hoang cuộc đời
quá nửa đi rồi. Nên gầy dựng lại.

— Ba mươi tuổi rồi. Nhượng nói, có lẽ
cậu sẽ làm được nhiều việc hơn mình.

— Thời buổi này khó mà hứa hẹn, nhưng
dự tính thường đở vớ bất ngờ. Tuy nhiên
như thế không có nghĩa là mọi dự định đều
bị trôi đi, tan nát. Cậu thấy không thằng
Đức, thằng Khai, thằng Cường, Cung vẫn
làm được cái gì đó. Như vậy đủ rồi.

Nhượng ngồi hàng ghế thứ ba. Xe lần
bánh trở đầu về phía Viện hóa Đạo rồi chạy
thẳng theo đường Trần quốc Toản. Tôi
vẫy tay rồi quay trở về Đường phố bỗng
dừng vắng vẻ. Ngã Bảy. Tôi không biết đi
đâu.

Đi bộ cùng tôi. Tôi đợi xe buýt về chợ
Bến thành. Nhìn soi xuống các vỉa hè, xe
chạy chậm qua các ngã đường đông nghẹt
xe cộ, người cảnh sát thổi còi inh ỏi vất vả
chặn xe dành lối đi cho một công chức cao
cấp trong chánh phủ. Lát sau xe phải dừng
hẳn vì đường bị kẹt đám biểu tình đang
trước. Tôi xuống công trường Diên Hồng,
định bụng đi về phía rạp Lê Lợi xem hôm
nay chiếu tuồng gì, thì bỗng gặp Khánh.
Bắt tay tôi, Khánh nói: Lâu không gặp anh,
đạo này anh khác đi nhiều, sao mà gầy dơ
vậy, tôi nói vậy mà có nhiều người lại khen
mình mập, thật chả biết sao. Tôi với Khánh
thả bộ về phía trường Văn. Đại học mấy
hôm nay lại ồn ào. Mình cũng thấy như vậy
nhưng không biết nó sẽ ngã ngũ ra làm sao.
Thời sự này như một canh bài gồm nhiều tay
gian lận. Khánh hỏi :

— Cậu đi đâu đấy, biểu tình hả.

— Không, mình ghét biểu tình lắm.

— Ủa, hình như năm rồi anh là chuyên
viên biểu tình của trường Luật kia mà.

— Đánh thế nhưng bây giờ khác rồi. Hôm
nay mình đi đưa Nhượng lên Đà Lạt.

— Nhượng nào nhì.

— Tôi không biết đâu. Rồi tôi nghĩ
đến Nhượng. chuyển xe đồ rồi
đỏ thành sáng nay Đến Đà Lạt buổi
chiều sẽ đón Nhượng. Anh đã đi đã đến.
Thành phố này hay thành phố kia. Dừng dừng.
Tôi nay Nhượng ăn cơm ở đâu, ngủ nơi
nào, anh sẽ nghĩ gì về cuộc hành trình lạng
lẽ. Tôi mừng tượng đến một Nhượng lạc
loài, rơi chìm trong nỗi suy tư ray rứt, hay
chết trong một giấc mơ đã tàn. Tôi mong
Nhượng có giấc ngủ đến mau để quên bớt
hiện tại đắng cay. Tôi mong Nhượng một

ngày kia vàng dấy, từ bỏ những nỗi đau đớn
tâm thường. Nhượng sẽ làm việc, sẽ đăng
trình, sẽ đập đổ tàn phá, sẽ gây dựng lại
một niềm tin mới, một cuộc đời mà từ lâu
đã phai cũn.

Khánh hỏi tôi có vào trường không. Tôi
nói không. Chia tay Khánh tôi đi về ngã
thư viện quốc gia. Bây giờ là mười một giờ.
Con đường Gia Long vắng vẻ, đằng trước
tôi một người con gái mặc jupe bó ống đi
bên cạnh một người Mỹ cao lớn. Người con
gái hao hao giống một người nào tôi đã từng
gặp. Phía sau nhìn tới, mái tóc,
dáng đi, đôi vai, nhất đôi tay trắng mịn màng
huông xuôi dong đưa một cách dịu dàng,
tôi không thể quên được dáng dấp đó. Tôi
cố bới trí nhớ của mình. Trời ơi, Tông.
Tôi muốn dừng lại và quay đi ngã khác.
Nhưng Tông đã quay lại thấy tôi và nâng đi
chậm như cổ đùi. Rồi Tông đứng hẳn lại.
Người Mỹ đi chậm chậm về phía trước. Tôi
gọi nhỏ : Tông : Anh. Anh Luân.
Người Mỹ đi chậm lại, khà khi, muốn dừng.
Tông em. Anh Luân. Đôi vai người con
gái rung động, toàn thân mềm đi, nàng
như muốn ngã vào tay tôi đang mở
rộng một cách vô tình. Người Mỹ
đi về phía chúng tôi, chậm, nhanh dần, không
khóc, không cười, không sợ hãi, dừng đứng
một cách lịch kỷ. Tông em. Anh Luân!
Bỗng đứng người con gái nói
ráo hoảnh : em bận đi đây một
chút hẹn anh tối nay, lâu quá nhớ anh, tối
nay thế nào cũng cho em gặp nghe anh,
phòng 52 khách sạn Mai Loan. Người Mỹ
nắm tay người con gái. Họ đi về đằng trước
thành phố với những con đường như những
nhánh sông chảy lạc xuống đồng bằng.

Tôi đi về một mình.

Tại sao Tông bây giờ mất hết cái vẻ
ngây thơ, hiền hậu. Cái tính hiền lành rất
Việt Nam. Ai đã trao cho Tông cách đối xử
đi thối, giọng nói ráo mà sượng sùng, ai
đã dạy Tông cái lối đóng kịch. Tông ơi tại
sao tại sao. Bao nhiêu câu hỏi tôi không
thể trả lời được. Tông ơi em đã gục chết
trên quê hương này mà em không hay Em
tự tử, bởi bùa lên con tim, nhuộm đen linh
hồn, cắt lia hy vọng, em có hay biết gì,
những chiếc lá rụng xuống đêm ngày, những
tiếng giông thổi qua suốt mùa, sương mù
giăng lấp đời em. Tông, Tông. Em chưa
chết thật sao. Trong đời anh anh muốn em
là kẻ vắng mặt một cách thiết tha. Người
lành bà Việt Nam đứng nghĩa là người đàn bà

chịu nhiều thiệt thòi nhất. Tông ơi. Tông.
Hãy trả anh về nguyên vẹn với kỷ niệm xưa.
Anh muốn được chôn mình trong đó. Đừng
gặp em nữa.

Suốt buổi chiều tôi nằm nhà. Bây giờ
chắc Nhượng đã đến Đình Quán Chấn Khánh
đang tham dự biểu tình. Thằng Bá con chị
Tư chịu mục nát ngoài nghĩa địa. Và Tông
cũng như Bá trong biệt thự. Và mẹ tôi đang
chạy vạy buôn bán khó khăn ngoài chợ.

Tôi nhìn ra con hẻm chật hẹp trăm nghìn
con thiêu thân bay quanh ngọn đèn. Xóm
lao động mỗi tối đến lại ồn ào. Nhà nhà
bật ngọn đèn riêng tư của mình. Hạnh phúc
nhóm lên hiu hắt. Nghi không nên gặp Tông.
trong đêm nay nhưng tại sao tôi vẫn khoác
áo và bước ra đường. Thành phố đối với
tôi như một cõi xa xăm. Tôi đắm chìm với
nỗi hoài nghi bao la.

Gọi một chiếc taxi, tôi thu mình vào băng
seu, quay cửa kính lên nói với tài xế : chạy
đến khách sạn Mai Loan cho kịp trước tám
giờ.

Tông mặc áo dài đen chờ tôi ngay nơi
cửa. Anh, nhớ anh mà chết đi được. Em trốn
anh như người chạy giặc. Thôi mà em.
Tôi ôm chầm lấy Tông. Tông mềm nhũn với
trọa vẹn thân hình như thuở nào. Tôi hôn
lên đôi môi, má, khuôn mặt, làn tóc. Lạ
thay môi và tóc của Tông không còn thơm
như ngày xưa. Đôi mắt sâu đầy ưu tư.
Ngực của Tông lõng ra, nhão.

Tông đưa tôi vào một căn phòng trang
hoàng vô cùng sang trọng, nói : anh chờ em
tỷ xù. Tông mở ngăn kéo, đi lại phía tôi,
hôn nhẹ lên mái tóc khô khan của tôi rồi
nói : mình đi lại đằng này, đừng nên ở
trong phòng này anh.

Chúng tôi thuê một căn phòng nhỏ. Tông
cởi áo ngoài, đôi vai nàng vẫn trắng như
xưa. Tôi bỗng thêm một ngọn đời với rừng
cây thưa đa tình, với bãi cỏ xanh chạy thoả
thoai xuống nỗi liền cánh đồng có thể mệnh
mông bát ngát. Tôi thêm đi dạo trong đó, buổi
chiều gió mát, mây trên trời bay thoảng và
nắng chảy mềm mại như những cánh thiên
thần. Tôi muốn ôm một người tình, có thể
không phải Tông, muốn đi đi trong những đêm
dạ vũ, muốn đưa lên ngồi trên ban công một
tầng lầu cao nhìn xuống thành phố im lìm
trong hoàng hôn. Muốn đến ngồi
đầu cầu buổi sớm mai nhìn

■ xem tiếp trang 27

Trong bóng tối kinh hoàng bị thảm
Nước mắt em chảy ướt đầy hai tay
Tương lai bỏ đi rồi vì lưỡi lê, dây kẽm gai, báng súng,
ngục tù
Trái đất này đang rung chuyển bởi oán thù và ngộ nhận.
Những lần đạn dữ đã cày nát cả thiên đường tuổi trẻ
Chúng ta đánh bơ vơ như kẻ lưu đày
Nhưng anh muốn gục đầu xuống vai em và nói
Yêu em
Yêu em muôn đời
Dù chỉ được yêu âm-thầm trong bóng tối...

YÊU TRONG BÓNG TỐI

tiểu thuyết của TUẤN-HUY

đã phát hành sau những khó khăn về đủ mọi phía mọi mặt
DÀY 400 trang. ÁN LOÁT CÔNG PHU và MỸ THUẬT — TIẾN HÓA X.B.

GÁNH xiệc của anh em nhà Zepino tới công trường khoảng giữa buổi sáng. Paul Manerweg nhìn thấy những chiếc xe ló ra khỏi góc phố lờ mờ và con đường Roanne rồi ngừng lại trước cửa tiệm thuốc lá. Paul bước lại gần để quan sát. Đó là một buổi sáng thứ bảy; chẳng bao lâu đã có nhiều đám người tò mò vây quanh công trường. Paul nhận ra một vài người thợ lam trong xưởng gạch; và ngay cạnh chàng là ông già Perez lưng mang giỏ đựng đồ ăn, những củ tỏi ló cả ra ngoài giỏ. Ông già Perez lo việc bếp núc trong xưởng gạch, ông đã làm ở đó khoảng gần ba chục năm cuối cùng thân hình ông cũng mang cùng một màu đất: khô nứt, mất hẳn, những tia máu đỏ và mất hết vẻ ẩm ướt. Mỗi lần ông già chớp mắt, người ta tưởng như nghe thấy những hạt cát kêu lạo xạo. Paul bước nhẹ tới gần ông ta và lắc nhẹ chiếc giỏ. Ông già quay lại nhìn chàng và mỉm cười.

— Chào Polak.

Tiếng gọi đùa do Perez thốt ra không hề làm tổn thương đến lòng tự ái. Paul biết vậy, chàng mỉm cười đáp lại.

— Thế nào, ông già nói tiếp, chiều nay đi xem xiệc chứ?

Paul nhún vai.

— Không, đáng gọi là một ban xiệc. Chẳng khác gì một nhóm Bohémiens lang thang.

— Không tuy nhỏ nhưng đúng là một ban xiệc.

— Phải rồi, nhưng điều đáng tội là một ban xiệc tồi tàn quá.

— Trước chiến tranh, những ban xiệc như vậy thường qua đây. Thỉnh thoảng họ cũng có những trò hay. Bây giờ, lẽ tự nhiên mọi sự đều trở nên khó khăn cho họ. Vô tuyến truyền hình, ciné... những trò này làm chẳng ai chú ý đến họ nữa.

Ba chiếc roulottes, đáng tồi tàn, bốn người đàn ông và hai người đàn bà rời khỏi xe. Ngoài ra còn có ba hay bốn đứa trẻ, trai và gái, cưỡi cọt, gây gỗ lẫn nhau ở phía sau chiếc xe camioa lớn nhất.

Giữa đám người nhàn du vây quanh đám xiệc, người ta nghe thấy những lời bàn tán về tuổi của mấy chiếc xe cùng là sự phi nộn của hai người đàn bà.

— Nếu hai người đó biểu diễn trò đu bay chắc là đáng tiền lắm.

— Hay là trò đi trên dây...

— Tôi không dám đứng ngay ở phía dưới.

Nhiều tiếng cười lớn.

— Cuối cùng, họ cũng giống như mình thôi, Perez nói, phải làm lụng cực nhọc lắm mới kiếm nổi vài ba đồng bạc.



□ Truyện ngắn BERNARD CLAVEL □ bản dịch SƠ DẠ HƯƠNG

Paul không trả lời. Cái nhìn của chàng dán chặt vào một gã đàn ông của ban xiệc. Chàng cố nhìn rõ hẳn. Nhưng gã đàn ông bắt đầu sắp xếp những tấm ván ở trên mặt đất mà một người bạn của gã bỏ từ trên xe xuống. Khó mà nhìn kỹ bộ mặt của gã. Đó là một gã đàn ông khá lớn, vai rộng; thật khỏe mạnh, khoảng độ bốn mươi đến năm mươi tuổi. Gã mặc một chiếc quần dài lụa xanh, áo sơ mi kiểu Tô cách lan màu đen rõ rệt nhất, và đội một chiếc mũ nhỏ bằng len thật kỳ cục. Paul không thể nghe được gã đang nói chuyện gì vì những tiếng động của những miếng ván và tiếng người trò chuyện, nhưng chắc là gã đang nói đùa đùa với người bạn vì cả hai thỉnh thoảng lại cất tiếng cười.

— Gã đàn ông đương xếp mấy miếng ván, tôi chắc chắn là đã biết hẳn. Paul nói.

— Có thể là mày đã trông thấy hắn ở trong một ban xiệc khác.

— Tôi không nghĩ vậy.

— Thỉnh thoảng người ta gặp ở là vậy. Và cũng có thể là vì sự giống nhau giữa người này và người nọ.

— Không, tôi chắc chắn như vậy.

— Vậy thì đến nói chuyện với hắn đi.

Paul ngần ngừ, chàng nhìn ông già, rồi lại nhìn gã đàn ông trong ban xiệc, cuối cùng nói:

— Không... Không cần vậy.

Một cuộc xung đột âm thầm và kỳ cục ở nơi Paul, nửa chàng muốn tới chào hỏi gã đàn ông, nửa muốn rời khỏi chỗ đang đứng, trở về phòng để giam mình vào trong đó.

— Nào, vậy thì đi uống một vài ly. Paul theo ông già tới quán cà phê

ở phố Fumet. Cả hai ngồi trước ly rượu chát trắng. Ông già kể lại nhiều truyện về xiệc khoảng năm 1939.

— Mày, mày không thể nhớ thời kỳ đó bằng tao, mày còn trẻ quá, và hơn nữa trong xứ mày chắc không có xiệc.

Paul không trả lời. Ông già tiếp tục kể chuyện, đều đều, giống như ông ta đang ngồi trước bếp lò đang sờ mó những viên gạch, hoặc những khuôn đúc. Paul nghe một cách lơ đãng. Hắn vẫn còn bận rộn vì khuôn mặt của gã đàn ông, bởi cái bóng dáng, bởi cách đi đứng của gã. Chàng nghĩ, chàng càng có cảm tưởng đã biết rõ gã. Đã gặp gỡ gã trong một khoảng thời gian khá lâu, và rất gần gũi với gã. Và cũng không phải khoảng thời gian đó đã quá lâu, quá cũ. Chàng cố thu thập những kỷ niệm về những gánh xiệc, nhưng chàng không nói ra, cứ để mặc ông già Y-Pia-Nho tiếp tục trút hết những kỷ niệm về xiệc của ông ta.

Gần tới trưa, Paul trở về nhà và sửa soạn bữa ăn. Đang ăn chàng nghe tiếng kèn và tiếng trống, từ đầu phố tới. Chàng ra cửa sổ ngó xuống và nhìn thấy chiếc xe camionnette nhỏ chắt của ban xiệc đang chạy từ từ, do một người đàn bà to lớn mà chàng đã trông thấy ban sáng điều khiển. Phía sau, trên một chiếc mâm lớn là ban nhạc, một đứa con trai đầu đội một chiếc mũ đen, mặc áo đuôi dài sọc rách, đóng vai hề, trong khi một đàn ông khác, khi âm nhạc chấm dứt loan tin cuộc vui:

— Chiều nay, đúng tám giờ ở công trường...

Gã nói về gánh xiệc quốc tế Zepino về bầy thú, về những ông vua leo dây

về ông vua trò múa rối, về Zoro, ông vua roi da của ban xiếc...

Gã đàn ông mà Paul nghĩ rằng mình quen biết ngồi đánh trống. Gã vẫn ăn vận như hồi sáng, từ xa, Paul không thể nào phân biệt nổi những cử chỉ của gã. Gã nghiêng đầu về phía trước và tỏ vẻ rất chú tâm đến công việc của hắn. Paul muốn xuống lầu chặn chiếc xe lại... Tuy nhiên chàng vẫn đứng bất động ở cửa sổ. Vẫn một cảm giác như hồi sáng. Chàng cảm thấy như bị co thắt ở phía trong người, cổ họng và im như bị bóp nghẹt.

Paul trở lại ghế và vội vàng dùng xong bữa cơm. Ngay sau khi rửa rây bát đĩa và quét dọn căn bếp, chàng đến quán « Café des Platanes » nơi chàng vẫn thường đến thầy « boules » mỗi thứ bảy. Chưa có ai lại, Paul kiếm một chỗ ngồi hình bóng chiếc trống của ban xiếc vẫn chưa rời khỏi chàng và theo chàng hoài suốt cả buổi chiều. Chưa bao giờ chàng thấy « boules » tệ như vậy và làm tất cả những bạn cùng phía tức giận. Vì chàng mà cả bọn thua ba chầu rượu và một chầu casse croute buổi chiều. Sau khi đã ăn xong, địch thủ của bọn chàng đề nghị một trận phục thù nhưng Paul đứng dậy.

— Tôi phải về, chàng nói.

Có tiếng cười lớn và những tiếng nói đùa. Paul cười, cố gắng trả lời nhưng lại thôi khi những người khác làm huyền não.

Một mình trên đường, thay vì đi về phía nhà, chàng tiến lại công trường. Chàng cũng không biết chàng sẽ vào xem xiếc hay không, chàng cũng không dám đặt câu hỏi đó nữa, nhưng một sức mạnh, một sức mạnh mà chàng không thể chống cự lại đã kéo chàng tới gần công trường. Rạp xiếc được chiếu sáng bởi khoảng mười chiếc đèn điện lắc lư trên sợi dây treo. Không có vải lều che, chỉ có một miếng vải mềm căng thẳng trên những chèo cọc chung quanh những dãy ghế dài. Những đứa trẻ cố gắng leo lên chui qua phía dưới tấm vải, một người đàn bà của ban xiếc ngoảnh chừng. Người đàn ông cầm ống loa tiến ra đề quảng cáo một hơi những trò vui.

Paul tiến lại gần và định tâm nhìn xem những gì xảy ra ở phía trong. Chàng chỉ nhìn thấy một góc rạp xiếc mà người đàn ông mà chàng nghĩ là đã gặp ở, quen biết đang bận rộn quay sợi dây căng của một chiếc đà ngang. Paul vẫn cảm thấy cái cảm giác kỳ dị, làm chàng nửa muốn vào rạp, nửa muốn bỏ trốn như một tên trộm. Chàng tiếc thắm đáng lẽ nên ở chỗ chơi « boules » nhưng ý nghĩ này chỉ thoáng qua trong trí chàng. Như 1 cái máy, chàng lục túi lấy tiền, ngắm nghía một hồi rồi lại bỏ vào túi. Chàng ngoảnh

một hồi, rồi sau cùng, như để trả lời cho một người bạn bên cạnh, chàng nói:

— Ô! Thôi cứ bừa đi!

Chàng lấy tiền và bước tới cửa ra vào.

Ngay khi ngồi ở hàng ghế thứ nhất chàng bắt đầu đưa mắt tìm kiếm gã đàn ông, nhưng gã đã biến mất. Cuộc vui đã bắt đầu mà không thấy gã đâu cả.

Paul không để ý đến những trò xiếc đang tiếp diễn ở trên sân. Chàng tìm hoài gã đàn ông. Sau cùng, vào lúc đưa gái nhỏ rời khỏi sân trên một chiếc xe đạp một bánh, người đàn ông mang ống loa nói lớn:

— Bây giờ đến lượt Zoro, ông vua roi da, ông thầy vĩ đại của trò ném dây!

Paul nhận ngay ra bóng dáng gã đàn ông mà chàng đang chờ đợi. Mặc đồ đen, đội mũ vành rộng, gã bây giờ quần thêm một chiếc khăn quàng che khuất phần dưới khuôn mặt. Giữa khoảng màu đen của chiếc mũ và của chiếc khăn, đôi mắt gã sáng long lanh. Zoro quay tròn một chiếc dây lasso từ phải sang trái, từ phía sau ra phía trước lượn lên lượn xuống chung quanh người gã, cuối cùng tung lên cao. Khi gã đã làm một đứa gái nhỏ lọt vào giữa chiếc thông lọng, gã chạy về phía cửa, bỏ sợi dây và cầm lấy một chiếc roi da do một người đưa cho gã. Đó là một sợi roi rất dài, gã bắt đầu đập roi về khắp các phía. Đầu roi bị tước xơ ra, bay toí tả trong không khí thành những đám màu xám rớt từ từ dưới ánh sáng đèn. Tiếng roi kêu làm Paul giật nảy người, chàng cảm thấy rung mình. Đứa bé gái đứng trước mặt Zoro, gã dùng roi xé rách nát tờ báo mà cô bé cầm ở tay, đập tất một cây nến, làm ướt bao quệt đặt trên đầu cô bé. Gã thật là khéo léo khi gã đã làm gãy làm đôi một chiếc thuốc lá mà cô bé ngậm ở miệng, một người bạn của gã cầm ống loa và kêu lớn.

— Zoro, ông vua roi da chưa bao giờ hụt đích cả.

Nếu trong quý vị khán giả có một ai can đảm, xin đến đứng thế chỗ cô bé. Cam đoan không một chút nguy hiểm.

Tiếng ồn ào nổi lên như sóng ở đám người xem. Một số người cười, một số tỏ vẻ sợ hãi khi nghĩ phải tới gần sợi roi da kêu vun vút. Gã mang ống loa vẫn tiếp tục:

— Nào, chỉ cần một người nào can đảm thôi. Không cần phải ngậm chiếc thuốc lá. Chỉ cần cầm mảnh giấy nhật trình gấp làm tám, giữa mấy ngón tay giờ xa mặt. Một trò đùa thôi mà, chúng tôi xin bảo đảm!

Paul không thể tự chủ nổi nữa. Thân hình chàng cử động như thể tuân theo lời nói của gã đàn ông là mặt đó. Tuân theo lời nói của gã mang ống loa hay là theo cái nhìn của gã đàn ông làm trò lấp lánh giữa chiếc khăn quàng và chiếc mũ đen.

— Ah! Một ông thật là can đảm! Hoan hô người đàn ông can đảm!

Người đàn ông cầm ống loa hoan hô luôn một hơi. Trong khi một làn sóng ồn ào khác giữa đám đông. Paul tưởng như nhận ra giọng nói của ông già Perez.

— Hoan hô, Polak!

Nhưng chàng chẳng nghe thấy gì cả. Chàng kẹp tờ nhật trình gấp nhỏ mà đưa nhỏ đưa cho chàng giữa mấy ngón tay, đứng bất động vào đúng chỗ của đứa nhỏ và chàng đợi tay giờ thẳng ngang. Như có một khoảng đêm đen tối hoàn toàn ở nơi chàng khi bóng dáng của gã Zoro im lìm trước mặt chàng vài bước.

Yên lặng.

Một sự im lặng lâu không tưởng tượng được rồi thì, tiếng roi da quất ngay sát tờ giấy nhật trình. Paul cảm thấy không khí chạy dài dọc theo cánh tay ẩm ướt. tiếng roi quất như xé rách màng nhĩ, và đúng lúc đó, nhờ tiếng roi da quất kêu vun vút mà tất cả đột nhiên lóe

(xem tiếp trang 26)

VAI DÒNG VỀ BERNARD CLAVEL

Bernard Clavel hai mươi tuổi trong chiến tranh thứ nhì. Những điều ông viết thường là dấu vết sự gặp gỡ giữa tuổi trẻ ông và những khổ sở của những người đàn ông đã tham dự cuộc chiến đó. Một văn sĩ của thực tại, một thực tại mà chính ông đã sống — Ông rời ghế nhà trường năm 14 tuổi — một thực tại mà ông luôn luôn tìm thấy ở trong đó những lý do để biện minh cho lòng hy vọng. Độc giả dễ nhận diện đó khi ra đọc xong truyện ngắn sau đây, khi nhân vật chính đã nhận dạng được người thù đồng thời anh ta cũng tìm lại được sự thanh thoi tưởng đã bị nỗi khổ sở do những ngày bị cầm tù làm mất đi.

Tác phẩm mới nhất của Bernart Clavel : Le voyage du père (nhà sách Robert Laffont).

chiếc roi da

bản dịch SƠ DẠ HUƠNG

■ tiếp theo trang 25

sáng, rõ rệt. Paul nhìn gã đàn ông đứng trước mặt chàng, một tiếng gọi thoát ra khỏi miệng chàng, một tiếng gọi như thì thầm nhưng đã làm dấy dờn gã đàn ông làm trò, giống như một tiếng hú :

— Peitschemann !

Gã đàn ông cầm roi da không thể nghe thấy, nhưng tuy nhiên, cái nhìn của gã không còn như cũ nữa. Đôi mắt của gã loang lanch giữa nền đen của chiếc mũ và cái khăn quàng cho phép Paul hiểu là gã đã nhận ra chàng. Và trong khoảng vài giây đồng hồ, cả một chuỗi hình ảnh hiện ra :

Peitschemann ! Người đàn ông với chiếc roi da. Gã SS khủng khiếp của trại tập trung ở Lwow. Gã SS bằng chiếc roi da đã lột trần truồng một nam hoặc nữ tù nhân trước mặt tất cả những kẻ bị cầm tù, rồi quát họ theo đúng cách của gã. Không phải bằng cách hung bạo, thô bỉ, nhưng như với tính cách của một nghệ sĩ ! Vâng như một nghệ sĩ ! Cắt đứt đầu vú, móc một mắt, cắt đứt một tai. Ở đó mỗi một gã SS lại có một tài đặc biệt riêng, nhưng không một gã nào lại đạt đến tột đỉnh như Peitschemann, đúng là một thiên tài dùng roi ! Và bây giờ gã ở đây. Ngay trước mặt chàng. Paul Manerwicx, cựu tù nhân ở lò giết người đó, mỉm cười. Trước

mặt chàng, gã cầm roi da run lẩy bẩy. Chàng nhìn thấy số phận gã nằm trong tay chàng, chàng đọc thấy cơn sợ hãi của gã trong đôi mắt không còn long lanh giống như lúc trước nữa. Paul, Paul Manerwicx không một chút run sợ. Chàng chờ đợi lặng lẽ, hoàn toàn nghiêm trang. Chàng như được thoát khỏi một khối nặng, khi chàng đã nhận ra gã đàn ông. Chàng hoàn toàn sáng suốt và hiểu tất cả mọi chuyện gì sẽ xảy ra nếu chàng kêu lên một tiếng. Hai người cảnh binh đứng ngay ở cửa ra vào hiểu rõ, câu chuyện về chàng, họ chẳng ngần ngại gì mà không bắt giam ngay gã SS. Paul quen biết họ nữa. Sau đó, một phiên tòa, những thẩm phán, những chứng nhân... Chỉ một lời chàng thốt ra có thể thay đổi cả một đời sống của gã đàn ông đến trò xiếc, thay đổi cả đời sống của cả ban xiếc. Một câu, một cử chỉ thôi, thế là tất cả cái vũ trụ nhỏ bé vây quanh đây sẽ trở nên sân khấu của một thảm kịch. Gã SS sẽ chống cự ? Gã không thể chống cự. Gã sợ. Gã toát mồ hôi ra vì sợ. Không hiểu gã còn đủ can đảm để đóng trọn vai trò đang diễn ? bảo đảm được nhất roi quát ra ?

Nghĩ đến đó, Paul mím chặt môi. Chàng muốn tránh né nụ cười. « Tao cho mày một cơ hội, chàng nghĩ thầm nếu mày để roi đập vào người tao. »

Đám đông tỏ vẻ mất kiên nhẫn. Những tiếng ri rầm cất lên, và tuy không rời mắt khỏi gã đàn ông cầm roi da, Paul cũng có thể nhìn thấy bóng gã cầm ống loa đang tiến tới. Chàng nghe thấy rõ ràng gã hỏi Zoro :

— Sao, mày còn đợi gì nữa ?

và thật bình thản, đến lượt chàng hỏi, tiếng nói vừa đủ để chỉ mình gã nghe được...

— Thế nào ? Anh còn đợi gì nữa, Herr Peitschemann ?

Chiếc roi kêu vút vút hai lần tiếp theo. Tờ nhật trình rơi là tả theo với tiếng kêu vút thứ nhì, trong khi đám đông vỗ tay ầm ầm.

Gã đàn ông như bị chết cứng. Khi trở về chỗ ngồi, Paul đi sát ngang gần gã, và nói nhỏ bằng tiếng Đức :

— Hoan hô, Herr Peitschemann, anh vẫn chưa tỏ vẻ gì là đã già.



sắc đẹp bảo vệ HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phụng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chững để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng ! cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với CRÈM THORAKAO

CRÈM THORAKAO lại có sẵn phần đề thương ngày trang điểm đẹp để dẫn-dị, đồng thời cũng chống được nắng

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bày
căn phòng quý bạn tới một
đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

■ tiếp theo trang 22

mặt trời mọc ánh sáng rực rỡ nhảy múa trên dòng sông tươi mát. Tại sao tôi cảm thấy, đôi tay rã rời, thân mình bất động như thân cây vô tri. Và tại sao Tông bên cạnh tôi, thân thể nàng tiều tụy xác xơ như cánh đồng sau cuộc hành quân, nàng như con ngựa già điêu linh hoang phí đời mình trong những cuộc dong dẫu không mục đích.

Tôi thấy mình buồn buồn 1 cách vô cớ. Như có ngọn gió hiu hắt thổi qua hồn mình. Như có sương mù trong trí nhớ, tôi bàng hoàng. Có tiếng ồn ào nơi bành lang. Rồi có tiếng gõ cửa, một người cảnh sát hiện ra tôi nói với người cảnh sát: đây là vợ tôi. Người cảnh sát nhìn Tông với vẻ ngạc nhiên. Tôi muốn nhỏ nước bọt vào mặt. Ai cũng được. Khi người cảnh sát đi rồi tôi đóng sầm cửa phòng lại. Tôi muốn một giấc ngủ. Tôi chán những thú vui xác thịt, chán những cuộc tìm tòi trên thân thể người đàn bà, trên đó không có gì cả, chán những say mê với mười ngón tay, kích thích chảy trong máu ghen ngạo, và tìm như dừng lại để cho da thịt tự nhiên với bản năng rừng rú của nó.

Tông ôm tôi trong vòng tay tha thiết. Nàng hôn tôi như hôn đứa bé, như mẹ hôn con, như chị hôn em. Tôi vùng dậy và đẩy nàng ra. Như con thú dữ vô mồi, như con hổ mang bị chọc giận môn trôn nọc độc đã muốn tiết ra, tôi tát Tông một cái. Tông lui vào trong. Nước mắt chảy ra. Con gái không khóc coi không được. Cũng như tình yêu không có đắng cay là tình yêu bỏ đi.

Lát sau tôi vỗ về Tông. Nàng nằm xuống như một con rắn khui phục.

Lạ thay khi tôi có ý xin nàng thì nàng đưa tay thủ ngang thất lưng và nói:

- Đừng, em van anh hừ hổng cả rồi.
- Anh xin em.
- Không, anh đừng đánh mất những đẹp đẽ mà em đã cho anh ngày xưa.

Tôi bắt đầu nghĩ về một đời con gái và những thiệt thòi trong đời họ. Những chiếc lá xanh liả khỏi cành chao đảo trong gió phũ phàng. Tôi biết cái tâm lý của Tông. Tôi hiểu tại sao đêm nay nàng từ chối mặc dầu trước kia nàng đã tự dâng hiến cho tôi không đòi hỏi một điều kiện nào. Đêm hôm đó trời mưa lớn, cánh cửa đóng sầm lại bất ngờ và những dòng nước chảy êm ái ngoài vườn như tiếng chân đi lướt thướt thật xa thật vắng. Tông hãy còn như nụ hoa. Nhưng tôi là một con ong lồi lệt với

đôi cánh rụng và lòng ham muốn đã man. Chúng tôi tự xóa tên mình trong thế giới trẻ nhỏ. Trở thành những người lớn không điều kiện và sáng hôm sau chúng tôi tự thấy mình bỏ ngỡ. Tôi đưa Tông đi phố và Tông đã nói: Em trở thành đàn bà rồi anh. Tôi yên lặng. Hai cái bóng ngả dài trên vỉa hè trả lời chúng tôi về tình yêu, cho chúng tôi nhận biết tung tích cuộc đời. Tôi cũng thầm nghĩ sau lần dâng hiến tình yêu nào cũng trở nên trong sáng những mang ít nhiều đắng cay...

Đêm nay thì nàng từ chối. Nàng từ chối khi tự nhận thấy mình đã hết nguyên vẹn. Không còn gì. Có thật trong đời tuổi trẻ tình yêu là chiếc gương soi để nhận biết mình là con chim trọng thương.

Hai giờ sáng. Tôi bước ra ngoài nhìn bầu trời từ cao những vì sao nhỏ nhoi, không có ánh trăng, mây cũng biến mất và dưới thành phố này mái nhà giấc ngủ im lìm, những ô cửa khép kín, con lộ cô đơn chảy nước, những chiếc xe nằm hoang ngỡ ngàng, cái gì sao cũng lạnh lẽo, tôi muốn nổ súng, ít ra phá tan sự yên lặng đang đè nặng trái tim kiệt sức của tôi. Tôi trở vào nhà ngồi vòng tay nhìn Tông ngủ gương mặt điềm nhiên, mái tóc chảy đen trên gối; đôi tay như hai con đường dẫn đến tội lỗi, tôi bỗng có cảm tưởng mình ngồi trong nhà xác mặc dầu mùi nước hoa hãy còn thơm, trên thi thể Tông sự sống vẫn còn biểu hiện qua chiếc ngực rung chuyển đều đặn. Tôi trở ra hàng hiên châm thuốc hút, mẫu thuốc tàn được nén mạnh xuống đường quay lông lổ, những tia lửa

xoay tròn, người ta thường tự tử trong phòng ngủ, tôi cho như vậy là vô lý. sau cùng cơn mưa vẫn kéo đến tôi cảm thấy lạnh. Tông trở mình. Tôi tự hỏi có phải Tông là một con đĩ không. Như thế mỗi con đĩ là một vì sao. Trong vũ trụ này những vì sao thường làm bản mệnh ngay cho cả những vĩ nhân. Có phải Tông là một con đĩ khôn, một con đĩ biết đánh dấu thời gian nào đẹp đã làm nở hoa trong đời mình. Một con đĩ biết dừng lại xua đuổi những hoan lạc tầm thường; biết né tránh những dòng sông đen, già từ những tình tú đui mù. Dưới đường người cảnh sát đi qua lại, y hình như đang theo đuổi một vài con chuột vừa thoát lên khỏi lỗ cống. Thành phố bây giờ dường như xiêu vẹo theo những đường nét kỳ lạ, dưới mắt tôi, Tông mở rộng đôi mắt lạ thay một con tươi cười còn một con đầm ướt những giọt nước mắt xanh lè. Bây giờ Nhung đang làm gì ở Đà Lạt. Anh Luân, em khuyên anh đừng có điên mà chạy và vào lính, người ta gọi hăng vào, chiến tranh này không ngăn anh đâu, lịch sử này sẽ bỏ quên anh như trong câu chuyện gia đình người ta thường không chú ý đến sự có mặt của bàn ghế. Thật là ích kỷ. Thật là hèn mạt. Tông. Tông hãy tát vào mặt bản đi. Buổi sớm thức dậy Tông sẽ xin lỗi và bỏ tôi đi. Tôi biết như vậy, nàng sẽ về phía trước tiền bạc đắp lên trí óc nàng, những hoan lạc điên loạn giúp nàng quên tôi. Nàng sẽ trôi trong dòng cuồng loạn, sẽ thét lên như con mèo động tình, thời gian sẽ đánh nàng rũ xuống như con ngựa già kiệt sức, như mặt trời mỗi chân...

TÌM ĐỌC BỐN TÁC PHẨM MỚI

của nhà xuất bản

SÁNG TẠO

☐ điệp khúc tình yêu và trái phá

thơ của KIẾT TẤN

☐ đốt biên giới

truyện dài của DOÃN QUỐC SỸ

☐ dọc đường

tập truyện của THANH TÂM TUYỀN

☐ cánh tay nối dài

tập truyện của DOÃN QUỐC SỸ

SÁCH MỚI TRONG THÁNG

NHAN SẮC

Tập truyện DƯƠNG NGHIÊM MẬU
phụ bản Nguyễn Trung — Duy Thanh — Ngọc
Dũng — Cù Nguyễn — Nguyễn Khai.

An Tiêm xuất bản

DỘC ĐƯỜNG

Tập truyện THANH TÂM TUYỀN
Phụ bản Thái Tuấn — Sáng Tạo xuất bản

ĐIỆP KHÚC TÌNH YÊU VÀ TRÁI PHÁ

Thơ Kiệt Tấn — Sáng Tạo xuất bản
Phụ bản Ngọc Dũng — Trịnh Cung

MÈO ĐÊM

Tập truyện NGUYỄN THỊ THỤY VŨ
Thời Mới xuất bản

ĐÊM KHÔNG CÙNG

Truyện dài LÊ XUYỀN

Đã phát hành khắp nơi

CẢNH TƯỢNG

ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN VIÊN LINH

200 trang — Giá 68 đồng

Thời Mới xuất bản

X ICH nằm dài trên tấm ghế bố gối đầu lên một tấm chăn dạ, ngửa mặt nhìn ra ngoài rừng cây đang nắng lên. Buổi sáng với mặt trời hồng đã hoàn toàn mờ lớn. Giờ này chiếc xe nhẽ ra có chàng ở đó sắp tới Bù Đăng, chạy dõn lên con dốc thoải thoải, bóp còi inh ỏi, dặt vào lề và người tài xế hoặc gã lơ xe sẽ kêu lớn mời cô bác xuống nghỉ ngơi chút ta lại chạy tiếp. Chiếc xe lui vào một cửa hàng cơm, chàng sẽ bước lại chum nước đặt dưới ống máng, múc một ca nước lớn dội ào lên đầu. Vuốt nước dẫm trên mái tóc, Xích tìm một chỗ riêng khuất trong quán cơm, gọi một ly cà phê, ngồi dựa lưng vào thành chiếc ghế gỗ cứng. Chiếc xe nhẽ ra có chàng ở đó sau nửa giờ dừng lại sẽ lượn ra đường, rồi máy lớn và xuống dốc, chạy nốt quãng đường còn lại, đưa chàng về một thành phố thân mến. Cái ghế trống chàng bỏ lại hẳn sẽ còn đó, để lại một khoảng khuyết di chuyển sự vắng mặt lơ dõ. Xích vẫn nhìn ra rừng cây ở trên kia thung lũng, vẫn nghe tiếng thác nước rì rào, và vẫn thấy chàng đang chuyển động. Chàng hỏi Thanh:

— Không phải làm việc à?

— Làm chó gì đâu. Cắt gác vớ vẩn đi tuần lãng nhãng rồi về đây vậy đó. Nghĩ gì thế?

— Một người đàn bà.

— Bộ vẫn vậy à?

— Tại sao lại vẫn vậy?

Thanh đã mặc vào chiếc sơ mi nhà binh, đứng bẽ cổ áo trước gương:

— Thì cậu lúc nào là không nghĩ đến một người đàn bà.

— Nhảm nào. Đời tôi chỉ có một người đàn bà mà thôi.

Thanh lắc đầu, hất hàm về phía Xích.

Xích cũng bỗng cười lớn. Chàng nhồm dậy. Hai người cùng đứng căn, phồng chặt lại, thấp xuống. Xích nói:

— Thôi không nói chuyện lãng mạn.

— Tôi muốn hỏi cậu sẽ làm gì. Đứng hơn, sao cậu không tính chuyện về với bà cụ đi. Bà cụ đang cần người trông coi cái cơ sở ấy.

Xích khoát tay. Thanh vẫn nói:

— Lâu nay cậu có tin gì của bà cụ không?

Xích im lặng. Có, chàng vẫn được tin qua loa về mẹ chàng, về xí nghiệp hải sản của bà, về cuộc sống thị trấn miền biển ấy về nhiều điều nữa xung quanh ngôi nhà chàng thừa tự mai sau. Và có, nhiều lắm. Mùa này gió biển thổi thốc lên những cây dương, gió biển thổi thốc lên những mặt tường khô xạm, nứt nẻ, đôi ba cánh hải âu giạt vào một bãi cát, những trôi nổi của một đại dương gần. Ở đây là quá khứ. Ở đây là Liên, Liên, Liên. Hôm nay anh thao thức trong nắng vàng.



TỪ' ĐÓ,

TRUYỆN DÀI viên linh

□ 6

thao thức giữa ngày, thao thức như những đêm không còn em. Mở mắt, nhắm lại, cái nhìn thấy không ở trước mặt, nhưng ở sau lưng. Cái nhìn thấy là đuổi theo, không còn tiến tới. Mỗi bước chân anh dội tiếng chân em, mỗi hơi thở anh ôm ngực người thân mến. Nhưng yêu là yêu em hay yêu mối tình chúng ta, anh nhiều lần tự hỏi. Nhưng yêu là viên ảnh một ngày chung sống hay gần gũi từng giây? Mở mắt, nhắm mắt, cái nhìn thấy vẫn ở đó, phải chăng đó là vì anh vẫn yêu em.

— Cậu nghĩ gì đó. Cậu nghĩ về Liên đó à?

Xích dơ tay ra. Chàng ngăn lời Thanh :

— Cậu đừng nói nữa. Tôi đang ở đây mà — Xích cười — Tôi đang ở đây, ở chỗ này, tôi đang...

— Cậu vẫn từng nói với tôi như vậy nữa. Cậu đang ở đây, đang ở chỗ này. Vậy chỗ này có những gì, cậu nói coi thử.

— Có những gì à? Có phải là phải có những gì để sống ở đây không?

Nhất định là như vậy rồi. Tôi chẳng hạn : tôi có những người của tôi. Tôi có cái thác Hồ Nhà Đèn phải bảo vệ. Tôi có khu rừng phải kiểm soát. Tôi có cái nhà này để ở. Tôi có cái quán nước đó ở ngoài chợ để ra chơi.

— Để tôi nghĩ xem tôi có những gì.

— Cậu không có gì ở đây hết. Cậu vẫn nói cậu ở tạm. Ngôi trường của cậu là tạm. Học trò của cậu là tạm. Cô Phúc của cậu là tạm.

— Không, chắc không phải, về chuyện cô Phúc. Tuy nhiên mấy chuyện ấy bỏ đi. Tôi nói cho cậu hay, tôi không được quyền rời khỏi nơi đây nữa. Như

thế đúng là nơi này không phải là của tôi. Chỗ của tôi là không ai có quyền bắt tôi không được rời nó. Cậu biết ông Lê không?

— Ông Trương ty cảnh sát mới ấy chứ gì?

— Hẳn đó. Hẳn không cho tôi rời khỏi thị trấn này.

— Chuyện gì vậy?

— Một chuyện không ở đây. Sáng nay tôi về Sài Gòn. Chiếc xe chở tôi hiện đang tiến gần về Sài Gòn, nhưng họ lôi tôi xuống. Họ bảo tôi phải quay lại. Họ bảo tôi không được rời nơi này mà không có phép.

Cái cò Thanh đứng hẳn trên hai vai của anh ta. Cái đầu anh ta hốt ngẩn, chắc nịch trên cái cò :

— Bởi thế mà cậu vào đây ở với tôi?

— Ừ, chắc cậu không bằng lòng.

— Tôi không bằng lòng chút nào hết.

Xích giật mình. Chàng nhìn đối diện bạn :

— Cậu nghĩ sao?

Thanh ngồi xuống mép ghế bở, tuột dép khỏi chân, đi vớ, sờ giày và thắt giày lại. Anh ta nói với bạn bằng một giọng thản nhiên nhưng thân mật :

— Tôi tưởng cậu chán cái đời sống ở đó, cậu bỏ đi, tôi cũng thích như vậy và sẵn sàng mời cậu ở lại đây, đến bao giờ cũng được. Đành vậy cậu đến đây vì ngoài ý muốn của cậu. Cậu cứ lần mặt mãi như vậy à?

Xích nhặt cái mũ đội lên đầu. Chàng bước tới gần khung cửa ngó vọng lên con đường xe ngựa, nơi mà ban nãy lão xà ích đã bỏ chàng xuống. Xích hỏi bạn mà không quay nhìn lại :

— Lúc nào cái xe ngựa sẽ trở ra?

— Lối nửa tiếng nữa. Cậu định làm gì đó?

Xích dốc một liều thuốc ra khỏi bao rồi đưa cả bao thuốc cho bạn :

— Cậu cầm lấy mà hút. Tôi trở lại thị trấn.

Thanh cầm bao thuốc, mỗi lửa cho bạn. Anh ta cúi xuống nhìn từng sợi thuốc trong liều thuốc cầm nơi tay :

— Ý tôi cũng định như vậy. Tôi muốn cậu trở về đó mà sống. Sống như thường, như không có gì xảy ra cả. Không lẽ cứ phải tránh mặt họ.

— Họ nào, Xích hỏi.

— Thì họ, những người xung quanh. Kệ họ chứ.

Thanh tự châm lửa cho mình. Một lát, anh ta nói :

— Thật ra tôi cũng không biết phải làm thế nào cho phải. Ví dụ là trường hợp tôi, tôi cũng không biết phải làm gì. Nhưng cứ coi như những điều ấy rồi phải xảy ra.

Xích tới cúi trên ghế bở, nhắc chiếc va ly lên. Chàng bước ra khỏi căn phòng người bạn, nói với về. Bước những bước ngắn và chậm, Xích băng qua cái cầu nhỏ, băng qua điểm canh nơi những người lính đang đánh bài leo ngược chiều dốc. Mặt trời bảy giờ ở xế vai chàng, phía sau. Chàng lạng lẹ leo lên con dốc. Có một lúc, chàng nhắm mắt bước. Một mỗi cùng độ rồi đấy. Cái thằng chó này cũng lại kiếm chuyện với mình nữa. Chàng lắc đầu một mình. Trở về thị trấn. Sống với chúng nó. Chạm mặt tất cả những thứ tưởng là có thể rời bỏ. Không có cách gì khác. Chắc là khỏi hải lắm đây. Xích ném mẩu thuốc xuống cỏ, bước vội khi trông thấy bóng chiếc xe ngựa của ông Năm hiện ra ở một mé rừng. Xích vừa bước chân lên mặt đường lớn, lão xà ích đã reo lên :

— Kia ông giáo, lại quay về sao ông giáo.

Xích cười, gật đầu, chất chiếc va ly lên một góc xe còn trống. Vài người Thượng tự ý ngồi lui vào góc trong nhường chỗ cho Xích. Chàng leo lên, ngồi nhìn lui phía sau khi con ngựa đập vó nhịp nhàng.

■ còn nữa



■ tiếp theo trang 11

— Ông tự xem như một người bình thường ?

— Một nhà văn không bao giờ là một người bình thường. Và ai mà không có những vấn đề ?

— Tại sao ông luôn luôn « cho chết » người đàn bà người yêu của nhân vật chính tiểu thuyết ông ?

— Tôi không nghĩ tôi bệnh hoạn hay một kẻ khổ tâm.

— Ông đã viết cuốn sách nào thích hơn những cuốn khác ?

— Tôi vừa viết nó xong. Nó sẽ là một song đối với cuốn *Eva*. Nhưng nhân vật chính là đàn ông. Tên Cade.

— Ông biết phần lớn độc giả ông đều là những vị thành niên ? Điều này ó làm ông bận tâm ?

— Nếu người ta nghĩ đến ảnh hưởng mà người ta có thể có đối với lớp người trẻ tuổi, bất cứ một nhà văn nào cũng thôi viết và những chính trị gia sẽ thôi làm chính trị, những quảng cáo viên sẽ thôi làm quảng cáo, những ký giả sẽ thôi viết báo.

— Ông tự xem ông như một tâm hồn lo âu hay bình yên ?

— Tôi nghĩ tôi đáng lo âu... cho người đọc tôi. Đám bạn thân của tôi thì bảo tôi đem lại sự thư thái cho họ.

— Kết luận : Ông có tội hay ông vô tội ?

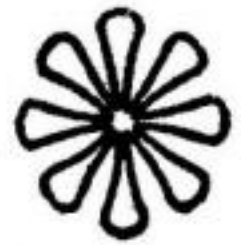
— Kể được báo trước không phải là quan tòa. Bà có tin vào phần đời mai sau không đã ?

Cuộc thăm vấn James Hadley Chase của tôi chấm dứt. Cuộc thăm vấn tôi bắt đầu.

ANNE CAPELLE



HOÀNG CÔNG KHANH



Hoàng Công Khanh cầm bút từ kháng chiến chống Pháp, nhưng chỉ nổi tiếng sau kháng chiến, nhất là sau khi trở về khu Quốc gia. Những tác phẩm thành công nhất của ông là Bến Nước Ngũ Bồ, kịch thơ, Mẹ Tôi Sớm Biệt Một Chiều Thu, Yêu Chỉ Một Lần, truyện dài. Khác với những người cầm bút lúc ấy, thơ văn ông đậm đà tin yêu và sức sống, và rất gần với sinh hoạt của lớp người ông mô tả, trong truyện cũng như thơ, ví dụ như bài Lá Thư Thái Bình dưới đây :

lá thư thái bình

Nay em có vài lời
Lên chúc anh mạnh khỏe
Từ ngày anh bỏ đi
Cả nhà nhớ anh tẻ
Đây lá thư viết giấy học trò
Nét xiêu xiêu a bé b to
Hột cơm dân mếp phong bì cộm
Mãi tận Thái Bình em gửi cho

Từ ngày anh bỏ đi
Cả nhà nhớ anh tẻ
Thằng cu khóc tí tẻ
Không bằng lòng ai bế
Thầy em vui là thế,
Giờ cạy răng cũng chẳng nói nữa
lời

Mẹ em, đạn lạc chết rồi
Dưới chân đồng rạ đầu hồi nhà
trên
Chỗ anh vẫn họp chúng em
Một hai bắt nhịp hát lên cho đều

Anh nhớ rồi em bé ơi !
Đồng rạ khum khum ngon
Bên vườn tre tươi xanh
Mẹ hái lưng rành nón
Nước mưa ẩm đất

Hì hục mẹ đun xôi
— Nước đây các con ơi !
Mỗi anh làm một bát
Cho ngọt đọng

Cho dài hơi
Rồi mẹ ngồi hát mấy cho vui !

Mẹ em đạn lạc chết rồi
Dưới chân đồng rạ đầu hồi nhà
trên

Chỗ anh vẫn họp chúng em
Một hai bắt nhịp hát lên cho đều
A, b nét chữ xiêu xiêu
Có ai tái bút viết theo mấy dòng
Chữ ai anh nhớ ra không ?
Chị Tình, nhà ở thôn Đông đấy
mà

Vẫn đi buôn chợ Duyên Hà
Hôm qua nhân ghé về nhà vào chợ
Tiện thư cũng gửi đôi lời
Thăm anh trước nhất sau thời
nhắn anh

Có còn nhớ đất Thái Bình
Sông Trà Lý Cống Trà Linh
không nào ?

Con bờ thấp con đê cao
Cánh đồng lúa chín bờ ao cấy
cần

Em buồn cười quá những lần
Anh cùng chị ấy chui hầm tàu bay
Cái hôm trời ngã heo may
Anh cầm tay chị dắt tay xuống đò
Đây lá thư viết giấy học trò
Nét xiêu xiêu a bé b to
Hột cơm dân mếp phong bì cộm
Mãi tận Thái Bình em gửi cho.

ghi nhận...

■ tiếp theo trang 10

Đồng tình này phản ánh cho một trường thành dài lớn của ý thức và trình độ thưởng ngoạn. Nó chính là khía cạnh rực rỡ nhất của cái hiện tượng đang được làm khác, đang được đổi mới của thể giới tiểu thuyết chúng ta. Nhà văn Việt Nam bây giờ đã dành được vinh dự (đồng thời cũng là trách nhiệm) viết cho một lớp quần chúng tiểu thuyết không còn mù lòa thả buông theo giòng thị hiếu, thông đọc tiểu thuyết như một cái mốt, mà biết nhìn ngắm, biết phê phán và biết lựa chọn. Điểm tốt đẹp nhất đáng ghi nhận là người đọc hôm nay đã thấy cái mình muốn thấy, đã yêu cái mình muốn yêu, không cần đợi chờ những thành tựu cuối cùng của một nhà văn mà từ nhận thức được những dấu hiệu khởi đầu của nhà văn ấy. Thái độ này cấu thành một liên hệ mới giữa người đọc và người viết, tôi dám khẳng định là từ trước đến nay chưa thấy trong văn học chúng ta. Người đọc đã cướp lấy cho mình việc làm ở nhà phê bình thông minh và tiến bộ nhất là khám phá thấy nhà văn ngay từ khi chính nhà văn còn xem sáng tác của mình như một kiếm tìm, một khám phá. Thấy được cái đang thành là vượt qua được trình độ của kẻ chỉ thấy được cái đã thành. Trên sự vượt qua này, cuộc phỏng vấn đã đem lại cho nhà văn một phát giác kỳ thú: người đọc bây giờ đã lớn bổng lên. Và là những người đọc ý thức, những người đọc tự do, không nằm trong khuôn mẫu, không nói theo thành kiến.

2.— Ở phần lớn những ý kiến, khi trả lời về theo dõi tác phẩm, và tác giả như thế nào, bạn đọc thường nhận định đời sống nhà văn như một dữ kiện quan trọng giúp cho người đọc tìm hiểu được thấu đáo dễ dàng hơn và không sai lầm về văn chương và tiểu thuyết của nhà văn ấy. Thí dụ: đọc truyện Dương Nghiễm Mậu, nhưng một mừng về đời tư và là

lòng về con người Dương Nghiễm Mậu, thì cái việc tiếp nhận *Gia tài người mẹ* hay *lính hội Đầm tóc rối* là hết sức khó khăn. Hoặc: đã biết đã gặp Thanh Tâm Tuyền, mới hiểu được tại sao bút pháp và tư tưởng tác giả *Bếp Lửa* và *Dọc Đường* lại như thế. Loạt bài mười nhà văn viết về mười tác giả đang tiếp tục trên tuần báo Nghệ Thuật hay những loạt bài tương tự trở thành những điểm tựa, những chiếu sáng quý báu và cần thiết cho tìm hiểu nói trên. Nhận định này đúng và sai. Đúng vì bút pháp là người. Không đúng vì không nhất thiết, không bắt buộc bút pháp là người. Trước hết, nhà văn không chụp hình con người ngoài đời của y, mang nguyên vẹn hình chụp đó vào tiểu thuyết. Nhất là tiểu thuyết ta lại chưa có tiểu thuyết-tiểu-sử theo đúng ý nghĩa của loại tiểu thuyết này. Mặt khác, nhà văn nếu có mang con người mình vào tác phẩm, con người đó cũng đã trải qua một biến thái nào đó. Nó đi vào tác phẩm và hiện hình dưới một cách thể khác. Cái cách thể tôi tạm gọi là cách thể văn chương này hoàn toàn khác biệt với cách thể con người ngoài

đời của nhà văn, khác biệt ấy tuy thoát nhìn chỉ như cái bóng khác biệt cái hình, nhưng rất căn bản và rất lớn lao. Bạn đọc còn băn khoăn vì chưa hiểu được đời tư và thân thể nhà văn, bởi chưa nhận thức được tác phẩm như một định mệnh, một thể giới tách rời và khác biệt. Như cha mẹ sinh ra con. và ngừng lại ở đó. Tính con là tính trời. Đời con là đời riêng. Qua cha mẹ nhìn ngắm đứa con, rất dễ rơi vào những phán đoán lầm lạc. Hãy để mặc vai trò tìm hiểu thân thể nhà văn cho những người làm văn học sử. Nguyễn Đình Toàn, Võ Phiến, nếu có nói đến cái tôi, cũng không còn là nói về mình. Nhà văn đã đẩy bản thân ra xa. Nhìn ngắm nó như một con người khác. Bởi vậy mà phải dựa vào đời tư và thân thể tác giả mới thấu triệt được tác phẩm, là không biết đọc hay mới chỉ đọc được một phần những cái gì chính tác phẩm đã nói lên. Phải biết nghe được chính tiếng nói đó. Chính tiếng nói của tác phẩm nói lên. Ngoại trừ những cái vất đi, tác phẩm nào cũng có tiếng nói riêng của chính nó.

■ Còn nữa

Tin mừng

Được hồng thiệp báo tin bạn TRẦN VIỆT CHÂU vắng lệnh song đường, sẽ làm lễ thành hôn với cô ĐÌNH THỊ HẢI. Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 31-7-1966.

Thành thực chúc mừng Tân lang và Tân giai nhân.

TRẦN THANH

nam nữ nghệ sĩ chú ý ĐÃ PHÁT HÀNH CUỐN

Tự Học Độc Tấu Tây Ban Cầm của LÊ THU

Chắc chắn các bạn sẽ thành công và thích thú với những đặc điểm sau đây mà tác giả đã thâu lượm trong 20 năm dạy môn Tây Ban Cầm.

Phương pháp biên soạn cho những người mới học đàn, hay học ca sĩ mà không cần phải đến trường.

Khi các bạn mua về hãy so sánh những điểm sau đây chưa có cuốn sách nào có:

- 1) tự luyện trở thành ca sĩ.
- 2) cách phát âm của các điệu nhạc.

Mời phát hành trong mấy ngày sắp hết đợt đầu. Giá bán rất bình dân.

Mua sỉ huê hồng hậu tại Quán sách Thành Lợi
Đại-lộ Lê-Lợi

được chứ em, anh cũng còn lại một chút gì đó để yêu phải không em? Không lẽ anh phải độc hành suốt đời sao. Nhưng tôi không có ý định cưới cô bé đó, tôi yêu nàng, không muốn tước đoạt hết những tình cảm đẹp đẽ của nàng, tôi làm thế nào đến bù cho trọn đây. Anh vẫn còn tốt chán hử em, lẽ ra anh phải trả thù bọn con gái, trả thù vì sự lừa dối, phụ phàng của em nhưng anh quên hết, tha thứ hết, anh không xóa được hình bóng em, anh vẫn còn yêu em như ngày xưa đó em.

Những thằng bạn thân vẫn khuyên nhủ, mấy phải sắp xếp đời sống lại, mấy phải tìm một người yêu và xây dựng gia đình. Tôi sẽ sắp xếp đời sống tôi lại chứ, hai năm rồi tôi đã buông trôi hoàn toàn buông xuôi, bây giờ tôi phải đứng dậy chứ. Tôi sẽ là một thầy giáo vườn gương mẫu, sẽ cố học thêm để tiến thêm, sẽ cưới vợ để vui lòng gia đình. Ngọc ơi Ngọc, anh muốn cưới em đó, chắc em cũng không đáng nhận sự thiệt thòi, anh có còn gì để kết hoa cho tình yêu anh sẽ cưới người khác, một cô bé ngu xuẩn, ít yêu anh hơn em, em đồng ý không Ngọc. Cơn mưa mùa Hạ trút xuống thình lình, tiếng mưa thật êm tai, tôi muốn ngủ và thăm nhủ, thôi hãy ngủ đi Ánh, sáng mai có lẽ trời sẽ đẹp và mấy phải bắt đầu đi lại, phải bắt đầu đó dù là lần thứ nghìn lẻ một.

★ tiếp theo trang 17

dạy học ở vườn

trả lời thư hỏi sảo đẹp

KIM LIÊN 103 Ngô từng Châu, Sg.

1) Em Diệu, Tuy Hòa, cao 1m,50 nặng 40k xương lớn không thể nào làm nhỏ được, mập thì em muốn thon có thể, cần thể dục và ăn nhiều rau, uống nước ít, xoa nắn thêm thuốc Cellulinol tan mỡ dư, còn là mang tật đành chịu. Da em có vết tròn đen hay xám em cố gắng xài Crème Thorakao để trị các vết nám bồ da cũng thay thế phấn. Mắt em dùng nhỏ chanh thường, dùng Pommade euréomycine, Bel chỉ làm thêm đẹp về mỹ thuật, bệnh không được.

Thanh Nguyệt Saigon. Như vậy em thuộc làn da đen, tốt hơn em ít ra nắng, hằng đêm em dùng Lait Total, Lait Scherk để bôi da và mịn, nếu da nhờn phải dùng Foaddetein với phấn Coty hay Bourjois, cũng có thể em dùng kem Hormolux cũng bôi da thể phấn trị mụn tàn nhang.

2) Tô Châu Phan đình Phùng Saigon Da nhờn em ít ăn mỡ nhé, rửa mặt savon Dove với nước mưa hay lọc giữ da đừng để mồ hôi và hằng đêm dùng Lotion Facial Protène nhúm bông gòn lau ra sạch nhờn trừ mụn coi chừng máu em nóng hay là gan nóng cũng bắt đầu sanh mụn.

3) Em Hoàng Đakao. Em gần nhà may Thiết Lập 268 Pasteur Saigon ngang viện Pasteur cũng có nhiều nơi may, nhưng riêng chị thì rõ nơi ấy may áo khéo được khách tín nhiệm hàng ngoại quốc đắt giá, em cứ đến coi chị mách có sai không.

Bạch đái NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN, BYT số 594 ngày 18-12-63.

Kinh kỳ KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

AI ĐAU BÌNH TRỊ ?

TRƯỜNG PHONG TRỊ LẬU HOÀN

SỐ 57
TRỊ
NỘI VÀ NGOẠI TRỊ
BÌNH MẠCH LƯƠN
KỶ THAI

CHUYÊN CHỮA
VỠ VẤN - THIẾM
KỶ MỆNH

VỠ VẤN VẤN DƯỢC PHÒNG
201. 211 ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HÒA SAIGON

Quý độc giả tìm đọc

Tuần San Đuốc Tuệ

Cơ quan phát hành tinh thần Phật giáo khai triển văn hóa dân tộc

Phát hành ngày Thứ bảy

Đ.T.: 25.558

GẦY CÒM - LAO TÂM
TỒN TRÍ - YẾU SỨC
MỆT MỎI - SUY NHUỘC
THIỆU MÁU - MẤT ĂN

Dùng tổng thuốc bổ

GLYCOFOIE B12

trước mỗi bữa ăn

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY BỔ GAN - DƯỠNG THAI

154 BYT. 20-6-63

hãy khi giới thiệu lối sống đó. Từ năm 1945, hay nói cho đúng hơn từ khi CS đưa ảnh hưởng tới xứ này, có một cái mới được bành trướng là lối sống nghèo khổ, phải nhân dân, phải đồng ruộng, phải cảm thù mới hợp với trang. Điều đó không ngoài thủ đoạn gây một mặc cảm phạm tội cho những người có một chút tư hữu. Là người muốn «gỡ cái bọm Cộng Sản» thì Mặc Đồ đã trình bày sự hưởng thụ như một cái quyền bất khả xâm phạm. Sự tranh đấu không phải để mà ăn đấu. Tranh đấu nào cũng phải rớt tới một hưởng thụ tinh thần và vật chất. Tại sao lại phải giấu đi những sự hưởng thụ đó đi.

Trong những số Nghệ Thuật gần đây, trong mục các bạn trẻ thích đọc là thuyết nào? tôi thấy phần lớn là Thanh tâm Tuyền, Dương Nghiễm Mậu, Mai Thảo, Nguyễn đình Toàn... thấy những người đọc bây giờ lại đến Mặc Đồ. Tôi không lấy làm lạ về vấn đề này vì thời đại này là thời đại tôn sùng Dostoensky và Freud, là chương đen đất giá. Văn chương trắng tiêu biểu cho một cái tôi sáng sủa như Mặc Đồ không được hợp thời. Cũng như thanh niên Pháp thời nay thích đọc Gide, Camus hơn St-Exupéry.

St-Exupéry đi tìm một đức lý cho thời đại. Mặc Đồ đi tìm một chỗ dựa cho kẻ sĩ VN? Kẻ sĩ thời trước những khuôn mẫu hành động nhất định trong một xã hội nhất định, xã hội của 1 nền văn minh nông nghiệp và công. Xã hội bây giờ đang chuyển biến, những khuôn mẫu thời trước không dùng được nữa. Mặc Đồ là trong những người đi tìm những khuôn mẫu mới. Anh chưa tìm được nổi bản khuôn của anh cũng là bản khuôn chung của người tư sản Việt Nam. Mặc Đồ chưa thấy, anh vẫn còn đứng ở ngã ba, anh còn đi nữa hay sẽ trở nên một kẻ lừng lững thăm mệt? Điều đó chỉ có Mặc Đồ mới trả lời được.

(1) L'écrivain est en situation dans son époque : chaque parole a des résonnances. Chaque silence aussi. (Présentation des Temps Modernes)

- (2) Bốn mươi trang 85
- (3) Bốn mươi trang 45
- (4) Bốn mươi trang 205
- (5) Bốn mươi trang 60.
- (6) Tân truyện trang 15
- (7) Bốn mươi trang 36-37
- (8) Bốn mươi trang 78
- (9) Bốn mươi trang 84
- (10) Bốn mươi trang 83
- (11) Tân Truyện trang 72



Nghệ Thuật

và

Bạn Đọc

trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

- ☐ Đề trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau :
 - từ 1 đến số 19 : giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng.
 - Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.
 - Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.
- ☐ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa (Simili), giá tiền như sau :
 - Tập một (1-15) giá 200 đồng.
 - Tập hai (16-30) giá 200 đồng.
- ☐ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất lạc.

Các bạn gửi cho bằng hai cách :
— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),
— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

Tòa soạn đã nhận được bài của các bạn :

Thơ

Lê Minh Dĩ Trạng, Võ Thành Thái, Trần Dạ Khánh, Đài Trang Sa Lê, Nguyệt Cẩm Tử, Hàn Lệ Thi, Mây Đại Dương, Hàn Vũ Phú Sơn, Lưu Hân Thanh Lâm.

Văn

Mê Kung, Nguyễn T. Sơn, Trần Cao, Thế Linh, Hữu, Thái Thảo Uyên, Trần Huy Thực, Thy Trần Quang.

Nhắn tin

Anh LÊ QUANG MỸ : Qui Nhơn. Anh gửi cho tiền tem, sẽ gửi 2 số báo đó ra cho anh. Về Saigon cứ ghé tòa soạn.

Bạn LÊ TẤN PHÁT : Hậu Nghĩa. Sẽ chuyển lời của bạn tới nhà văn Thanh Nam. Dường như anh ấy không muốn lên tiếng.

Bạn THẾ LINH : Bình Long. Còn những số báo bạn hỏi. Về các câu hỏi, trả như sau :

— Thư của bạn đọc về tòa soạn nhiều, chờ nóng ruột lắm. Sẽ trả lời hết.

— Các loạt bìa sau sẽ là tranh của các họa sĩ VN. Có cái khó là muốn làm bìa tranh các họa sĩ nước nhà, tòa soạn phải vác máy hình màu đi chụp lại bức tranh muốn làm — mà tòa soạn lại không làm được việc đó. Họa sĩ mình cũng nghèo, không mấy ai có các bản phim màu về tranh của mình. Về bài nói đến ý nghĩa mỗi bức tranh chưa thể thực hiện được, dù đã đề cập tới.

— Từ số này, báo đã phát hành sáng thứ sáu — có thể tới tay bạn chủ nhật nếu bạn ở xa Saigon.

— Về mục Những Người Viết Mới, vẫn duy trì, giới bạn chưa thể mở rộng hơn.

HỮU — Đã chuyển lời hỏi thăm tới thầy Phạm kiều Tùng của Hữu.

Cô TÔN NỮ THÚY NGÀ — 59 Phan bội Châu (Nha Trang) chưa nhận được tiền cô gửi.



ngày Thứ Tư và Thứ Bảy

Đọc

Saigon Thời Sự

- Đầy đủ tin tức quốc nội và quốc ngoại
- Trang trọng lành mạnh, phong phú
- Bình luận thời cuộc xác thực
- Tiểu thuyết đặc sắc

Nhà xuất bản SÁNG TẠO

đã cho phát hành

CÁNH TAY NỖI DÀI

tập truyện của

DOÃN QUỐC SỸ

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4200/BTTTT/BC cấp ngày
29-7-1985. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán
233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH



Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi

Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với /
Quản Lý
CÔ NGUYỄN THỊ NGỌC DIÊU

Kiểm duyệt số 1952 ngày 29-7-66

Trị: em nhớ khóc đêm, phong ngứa
nổi mẩn đây, hen suyễn



Giá bán 8*



mùa xuân mẹ hiền thương con
mẹ hiền thương con bằng **Anacine**